BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

"Đột phá
để Thành công giai đoạn phát triển mới"

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

DANH MỤC VIẾT TẮT

ATLĐ	An toàn lao động
BKS	Ban Kiểm soát
BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
BCTC	Báo cáo tài chính
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CTCP	Công ty cổ phần
DT	Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐZ	Đường dây
EPC	Engineering - Procurement - Construction (Hợp đồng thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình)
FIT	Feed-in-tariff (cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo)
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
HTK	Hàng tồn kho
KTCN	Kỹ thuật công nghệ
LN	Lợi nhuận
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NLĐ	Người lao động
PC	Procurement - Construction (hợp đồng tổng thầu cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình)
PC1	mã chứng khoán CTCP Xây lắp điện I
PCC1	CTCP Xây lắp điện I
QLDA	Quản lý dự án
ROA	Lợi nhuận sau thế/Tổng tài sản
ROE	Lợi nhuận sau thế/Vốn chủ sở hữu
SP	Sản phẩm
SXCN	Sản xuất công nghiệp
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TBA	Trạm biến áp
TCKT	Tài chính kế toán
TGĐ	Tổng Giám đốc
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
VCSH	Vốn chủ sở hữu
XNK	Xuất nhập khẩu
yoy	year over year

Được thành lập vào ngày 2/3/1963, trải qua 58 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần xây lắp điện I (PCC1) hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình không chỉ trong lĩnh vực xây lắp điện mà còn mở rộng sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản, tư vấn và dịch vụ.

Công ty hiện nằm trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, TOP 50 doanh nghiệp xuất sắc năm 2020 với quy mô hơn 20 đơn vị thành viên và đạt doanh thu trên 6.600 tỷ đồng.

Tên doanh nghiệp	**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I**
Tên viết tắt	PCC1
Tên tiếng Anh	Power Construction Joint Stock Company No.1
Giấy chứng nhận ĐKDN	0100100745
Địa chỉ ĐKDN	Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Trụ sở chính	Tòa CT2, CC PCC1 Nàng Hương, số 583 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
Vốn điều lệ	1.911.881.590.000 đồng
Điện thoại	024.38456329
Email	info@pcc1.vn
Website	http://pcc1.vn/
Logo	
Mã chứng khoán	PC1
Nơi niêm yết	Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

06

Phần mở đầu

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
2. Điểm nhấn năm 2020
3. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

12

Chương 1 Thông tin chung

1. Lịch sử hình thành và phát triển
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Định hướng phát triển

24

Chương 2 Quản trị công ty

1. Mô hình tổ chức
2. Ban lãnh đạo
3. Đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết
4. Cơ cấu cổ đông và quá trình tăng vốn điều lệ
5. Tình hình quan hệ cổ đông
6. Báo cáo quản trị công ty
7. Giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan
8. Rủi ro và quản trị rủi ro
9. Tăng cường quản trị công ty

64

Chương 3 Tình hình SXKD trong năm 2020

1. Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và ngành điện
2. Tình hình hoạt động đầu tư và SXKD năm 2020
3. Tình hình tài chính

80

Chương 4 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình đầu tư năm 2020
2. Kế hoạch năm 2021

94

Chương 5 Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2020
2. Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2021

102

Chương 6 Phát triển bền vững

1. Thông điệp Phát triển bền vững
2. Các định hướng phát triển bền vững
3. Các chỉ tiêu phát triển bền vững

120

Chương 7 Báo cáo tài chính

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa Quí cổ đông, Quí đối tác, Quí khách hàng kính mến!
Thưa toàn thể Anh chị cán bộ lãnh đạo, công nhân viên PCC1 thân mến!

Năm 2020 vừa đi qua và là năm cuối của giai đoạn chiến lược 2016-2020 của PCC1 trong bối cảnh kinh tế vĩ mô biến động lớn với muôn vàn khó khăn, cả thế giới đã gồng mình để chống chọi với đại dịch Covid 19, nó đã tác động tồi tệ bao trùm lên mọi hoạt động kinh tế xã hội toàn cầu. Trong bối cảnh đó PCC1 chúng ta đã phát huy tinh thần sáng tạo với ý chí quyết tâm chiến thắng từ trong thách thức, triển khai nhanh các giải pháp sáng tạo và hiệu quả nhằm hạn chế ảnh hưởng xấu từ những khó khăn thách thức, đồng thời nắm bắt nhanh những thời cơ giúp Công ty vững vàng tiến đến thành công và đạt được các kết quả rất tích cực của năm 2020. Đồng thời chúng ta cũng đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm 2016-2020, tiếp nối phác thảo được kế hoạch tổng thể giai đoạn 2021-2025.

Trong đó 05 kết quả đột phá quan trọng trong năm 2020 đó là:

01 Kết quả kinh doanh năm 2020 lợi nhuận toàn công ty vượt kế hoạch 16%, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch chiến lược 05 năm 2016-2020 với tăng trưởng doanh thu bình quân năm đạt trên 18%, lợi nhuận sau thuế/doanh thu bình quân hàng năm đạt trên 8%.

02 Hoàn thành đầu tư 02 nhà máy thủy điện thứ 6 và 7 trước tiến độ, chuẩn bị thành công và khởi công đầu tư 03 nhà máy điện gió có công suất lắp máy 150MW tại Quảng Trị. Khối xây lắp điện đã có những đột phá về sản phẩm mới: tổng thầu EPC các nhà máy điện gió, các hợp đồng giá trị lớn, khẳng định vị thế mới của PCC1 và tạo cơ hội để tăng trưởng tích cực cho các năm tiếp theo.

03 Uy tín, thương hiệu PCC1 tiếp tục phát triển và khẳng định sự tin cậy. Năng lực lãnh đạo và quản lý của bộ máy được nâng cao từ trong khó khăn thử thách, tất cả các hoạt động của công ty đều được kiểm soát tin cậy. Năng lực tài chính và xếp hạng tín dụng của Công ty tiếp tục được nâng cao.

04 Quan hệ chiến lược với các đối tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ và thiết bị điện, quan hệ khách hàng mục tiêu trong nước tiếp tục được phát triển lên một giai đoạn mới.

05 Ban lãnh đạo cùng tập thể CBNV đã và đang tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động từ thiện và trách nhiệm xã hội.

Ban lãnh đạo Công ty trân trọng cảm ơn và xin gửi đến đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp cùng toàn thể công nhân viên của chúng ta, đặc biệt với các cá nhân đã tiên phong, luôn sáng tạo, các tập thể có những đột phá và đóng góp tích cực vào những kết quả, những thành tích của Công ty trong năm qua lời chúc tốt đẹp nhất.

Kính thưa các Quí vị!

PCC1 chúng ta bước vào năm kế hoạch 2021 - năm đầu của giai đoạn Chiến lược 5 năm 2021 - 2025 tầm nhìn 2035 với khát vọng và quyết tâm đưa PCC1 phát triển lên tầm cao mới - Thương hiệu và Thịnh vượng, phấn đấu đời sống CBNV khá giả và hạnh phúc, với khẩu hiệu:

"Đột phá để Thành công giai đoạn phát triển mới"

Chúng ta quyết tâm triển khai thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm đó là:

01 Hoàn thành, công bố và triển khai Chiến lược công ty giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2035. Chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân năm đạt không dưới 16%, Doanh thu năm 2025 đạt không nhỏ hơn 15.500 tỷ đồng, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/doanh thu bình quân năm đạt không dưới 10%.

02 Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống công ty thông qua việc: Điều chỉnh căn bản Sơ đồ tổ chức; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Triển khai hiệu quả các Chính sách tạo động lực làm việc cho CBNV; Phát triển văn hóa mạnh PCC1; Ứng dụng công nghệ 4.0 và số hóa các hoạt động của công ty, theo đó:

- ***Lĩnh vực Tổng thầu xây lắp công trình điện:*** Tiếp tục cơ cấu sơ đồ tổ chức hợp lý; Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý tin cậy các DA tổng thầu EPC ngang trình quốc tế; Giải pháp tổng thể cho khác hàng những công trình điện thông minh, tốc độ và hiệu quả, nhằm tạo sức mạnh và sự khác biệt, sự tin cậy cao đối với PCC1. Tiếp tục thành công mục tiêu đột phá với các DA tổng thầu các nhà máy điện, các hợp đồng lưới điện có giá trị lớn, có yêu cầu kỹ thuật cao, đầu tư đón bắt cơ hội với các loại hình dự án xu hướng và tiềm năng trong tương lai.
- ***Lĩnh vực Sản xuất Công nghiệp:*** Đổi mới sơ đồ tổ chức theo mô hình quản lý mới, đầu tư hiệu quả nhà máy SX mới tại Thái Nguyên; Phát triển thành công sản phẩm mới vào các dự án của EVN; Kiên định theo sát thị trường xuất khẩu trong dài hạn; Bám sát các mục tiêu chiến lược và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021.
- ***Lĩnh vực Đầu tư Năng lượng:*** Tập trung cao để hoàn thành và phát điện hiệu quả 03 nhà máy điện gió tại Quảng Trị; Khởi công DA thủy điện mới; Triển khai hợp tác và phát triển thành công các dự án nguồn điện qui mô lớn; Giải pháp phát triển nguồn vốn đáp ứng mục tiêu chiến lược đầu tư năng lượng và triển khai đầu tư theo kế hoạch cho giai đoạn 2021-2030.
- ***Lĩnh vực Đầu tư Bất động sản:*** Điều chỉnh mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2030 theo hướng hợp tác với các đối tác chiến lược, phát triển thành công các dự án mới với qui mô vừa và lớn; Bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình quản lý đáp ứng qui mô và mục tiêu đầu tư. Quản lý và kiểm soát hiệu quả 02 dự án khởi công trong kỳ.
- ***Lĩnh vực Kinh doanh thương mại:*** Sắp xếp lại mô hình kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu, phát triển kinh doanh thương mại lên một qui mô mới, chuyên nghiệp và hiệu quả, góp phần hỗ trợ các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi đồng thời đóng góp hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.
- ***Lĩnh vực tư vấn, vận hành và dịch vụ:*** Thực hiện tốt vai trò đồng bộ với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi để cung cấp các giải pháp tổng thể, đồng bộ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của đối tác, khách hàng, đồng thời nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Công ty.

Thưa Quí vị!

Năm kế hoạch 2021 kinh tế toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn thách thức lớn do đại dịch Covid vẫn đang diễn biến phức tạp. Việt nam chúng ta đang có nhiều lợi thế phát triển với mức phấn đấu tăng trưởng GDP 6% là cơ hội tốt cho phát triển của doanh nghiệp. PCC1 tiếp tục phát huy thế mạnh, tiềm lực để nắm bắt những cơ hội ngành và cơ hội kinh tế phục hồi trong vận khí mới, bối cảnh chính trị mới của đất nước. Với hoạch định chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 trọng tâm các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, tiếp tục nâng cao vị thế cạnh tranh hàng đầu, năng lực khác biệt và khẳng định thương hiệu tin cậy, đội ngũ cán bộ nhân viên PCC1 tinh thần ***nỗ lực - trách nhiệm - sáng tạo*** sẽ tự tin vượt qua sóng gió để tạo nên những thành công mới, những bước phát triển mới.

Tôi rất phấn khởi và tin tưởng vào năng lực của tập thể CBNV người lao động PCC1, trân trọng và tri ân những tình cảm quí báu, sự tin tưởng của Quí cổ đông, của các đối tác và khách hàng đã và đang đồng hành cùng PCC1, năm 2021 nhất định chúng ta sẽ tạo giành được những thắng lợi mới!

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trịnh Văn Tuấn

Điểm nhấn 2020

TỔNG DOANH THU ▲ **14%** **6.679** tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ ▲ **45%** **544** tỷ đồng

KHỐI XÂY LẮP ĐIỆN

Doanh thu **hơn 3.000** tỷ đồng

Tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về tổng thầu lưới điện trong và ngoài ngành, bắt đầu ký kết và thực hiện các hợp đồng tổng thầu EPC nhà máy điện theo đúng chiến lược phát triển

KHỐI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Doanh thu **826** tỷ đồng

Hoàn thành cung cấp cột thép cho dự án trọng điểm 500kV mạch 3; bước đầu mở rộng thị trường xuất khẩu với việc ký được đơn hàng xuất khẩu cột viễn thông MonoPole đi Úc và được khách hàng đánh giá cao; Tiếp tục thúc đẩy phát triển sản phẩm mới cột thanh cái ống có tính ưu việt vượt trội

KHỐI ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG

Doanh thu ▲ **36%** **748** tỷ đồng

Hoàn thành phát điện 2 nhà máy thủy điện Bảo Lạc B và Sông Nhiệm 4, nâng tổng công suất phát điện của PCC1 lên 169MW. Đồng thời khởi công 3 dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên với tổng công suất 150 MW tại Quảng Trị, kế hoạch phát điện trước 31/10/2021

KHỐI ĐẦU TƯ & KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Doanh thu ▲ **302%** **856** tỷ đồng

Hoàn thành bàn giao đúng tiến độ dự án PCC1 Thanh Xuân, khẳng định uy tín của PCC1

Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm 2020 do Tạp chí Forbes Việt Nam trao tặng

Top 10 Doanh nghiệp niêm yết uy tín năm 2020 – Nhóm cổ phiếu Mid cap do Vietnam Report bình chọn

Top 50 Doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc năm 2020 (top 50 The Best) do Vietnam Report bình chọn

Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (xếp hạng 291/500) do Vietnam Report bình chọn

Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (xếp 112/500) do Vietnam Report bình chọn

Top 10 Công ty niêm yết có Báo cáo thường niên năm 2019 tốt nhất

1 trong 19 doanh nghiệp được UBND TP Hà Nội tặng cờ đơn vị xuất sắc phong trào thi đua năm 2019 tại "Lễ tôn vinh Doanh nhân, Doanh nghiệp Thăng Long năm 2020" do Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP Hà Nội (Hanoisme) tổ chức

Thông tin tài chính nổi bật

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Doanh thu thuần	tỷ đồng	3.008	3.161	5.084	5.845	**6.679**
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	305	256	491	376	**544**
EPS	đồng/CP	4.532	2.336	3.514	2.246	**2.682**
Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	tỷ đồng	4.530	6.214	6.597	8.315	**10.722**
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	2.063	2.814	3.279	3.695	**4.770**
Nợ phải trả	tỷ đồng	2.467	3.400	3.318	4.620	**5.952**
Chỉ tiêu tài chính chủ yếu						
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản		46%	45%	50%	44%	**44%**
Nợ phải trả/Tổng tài sản		54%	55%	50%	56%	**56%**
ROE		17,7%	10,5%	16,1%	10,8%	**12,9%**
ROA		7,8%	4,8%	7,7%	5,0%	**5,7%**

Doanh thu thuần

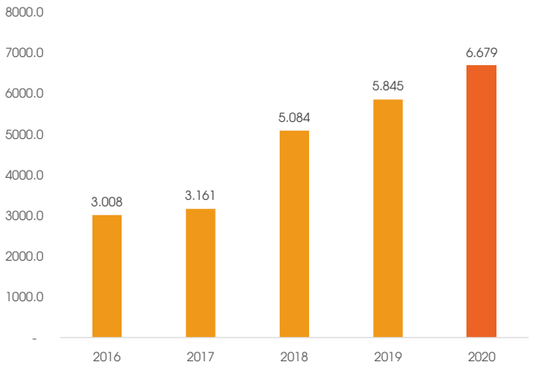

Lợi nhuận sau thuế

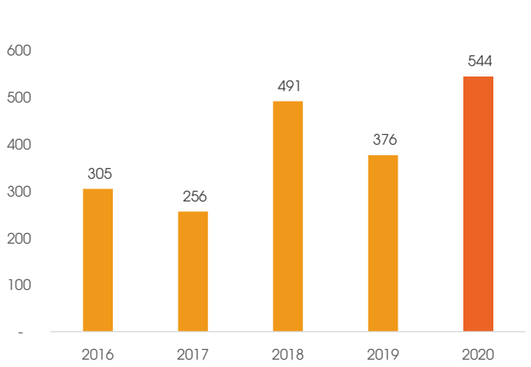

Tổng tài sản

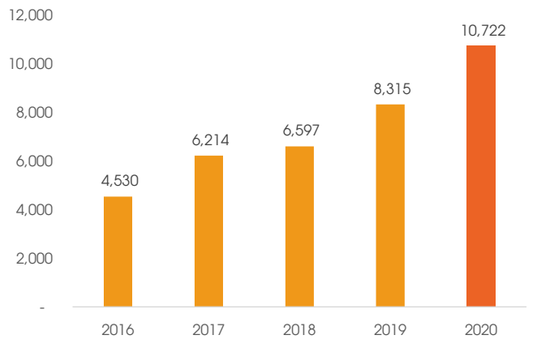

Cơ cấu nguồn vốn

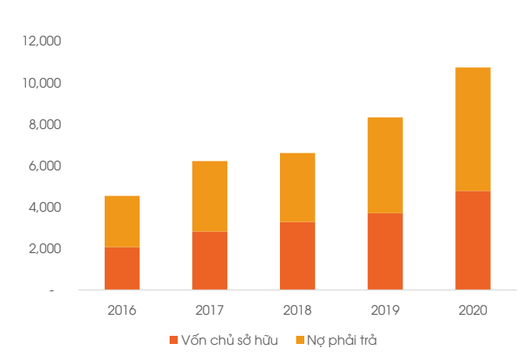

Hiệu quả hoạt động kinh doanh

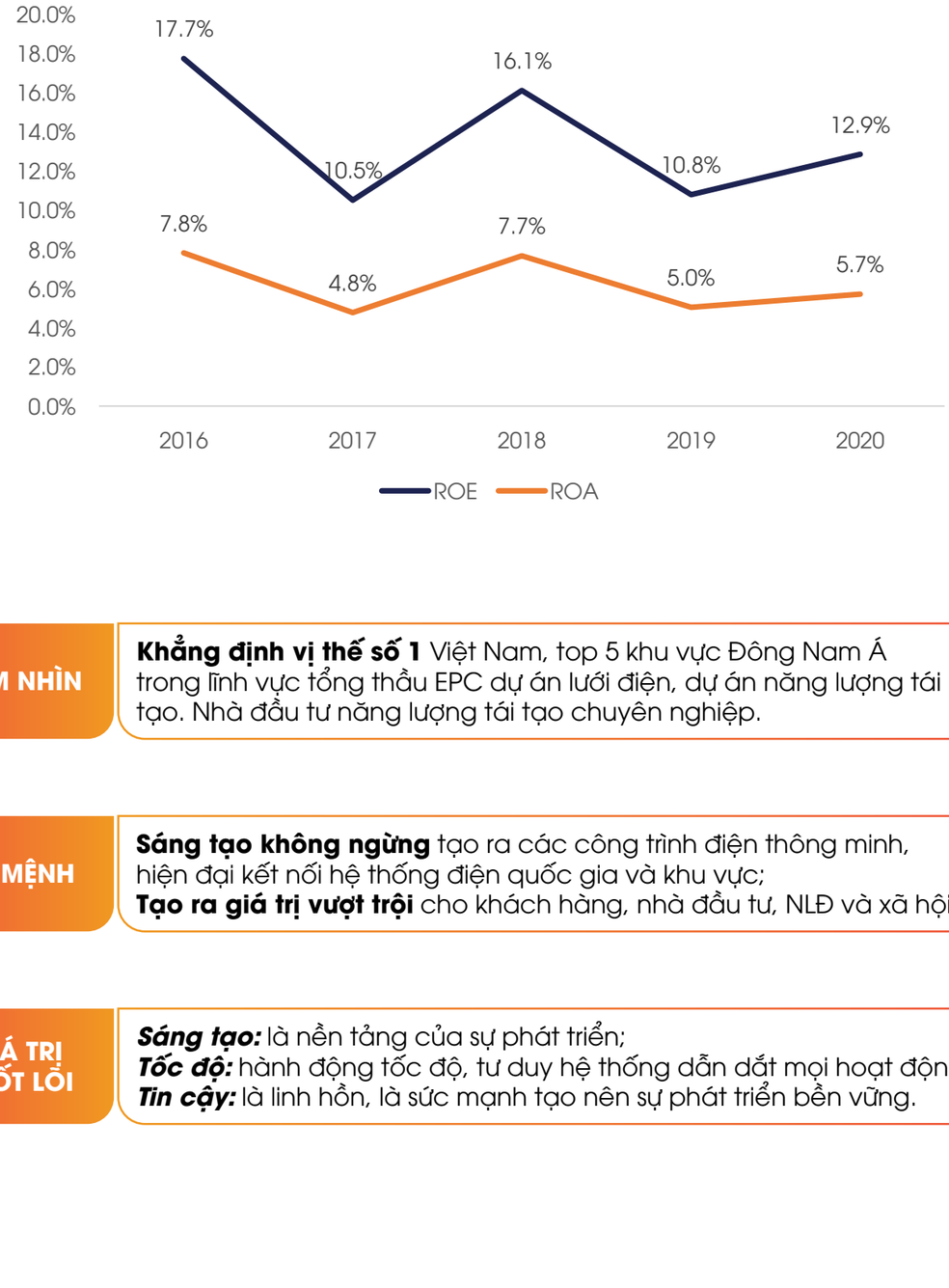

TẦM NHÌN

Khẳng định vị thế số 1 Việt Nam, top 5 khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực tổng thầu EPC dự án lưới điện, dự án năng lượng tái tạo. Nhà đầu tư năng lượng tái tạo chuyên nghiệp.

SỨ MỆNH

Sáng tạo không ngừng tạo ra các công trình điện thông minh, hiện đại kết nối hệ thống điện quốc gia và khu vực;
Tạo ra giá trị vượt trội cho khách hàng, nhà đầu tư, NLĐ và xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sáng tạo: là nền tảng của sự phát triển;
Tốc độ: hành động tốc độ, tư duy hệ thống dẫn dắt mọi hoạt động;
Tin cậy: là linh hồn, là sức mạnh tạo nên sự phát triển bền vững.

01 Thông tin chung

1. Lịch sử hình thành và phát triển
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Định hướng phát triển

1. Lịch sử hình thành và phát triển

Thành lập ngày 2 tháng 3 năm 1963 với tên gọi ban đầu là Công ty Xây lắp đường dây và trạm. Ở thời điểm thành lập, Công ty có 4.000 cán bộ, công nhân viên, 5 đội công trình, 3 công trường, 1 đoàn xe, 1 phân xưởng cơ khí. Trụ sở Công ty ở 20 Trần Nguyên Hãn (Hà Nội).

02/03/1963

1967 - 1970

Ngày 30/6/1967, Bộ Công nghiệp Nặng ra quyết định thành lập Công ty Xây lắp đường dây và Trạm, trực thuộc Cục Điện lực. Lực lượng lao động của Công ty lúc này có khoảng 2,000 người, 16 đội công trình.

Ngày 30/6/1970, Công ty Xây lắp đường dây và Trạm trực được thành lập là công ty trực thuộc Bộ Điện và Than. Từ đó, Công ty là đơn vị ngang Cục, là cơ quan quản lý cấp trên của các xí nghiệp, thực hiện hạch toán kinh tế toàn diện và tập trung.

1970 - 1975

1975 - 1979

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm với cơ cấu tổ chức độc lập và hoàn chỉnh. Công ty lúc này có khoảng 3.500 người.

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm trực thuộc Bộ Điện lực được đổi tên thành Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1.

1979 - 1981

1981 - 1988

Năm 1983, do yêu cầu phát triển lưới điện của cả nước nên Bộ đã quyết định tách và nâng một số xí nghiệp, công trường của Công ty để thành lập các công ty trực thuộc Bộ Điện lực, cụ thể là:
- Tách Xí nghiệp lắp trạm Đông Anh ra khỏi công ty để thành lập công ty xây lắp đường dây và trạm 4 đóng tại Đông Anh.
- Tách Xí nghiệp Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội.
- Tách Xí nghiệp Đường dây 1, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 3 đóng tại Vinh.
- Tách Công trường Quảng Trị, thành lập Công ty Xây lắp Điện 5 đóng tại Vinh.

Năm 1988, thành lập Công ty Xây lắp Điện 1, trực thuộc Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1 với Công ty xây lắp đường dây và trạm Hà Nội.
Năm 1995, Công ty trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.
Năm 1998, Công ty trực thuộc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp.

1988 - 2005

2005 - 2008

Năm 2005: CTCP Xây lắp điện I được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Xây lắp điện I.
Năm 2008: CTCP Xây lắp điện I đăng ký trở thành Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu trung bình hàng năm trên 15%, với doanh thu hàng năm trên 1.000 tỷ đồng. Cổ đông nhà nước là Tổng công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam thoái vốn toàn bộ khỏi Công ty cổ phần xây lắp điện I và Công ty trở thành 100% vốn tư nhân.

2009 - 2013

2014 - 2018

Năm 2016: Niêm yết thành công cổ phiếu PC1 trên sàn chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Phát điện 2 NMTĐ đầu tiên - NMTĐ Bảo Lâm 1 và NMTĐ Trung Thu với tổng công suất 60 MW.
Năm 2017: Tiếp tục phát điện 2 NMTĐ Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A, nâng tổng công suất phát điện của PCC1 lên 114 MW.
Năm 2018: Bàn giao dự án bất động sản thứ 4 - dự án PCC1 Mỹ Đình Plaza 2.

Khối xây lắp điện: đã thành công với nhiều hợp đồng tổng thầu EPC lưới điện, luôn dành được sự tin cậy của khách hàng, uy tín với thị trường trong và ngoài EVN, cũng như các khách hàng quốc tế đầu tư tại Việt Nam .
Khối SXCN: Tiếp tục cải tiến thiết kế, nâng cao năng lực sản xuất, sản xuất lắp dựng các cột vượt siêu cao áp 500kV cao nhất Đông Nam Á; là đơn vị duy nhất Việt Nam thiết kế và sản xuất thành công sản phẩm thanh cái ống 220kv, làm tiền đề cạnh tranh và mở rộng thị trường quốc tế.
Đầu tư năng lượng: Hoàn thành phát điện tổ máy số 1 nhà máy thứ 5 - Thủy điện Mông Ân.

2019

2020

Tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về tổng thầu lưới điện trong và ngoài ngành, bắt đầu ký kết và thực hiện các hợp đồng tổng thầu EPC nhà máy điện theo đúng chiến lược phát triển.
Hoàn thành phát điện 2 nhà máy thủy điện thứ 6 và thứ 7 (Bảo Lạc B và Sông Nhiệm 4) nâng tổng công suất phát điện của PCC1 lên 169 MW. Đồng thời khởi công 3 dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên với tổng công suất 150 MW tại Quảng Trị, kế hoạch phát điện trước 31/10/2021.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Xây lắp điện

ĐZ 500kV xuất tuyến trạm 500kV Phố Nối - Hưng Yên

ĐZ Vĩnh Tân - Tháp Chàm

Hiện PCC1 đang dẫn đầu cả nước trong lĩnh vực xây lắp điện với kinh nghiệm thực hiện nhiều dự án truyền tải điện quốc gia, đặc biệt là các dự án tổng thầu EPC, PC tới cấp điện áp 500 KV và các dự án có tính đặc thù cao (trạm Gis, dự án cấp điện ra đảo…), dự án cáp ngầm…

PCC1 liên tục thi công những dự án trọng điểm quan trọng với đội ngũ nhân sự trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tay nghề cứng, kết hợp với việc sử dụng công nghệ thiết bị hiện đại. PCC1 đã nghiên cứu chế tạo và áp dụng từ năm 2015 công nghệ Navifly sử dụng thiết bị bay UAV kéo rải dây mồi trên không. Hiện tại công nghệ này đã được áp dụng cho hầu hết các công trình của công ty, giúp việc thi công kéo dây công trình truyền tải điện cao áp ở những nơi có địa hình hiểm trở một cách dễ dàng thuận tiện, tiết kiệm thời gian và sức lực.

Năm 2020, PCC1 đã thực hiện đầu tư cần cẩu bánh xích Zomlion ZCC9800W 800 tấn với lợi thế chiều cao lắp lên đến 180m, hệ thống các cẩu, xe, thiết bị hỗ trợ phù hợp với biện pháp thi công lắp đặt các turbine điện gió ngoài biển và trên bờ.

Một số hình ảnh về cần cẩu bánh xích Zomlion ZCC98001W

Một số dự án PCC1 đã triển khai:

Khách hàng trong EVN:

Miền Bắc:

+ Dự án trạm biến áp 500kV Quảng Ninh;
+ TBA 220kV Đồng Hới (TBA đầu tiên sử dụng cột thép đơn thân tại Việt Nam);
+ Hợp đồng EPC trạm biến áp 110 kV Yên Định (sử dụng thiết bị cẩu UNIC 10 tấn (cẩu duy nhất ở Đông Nam Á) để thi công);
+ Cung cấp và Lắp đặt Cáp ngầm 110kV Dự án TBA 110kV Công viên Thủ Lệ;
+ Dự án ĐZ 500kV Phố Nối - Hưng Yên.

Miền Trung:

+ DA ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi;
+ Dự án biến áp 500kV Hiệp Hòa;
+ Đường dây 200kV Quảng Ngãi - Quy Nhơn;
+ Dự án ĐZ 220kV Đắk Nông - Phước Long - Bình Long;
+ Dự án ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm.

Miền Nam:

+ Trạm Biến Áp 500kV Ô Môn máy 2;
+ Trạm Biến Áp 500kV Tân Định;
+ Dự án ĐZ 500kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông;
+ Dự án ĐZ 500kV Phú Lâm - Ô Môn;
+ Dự án TBA 500kV Chơn Thành và đấu nối;
+ Đường dây 220 kV Bình Long - Tây Ninh;
+ Đường dây 220kV Kiên Bình - Phú Quốc.

Khách hàng ngoài EVN:

+ Mua sắm và Xây dựng đường dây và TBA cho nhà máy phát điện năng lượng mặt trời quang điện tại huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận (BIM)
+ TBA 110kV và ĐZ đấu nối nhà máy điện mặt trời GAIA
+ Tổng thầu EPC, xây dựng đường dây và TBA 220kV Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng - Tây Ninh
+ HĐ EPC Dự án điện gió Trà Vinh
+ ĐZ và TBA NM điện mặt trời quang điện Phước Ninh-Thuận Nam-Ninh Thuận DA BIM 250MW Bắc Nam
+ Hợp đồng PC trạm biến áp Dự án nhà máy điện gió Đại Phong.

Ngoài ra PC1 cũng vừa là tổng thầu vừa là chủ đầu tư 03 dự án điện gió tại Quảng Trị gồm Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên với tổng công suất 150 MW.

2.2. Đầu tư năng lượng

2.2.1. Đầu tư thủy điện

Trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PCC1 khẳng định năng lực đầu tư chuyên nghiệp với nguồn lực sẵn sàng, quy trình quản lý chuyên nghiệp, công nghệ tiên tiến, luôn luôn kiểm soát chất lượng và tiến độ. Đến nay, PCC1 đa vận hành thành công 7 nhà máy thủy điện với tổng công suất 169 MW, sản lượng vượt thiết kế. Các nhà máy thủy điện tiếp theo đang được chuẩn bị đầu tư.

Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (triệu kWh)
Đã hoàn thành và đi vào hoạt động					
Trung Thu	Điện Biên	2013 - 2016	910	30	113
Bảo Lâm 1	Cao Bằng	2014 - 2017	767	30	104
Bảo Lâm 3	Cao Bằng	2015 - 2017	890	46	173
Bảo Lâm 3A	Cao Bằng	2016 - 2017	330	8	30
Mông Ân	Cao Bằng	2017 – 2020	916	30	104
Bảo Lạc B	Cao Bằng	2018 - 2020	559	18	72
Sông nhiệm 4	Hà Giang	2018 - 2020	228	7	24
Đang có kế hoạch đầu tư					
Bảo Lạc A	Cao Bằng	2021 - 2023	1.080	30	104
Thượng Hà	Cao Bằng	2023 - 2025	481	13	40
Nậm Pô 5A	Điện Biên	2023 - 2025	760	20	57
Nậm Pô 5B	Điện Biên	2023 - 2025	684	18	52

2.2.2. Đầu tư điện gió

Cùng với các nhà máy thủy điện đã và đang đầu tư, đến nay PCC1 tiếp tục phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió tại các khu vực có lợi thế, mục tiêu công suất phát điện đạt 700 MW vào năm 2025, góp phần tích cực vào việc bảo đảm an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch của quốc gia.

Hiện tại, PCC1 đang đầu tư 3 dự án điện gió: Dự án điện gió Liên Lập , Dự án điện gió Phong Huy, Dự án điện gió Phong Nguyên với tổng công suất 150 MW tại Quảng Trị.

Ngoài ra, PCC1 cũng đã được cấp phép khảo sát hơn 2000 MW điện gió bao gồm cả onshore và off-shore.

Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế
Đang đầu tư					
Liên Lập	Quảng Trị	2019 - 2021	1.921	48	145
Phong Huy	Quảng Trị	2020 - 2021	1.921	48	177
Phong Nguyên	Quảng Trị	2020 - 2021	1.921	48	173

Thủy điện Bảo Lâm 3

Dự án BIM 3

2.3. Sản xuất công nghiệp

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, PCC1 là đơn vị duy nhất và có quy mô lớn nhất Việt Nam về thiết kế, chế tạo cột thép đơn thân 110 KV, 220 KV - 1, 2, 4 mạch và cột thép liên kết thanh đến 750kV, với dây chuyền công nghệ hiện đại tích hợp hệ thống điều khiển CNC tổng công suất trên 50.000 tấn sản phẩm/năm.

Một số dự án PCC1 đã và đang cung cấp như:

Cột lưới:

+ Cung cấp cột thép cho đường dây 500kV Sơn La - Hiệp Hòa.
+ Cung cấp cọc ống thép cho việc mở rộng đường cao tốc số 5.
+ Cung cấp cột điện cho đường dây 765kV Shingori.
+ ĐZ 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Dốc Sỏi và Dốc Sỏi - Pleiku 2.
+ ĐZ Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín.
+ ĐZ 500kV Đấu nối NMĐ Nghi Sơn 2.
+ ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức Hòa (cột điện cao nhất Đông Nam Á).

Cột đơn thân

+ Cung cấp cột điện 220kV-500kV cho Chi Lê.
+ Cung cấp cột điện 220kV cho Pa-kít-xtan.
+ Dự án Cát Lái - Tân Cảng.

Sản phẩm mới: Cột thanh cái ống

+ Đường dây và trạm biến áp 220kV thuộc nhà máy điện mặt trời BIM (Ninh Thuận)

PCC1 đã nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ thiết kế và chế tạo hoàn chỉnh sản phẩm Cột thép thanh cái ống từ đối tác AG-AJKAWA (Nhật Bản), năm 2019 đã triển khai thành công ra thị trường tại dự án điện mặt trời BIM Ninh Thuận. Sản phẩm cột thép mới của PCC1 với nhiều tính năng ưu việt đã được lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác, khách hàng đánh giá cao về tính phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình truyền tải điện Quốc gia.

Cùng với thị trường trong nước, Công ty vẫn bám sát các dự án nước ngoài để như Úc, Banglades, Papua New Guinea, Myanmar nhằm tăng doanh thu xuất khẩu.

2.4. Đầu tư & Kinh doanh Bất động sản

Tính đến nay, PCC1 đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng một số dự án dưới đây được thị trường và khách hàng đánh giá cao, qua đó nâng cao uy tín và hình ảnh PCC1:

- PCC1 Nàng Hương tại Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội với 2 tháp cao 21 tầng; biệt thự và nhà liền kề.
  Mỹ Đình Plaza 1 tại 140 Trần Bình, Cầu Giấy, Hà Nội với quy mô gồm Tháp căn hộ cao cấp 25 tầng nổi trong đó có 3 tầng thương mại; 352 căn hộ.
- PCC1 Complex Hà Đông tại Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội với 04 tháp cao 15 tầng, 03 tầng cho thuê; 540 căn hộ.
- Mỹ Đình Plaza 2 tại số 2 Nguyễn Hoàng, Nam Từ Liêm, Hà Nội với 2 tháp chung cư cao cấp 28 tầng, 4 tầng thương mại; 472 căn hộ.
- PCC1 Thanh Xuân tại Số 44 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội với 2 tháp chung cư 27 tầng, 3 tầng hầm, trường mầm non và 480 căn chung cư.

Bên cạnh đó, PCC1 đang triển khai một số dự án dưới đây:

TT	Nội dung	Dự án PCC1 Vĩnh Hưng (Hoàng Mai)	Dự án PCC1 Thăng Long (Bắc Từ Liêm)
1	Vị trí, quy mô	Số 321 Vĩnh Hưng, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Tân Xuân, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
2	Quy mô	- Diện tích khu đất dự án: 5160 m2. - Công trình bao gồm 2 khu: Nhà hỗn hợp cao tầng và khu dịch vụ thương mại thấp tầng. Trong đó: + Công trình nhà hỗn hợp cao tầng bao gồm: 27 tầng nổi, 3 hầm, 1 tum. + Công trình dịch vụ thương mại thấp tầng bao gồm: 05 tầng thương mại, 01 tầng tum.	- Diện tích khu đất dự án: > 20.000 m2. - Công trình bao gồm 2 khu: Nhà hỗn hợp cao tầng và nhà liền kề thấp tầng. Trong đó: + Công trình nhà hỗn hợp cao tầng bao gồm: 27 tầng nổi, 3 hầm, 1 tum. + Công trình dịch vụ thương mại thấp tầng bao gồm: 04 tầng, 01 tầng tum.
3	Loại hình và Phân khúc sản phẩm	- Loại hình sản phẩm: Hỗn hợp: Căn hộ Chung cư, Văn phòng, Thương mại, Nhà thương mại thấp tầng. - Phân khúc: Trung cấp	- Loại hình sản phẩm: Hỗn hợp: Căn hộ Chung cư, Nhà liền kề thấp tầng, Văn phòng, Thương mại. - Phân khúc: Cận cao cấp
4	Tiến độ dự kiến	2021 - 2022.	2021-2023
5	Lợi nhuận gộp dự kiến	>15%	>15%

PCC1 Mỹ đình Plaza 2

PCC1 Thanh Xuân

PCC1 Vĩnh Hưng

2.5. Tư vấn và Dịch vụ; Kinh doanh thương mại

Với vai trò đồng bộ với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi trên, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung và nâng cao uy tín của PCC1, Công ty đã phát triển mạnh hoạt động:

- Tư vấn thiết kế các Công trình điện; Tư vấn đền bù, giải phóng mặt bằng; đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình.
Trong những năm qua, Công ty đã chủ trì các công trình, dự án bao gồm các công trình đường dây và trạm biến áp cấp điện áp đến 220kV, các công trình cải tạo lưới điện Thành phố và Thị xã, các dự án Năng lượng nông thôn II (RE2), các dự án viễn thông và rất nhiều dự án khác được triển khai bằng các nguồn vốn ODA, vay World Bank (WB), vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (NPC), nguồn vốn của các tỉnh và khách hàng trong cả nước.

- Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện;

- Dịch vụ quản lý toà nhà.

- Kinh doanh thương mại: chủ yếu là phôi thép.

2.6. Địa bàn kinh doanh

Trải khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam

Hiện nay, PCC1 đã có các sản phẩm xuất sang thị trường nước ngoài như Úc, Nhật Bản, Indonesia, Lào, Myanmar, …

ĐZ 110kV đưa điện ra huyện đảo Cô Tô - Quảng Ninh

Trạm biến áp Bắc Kạn

ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm

ĐZ 220kV điện mặt trời BIM - Ninh Thuận

3. Định hướng phát triển

3.1. Chiến lược phát triển

- Khẳng định vị thế số 1 Việt Nam, top 5 khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực tổng thầu EPC dự án lưới điện, dự án năng lượng tái tạo. Nhà đầu tư năng lượng tái tạo chuyên nghiệp;

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống công ty thông qua việc: Điều chỉnh căn bản sơ đồ tổ chức công ty; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Triển khai hiệu quả chính sách tạo động lực cho CBNV; Phát triển văn hóa mạnh công ty; Ứng dụng công nghệ 4.0 và số hóa các hoạt động của công ty;

- Lĩnh vực tổng thầu EPC các công trình điện: Trở thành công ty top 5 tại Việt Nam lĩnh vực tổng thầu công trình điện;

3.2. Các mục tiêu quan trọng

- Quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021- 2025.
- Khẳng định và tiếp tục phát triển thương hiệu PCC1 trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và hình ảnh PCC1 về trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.
- Tạo ra giá trị và đạt sự tin cậy cao của đối tác, khách hàng, nhà đầu tư
- Phát triển giá trị cốt lõi và gia tăng giá trị công ty.

- Khối Xây lắp điện: Đột phá khẳng định vị thế tổng thầu EPC các công trình nguồn điện. Tiếp tục cơ cấu sơ đồ tổ chức hợp lý; Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý tin cậy các dự án tổng thầu EPC ngang trình quốc tế; Giải pháp cung cấp đồng bộ cho khác hàng những công trình điện thông minh, hiệu quả. Đầu tư đón bắt được cơ hội với các loại hình dự án xu hướng và tiềm năng cao của ngành như: các nhà máy điện gió trên biển, nhà máy LNG, nhà máy điện mặt trời trên lòng hồ, đầu tư và vận hành lưới điện truyền tải.

- Khối Sản xuất Công nghiệp: Đổi mới sơ đồ tổ chức theo mô hình quản lý mới, đầu tư hiệu quả nhà máy sản xuất mới; Phát triển thành công sản phẩm mới vào các dự án của EVN; Tiếp tục theo sát thị trường xuất khẩu; Bám sát các mục tiêu chiến lược và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh.

- Khối Đầu tư Năng lượng: Tập trung cao để hoàn thành và phát điện hiệu quả 03 nhà máy điện gió tại Quảng Trị; Khởi công dự án thủy điện mới; Triển khai hợp tác và phát triển thành công các dự án nguồn điện qui mô lớn; Giải pháp phát triển nguồn lực nhằm đáp ứng mục tiêu chiến lược đầu tư năng lượng và triển khai đầu tư theo kế hoạch cho giai đoạn 2021-2025 đến 2030.

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Phát triển các sản phẩm kĩ thuật cao, sản phẩm đặc thù như cột thanh cái ống siêu cao áp, cột đơn thân cao áp nhiều mạch thông qua việc thiết kế, chế tạo sản phẩm chất lượng cao, giá thành hợp lý; không chỉ phát triển sản phẩm trong nước mà còn kiên định phát triển thị trường nước ngoài;

- Đầu tư năng lượng: Tập trung phần lớn nguồn lực xuyên suốt chiến lược phát triển đầu tư năng lượng. Tập trung các dự án năng lượng tái tạo, công nghệ thông minh, thân thiện môi trường, thay đổi cơ cấu kinh doanh, khẳng định vị thế mới của PCC1;

- Đầu tư Bất động sản: tiếp tục khẳng định nhà đầu tư bất động sản uy tín, tin cậy, thiết kế hiện đại, thân thiện với môi trường, mong muốn thành công của mỗi dự án gắn với sự hài lòng, đồng hành của khách hàng;

- Khối Đầu tư Bất động sản: Điều chỉnh mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025 theo hướng tăng qui mô gắn liền với cơ hội hợp tác mới; Quản lý và kiểm soát chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư 02 dự án trong kỳ; Hợp tác và phát triển thành công các dự án mới với qui mô vừa và lớn; Bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình quản lý đáp ứng mục tiêu chiến lược 2021-2030.

- Kinh doanh thương mại: Sắp xếp lại mô hình kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu, phát triển kinh doanh thương mại lên một qui mô mới, chuyên nghiệp và hiệu quả, góp phần hỗ trợ các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi đồng thời bổ sung hiệu quả kinh doanh chung của công ty. Nâng cao tính chủ động và tăng hiệu quả đầu tư khi PCC1 đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất mới ngoài ngành điện.

- Lĩnh vực tư vấn, vận hành và dịch vụ:
Cùng với hệ thống nhằm cung cấp các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ đồng bộ, hoàn chỉnh trên nền tảng sản phẩm cốt lõi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đối tác, khách hàng; mục tiêu là nâng cao uy tín, thương hiệu, vị thế và năng lực cạnh tranh của toàn hệ thống. Mỗi đơn vị cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo, xây dựng mục tiêu phát triển dài hạn cùng với việc phát huy các lợi thế của công ty mẹ nhằm phát triển qui mô, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tính chuyên nghiệp, hiệu quả kinh doanh, uy tín doanh nghiệp của đơn vị, không ngừng nâng cao đời sống CBNV.

02

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Mô hình tổ chức
2. Ban lãnh đạo
3. Đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết
4. Cơ cấu cổ đông và quá trình tăng vốn điều lệ
5. Tình hình quan hệ cổ đông
6. Báo cáo quản trị công ty
7. Giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan
8. Rủi ro và quản trị rủi ro
9. Tăng cường quản trị công ty

1. Mô hình tổ chức

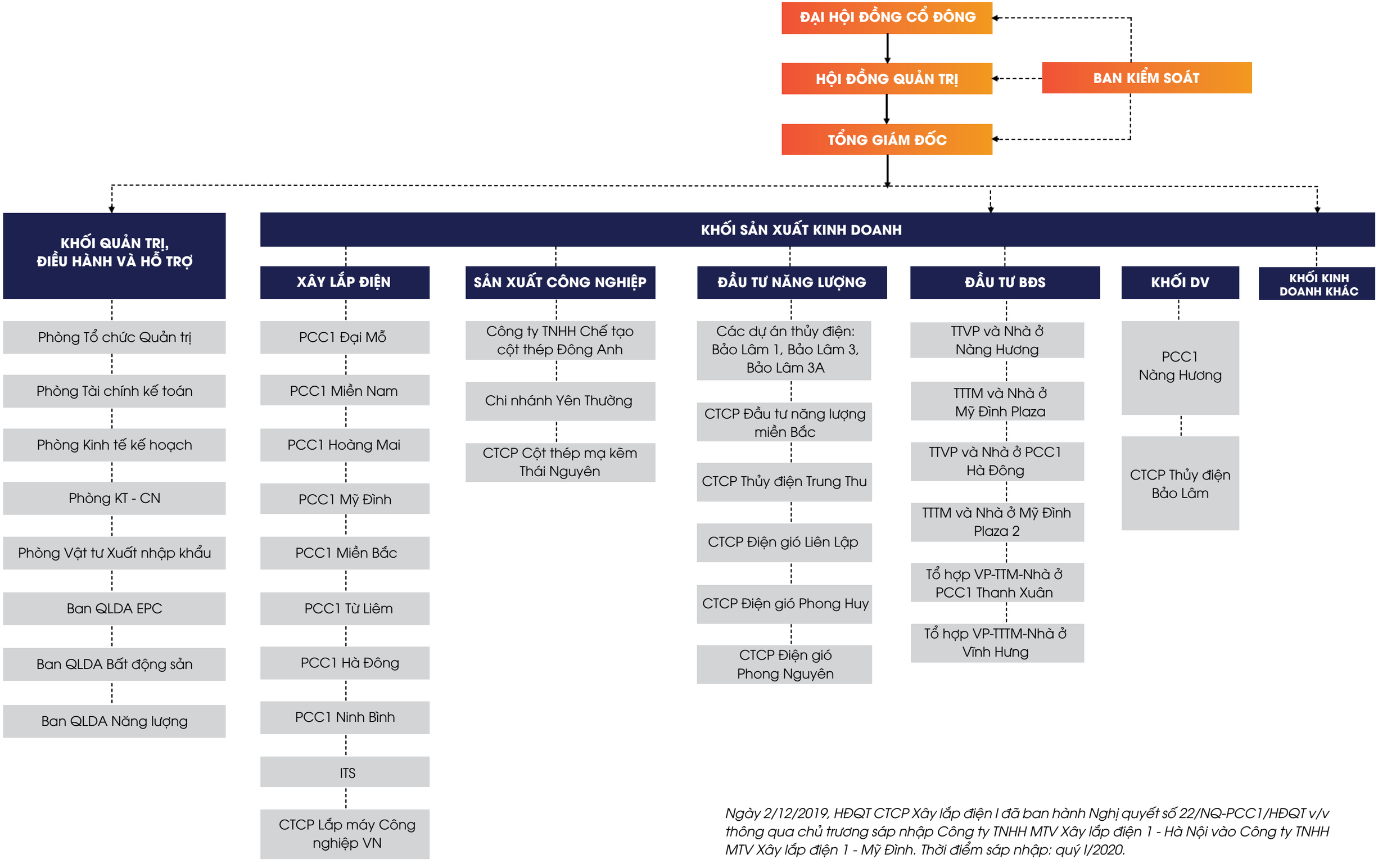

Ngày 2/12/2019, HĐQT CTCP Xây lắp điện I đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-PCC1/HĐQT v/v thông qua chủ trương sáp nhập Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Nội vào Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình. Thời điểm sáp nhập: quý I/2020.

2. Ban lãnh đạo

2.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, PCC1 đã có sự thay đổi trong thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Miễn nhiệm: Ông Vũ Văn Tứ - thành viên HĐQT và Bà Nguyễn Thị Hương - thành viên HĐQT từ ngày 03/06/2020.
- Bổ nhiệm: Ông Vũ Ánh Dương và Ông Mai Lương Việt là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ ngày 03/06/2020.
- Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập

1. Ông Trịnh Văn Tuấn
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1962
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
Từ 06/1999 đến 03/2001: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Xí nghiệp xây dựng điện;
Từ 04/2001 đến 06/2002: Phó giám đốc Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện;
Từ 07/2002 đến 11/2002: Phòng Kế hoạch - tổng hợp Công ty Xây lắp 1;
Từ 12/2002 đến 10/2003: Trưởng Ban chỉ huy công trình ĐZ 500kV Pleiku - Đà Nẵng Công ty Xây lắp 1;
Từ 10/2003 đến 08/2005: Giám đốc Xí nghiệp lắp trạm và xây dựng dân dụng - Công ty Xây lắp 1
Từ 09/2005 đến 09/2007: Chủ tịch HĐQT kiêm GĐ Cty CPTM xây lắp công nghiệp Thăng Long;
Từ 10/2007 đến 03/2010: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I;
Từ 04/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I.

4. Ông Vũ Ánh Dương
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ

Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
Từ 2003 - 2009: Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 2009 - 2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch thị trường - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 2012 - 2013: Trưởng phòng Phát triển thị trường - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 2013 - 2018: Trưởng Ban Quản lý dự án Năng lượng - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 01/2019: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp điện I.

3. Ông Võ Hồng Quang
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ

Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác:
Từ 7-2001 đến 5-2002: Phó phòng Marketing Công ty Xây lắp 1;
Từ 6-2002 đến 6-2007: Trưởng Ban đại diện Miền Nam Công ty Xây lắp 1;
Từ 05-2006 đến 03 -2008: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng Ban đại diện Miền Nam CTCP Xây lắp Điện I;
Từ 04-2008 đến nay: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Xây lắp Điện I.

2. Ban lãnh đạo

2.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

2. Ông Nguyễn Minh Đệ
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ

Năm sinh: 1964
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
Từ năm 1999-2002: Chỉ huy trưởng các công trình
Từ 2003 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật - Xí nghiệp xây lắp điện và công trình công nghiệp;
10/2005: Phó phòng kỹ thuật - CTCP Xây lắp điện I
Từ 11/2005 đến 09/2006: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng kỹ thuật - CTCP Thương mại xây lắp công nghiệp Thăng Long
Từ 10/2006 đến 07/2008: Giám đốc - CTCP Thương mại xây lắp công nghiệp Thăng Long
Từ 07/2008 đến 04/2009:Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ - CTCP Xây lắp điện I
Từ 04/2009 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh
Từ 04/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây Lắp Điện I
Từ 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Xây lắp điện I.

5. Ông Mai Lương Việt
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1962
Trình độ chuyên môn :Cử nhân Luật - Đại học Tổng hợp Postdam (CHLB Đức) và Đại học Luật Hà Nội. Cử nhân quan hệ quốc tế - Học viện ngoại giao Luật sư Đoàn Luật sư Hà Nội
Quá trình công tác
Từ 1995 - 2006: Chuyên viên pháp lý cao cấp Hãng luật DS Avocats (Pháp)
Từ 2006 - 2008: Chuyên viên pháp lý cao cấp Văn phòng luật sư Nguyễn Huy Thiệp và Cộng sự
Từ 2006 -2010: Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và tư vấn Kim Điền
Từ 2008 - nay: Giám đốc điều hành Công ty Luật TNHH VietBiz.

2.2. BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, PCC1 đã có sự thay đổi trong Ban kiểm soát như sau:
- Miễn nhiệm: Ông Nguyễn Anh Tuấn chức vụ Thành viên BKS và Ông Nguyễn Quang Vũ chức vụ Thành viên BKS từ 03/06/2020.
- Bổ nhiệm: Ông Hoàng Văn Cường chức vụ Thành viên BKS và Ông Hoàng Văn Sáng chức vụ Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ ngày 03/06/2020.

1. Bà Nguyễn Thị Hải Hà
Trưởng Ban Kiểm Soát

Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:
Từ 05/1998 - 01/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Xây lắp 1;
Từ 02/2003 - 5/2004: Phó phòng TCKT Công ty Xây lắp 1;
Từ 06/2004 - 10/2005: Trưởng phòng TCKT Công ty Xây lắp 1;
Từ 11/2005 - 04/2008: Chuyên viên phòng Hành chính tổng hợp - Trung tâm đào tạo Bưu chính viễn thông;
Từ 05/2008 - 12/2009: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty PCC1 - Ba La;
Từ 01/2010-3/2010: Chuyên viên phòng TCKT CTCP Xây lắp điện I;
Từ 04/2010 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Xây lắp điện I.

2. Hoàng Văn Cường
Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1990
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán; Chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam
Quá trình công tác
Từ 01/2012 - 02/2016: Trưởng nhóm Kiểm toán Tài chính Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
Từ 03/2016 - 12/2016: Chuyên viên Kế toán quản trị - Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT;
Từ 03/2019 - 05/2020: Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Công ty CP Xây lắp điện I;
Từ 02/2017 - nay: Chuyên viên Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây lắp điện I.

3. Hoàng Văn Sáng
Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh:1991
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kiểm toán; Chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam
Quá trình công tác
Từ 07/2013 - 03/2017: Kiểm toán viên - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
Từ 03/2017 - nay: Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây lắp điện I.

2.3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trịnh Văn Tuấn - Tổng Giám Đốc (đã nêu ở mục trên)
Ông Nguyễn Minh Đệ - Phó Tổng Giám Đốc (đã nêu ở mục trên)
Ông Võ Hồng Quang - Phó Tổng Giám Đốc (đã nêu ở mục trên)
Ông Vũ Ánh Dương - Phó Tổng Giám Đốc(đã nêu ở mục trên)

Ông Đặng Quốc Tưởng
Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1981
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
Từ 07/2004 - 6/2008: Kỹ sư Ban đại diện Miền Nam - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 07/2008 - 8/2008: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 09/2008 - 10/2009: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 11/2009 - 6/2018: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 11/2018 - 9/2019: Trưởng Phòng QLDA EPC - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 10/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp điện I.

Ông Nguyễn Nhật Tân
Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1976
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
Từ 05/1995 - 04/1997: Trưởng chi nhánh điện Chiêm Hóa, điện lực Tuyên Quang;
Từ 05/1997 - 09/1998: Trưởng phòng kinh doanh điện năng, điện lực Tuyên Quang;
Từ 10/1998 - 06/2003: Phó giám đốc Điện lực Tuyên Quang;
Từ 07/2003 - 12/2003: Phó bí thư huyện ủy Na Hang, Tuyên Quang;
Từ 01/2004 - 03/2004: Phó bí thư thường trực thị ủy Tuyên Quang;
Từ 04/2004 - 04/2009: Chủ tịch UBND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
Từ 05/2009 - 03/2010: Phó giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang;
Từ 04/2010 - 05/2011: Phó giám đốc Công ty điện lực Tuyên Quang;
Từ 06/2011 - nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I.

Ông Vũ Văn Tứ
Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1959
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
Quá trình công tác:
Từ 12/1993 - 08/1999: Đội phó đội xây lắp điện 2 - Công ty Xây lắp 1;
Từ 09/1999 - 08/2005: Tổng đội trưởng tổng đội xây lắp điện 2 - Công ty Xây lắp 1;
Từ 09/2005 - 04/2006: Giám đốc xí nghiệp xây lắp điện - CTCP Xây lắp Điện I;
Từ 05/2006 - 09/2007: Phó tổng giám đốc CTCP Xây lắp Điện I;
Từ 10/2007 - 03/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp Điện I;
Từ 04/2010 - 04/2015: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp Điện I;
Từ 04/2015 - 2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - CTCP Xây lắp Điện I;
2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Xây lắp Điện I.

Ông Lê Thanh Nghị
Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1972
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác:
1994-1999: Kiểm toán viên Công ty tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán - Bộ Tài chính;
1999 -2006: Trưởng phòng kiểm toán Công ty tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán - Bộ Tài chính;
2006 - 2007: Trưởng phòng kiểm toán nội bộ Ngân hàng Bắc Á;
2007-2009: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Âu Lạc;
2009-2012: Phó Giám đốc Công ty CP Quản lý Đầu tư Quốc tế;
2012 - nay: Giám đốc Công ty CP Quản lý Đầu tư Quốc tế
2012 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Hủa Na.

3. Đơn vị trực thuộc, các công ty con, công ty liên kết

Ngày 12/02/2020, HĐQT PCC1 ban hành Nghị quyết số 02/NQ-PCC1-HĐQT thông qua Mua cổ phần tại Công ty cổ phần điện gió Phong Huy (số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng 4.800.000 cổ phần chiếm 96,00% vốn điều lệ)

Ngày 12/02/2020, HĐQT PCC1 ban hành Nghị quyết số 03/NQ-PCC1-HĐQT thông qua Mua cổ phần tại Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên (số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng 4.800.000 cổ phần chiếm 96,00% vốn điều lệ)

Do vậy, năm 2020, PCC1 gồm 1 đơn vị trực thuộc, 21 công ty con và 02 công ty liên kết:

Đơn vị trực thuộc

STT	Tên Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PCC1
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp điện I - Nhà máy Kết cấu thép Yên Thường	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội	sản xuất, chế tạo cột thép	17.000.000.000	100%

Công ty con

STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PCC1
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	phố Chợ, p Đại Mỗ, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	xây lắp điện	5.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	Cao ốc An Khang, số 28 Đường 19, Khu phố 5, p An Phú, quận 2, tp Hồ Chí Minh	xây lắp điện	25.000.000.000	100%
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Bắc	phố Chợ, p Đại Mỗ, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	xây lắp điện	10.236.009.597	100%
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Mỹ Đình	Số 138 Trần Bình, p. Mỹ Đình 2, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	xây lắp điện	10.000.000.000	100%
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Từ Liêm	Tổ 19, p Xuân Phương, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	xây lắp điện	10.549.569.422	100%
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Đông	Thôn Văn La, p. Phú La, q. Hà Đông, Hà Nội	xây lắp điện	5.942.874.315	100%
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hoàng Mai	Số 471, đường Tam Trinh, q. Hoàng Mai, Hà Nội	xây lắp điện	5.000.000.000	100%
8	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Ninh Bình	phường Ninh Thành, tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	xây lắp điện	10.000.000.000	100%
9	Công ty CP đầu tư và dịch vụ Công nghệ	Tầng 2, Tòa nhà PCC1 Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc , Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	VTTB điện và dịch vụ cấu hình hệ thống điện	3.000.000.000	51%
10	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Nàng Hương	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, q. Hà Đông, Hà Nội	dịch vụ quản lý tòa nhà	725.509.851	100%
11	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	Tổ 23, thị trấn Đông Anh, tp Hà Nội	sản xuất, chế tạo cột thép	51.257.437.000	90%
12	CTCP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	Số 138 Trần Bình, p. Mỹ Đình 2, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	5.000.000.000	51%
13	CTCP Thủy điện Trung Thu	số nhà 157, tổ dân phố 16 phường Tân Thanh, Điện Biên Phủ	đầu tư dự án thủy điện	290.178.000.000	60%
14	CTCP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Thôn Nà Pồng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	đầu tư dự án thủy điện	249.254.000.000	56,85%

15	CTCP Thủy điện Bảo Lâm	Thôn Nà Pồng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	tư vấn quản lý đầu tư và vận hành dự án thủy điện	34.000.000.000	99,90%
16	CTCP Điện gió Liên Lập	thôn Của, xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	đầu tư dự án điện gió	353.000.000.000	55,54%
17	Công ty Cổ phần điện gió Phong Nguyên	thôn Của, xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	đầu tư dự án điện gió	355.000.000.000	54,73%
18	Công ty Cổ phần điện gió Phong Huy	thôn Của, xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	đầu tư dự án điện gió	351.000.000.000	54,70%
19	CTCP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	thôn Đình Thôn, Mỹ Đình 1, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	đầu tư, kinh doanh bđs	180.000.000.000	99,39%
20	CTCP Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Số 44 phố Triều Khúc, p. Thanh Xuân Nam, q. Thanh Xuân, Hà Nội	đầu tư, kinh doanh bđs	170.000.000.000	99,88%
21	CTCP Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	Số 1, ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, p. Thanh Trì, q. Hoàng Mai, Hà Nội	đầu tư, kinh doanh bđs	120.000.000.000	99,95%

Công ty liên kết

STT	Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PCC1
1	CTCP Gang thép Cao Bằng	số 52, phố Kim Đồng, p. Hợp Giang, tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	khai thác quặng sắt	430.063.660.000	25,09%
2	CTCP Khoáng sản Tấn Phát	tổ 22, p. Sông Bằng, tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	thăm dò, khai thác khoáng sản	110.334.000.000	33,92%

4. Cơ cấu cổ đông, quá trình tăng vốn điều lệ

4.1. Thông tin cổ phiếu

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây lắp điện I	
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	
Mã chứng khoán	PC1	
Mệnh giá cổ phiếu	10,000 đồng/ cổ phiếu	
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	16/11/2016	
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	**191.187.727**	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	432	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	**191.188.159**	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0	cổ phiếu

4.2. Cơ cấu cổ đông

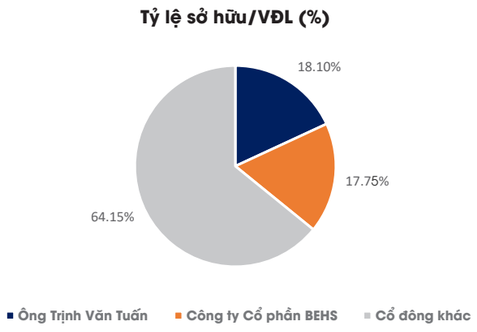

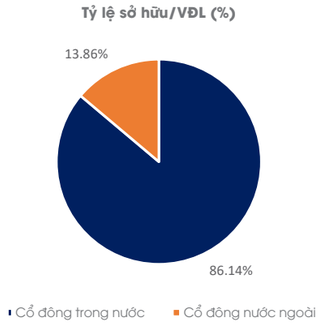

4.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lịch sử tăng vốn

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Nội dung tăng vốn
2005	**50.000.000.000**	Cổ phần hóa
2008	**66.670.000.000**	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để đầu tư dự án Khu nhà ở và Dịch vụ thương mại Nàng Hương
2009	**100.000.000.000**	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ để Đầu tư giai đoạn 2 dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương và bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
2011	**140.000.000.000**	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để Huy động vốn đầu tư cho dự án Mỹ Đình và các dự án đầu tư khác
2013	**180.000.000.000**	Phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2014	**201.000.000.000**	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2015	**341.694.850.000**	Phát hành và trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
T6/2016	**637.821.960.000**	Phát hành để trả cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Lịch sử tăng vốn (tiếp)

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Nội dung tăng vốn
T8/2016	**752.629.140.000**	Phát hành riêng lẻ để huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Bảo Lâm 3
T6/2017	**978.413.200.000**	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016
T10/2017	**1.154.528.420.000**	Phát hành riêng lẻ để bổ sung nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Mông Ân (Bảo Lâm 4), Thủy điện Bảo Lạc B (Bảo Lâm 2A) và dự án Bất động sản Thanh Xuân
2018	**1.327.702.940.000**	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017
2019	**1.593.239.290.000**	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018
2020	**1.911.811.590.000**	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019

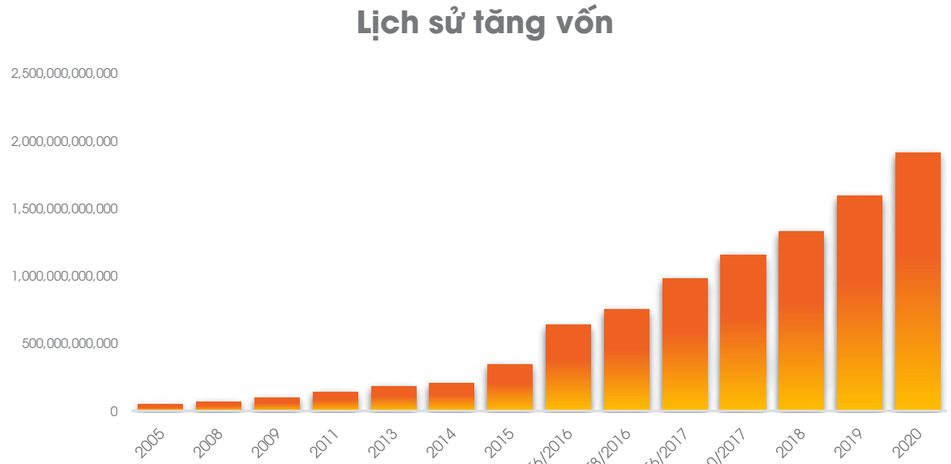

4.4 Tình hình cổ phiếu trong năm

KL niêm yết hiện tại:	191.188.159
KL đang lưu hành hiện tại:	191.187.727
Biến động giá	11.066 (98,94%)
Giá đóng cửa điều chỉnh cao nhất	23.100 VNĐ (23/12/2020)
Giá đóng cửa điều chỉnh thấp nhất	8.430 VNĐ (31/03/2020)
KLGD nhiều nhất	2.710.320 cổ phiếu (15/07/2020)
KLGD ít nhất	77.560 cổ phiếu (25/06/2020)

Khối lượng giao dịch

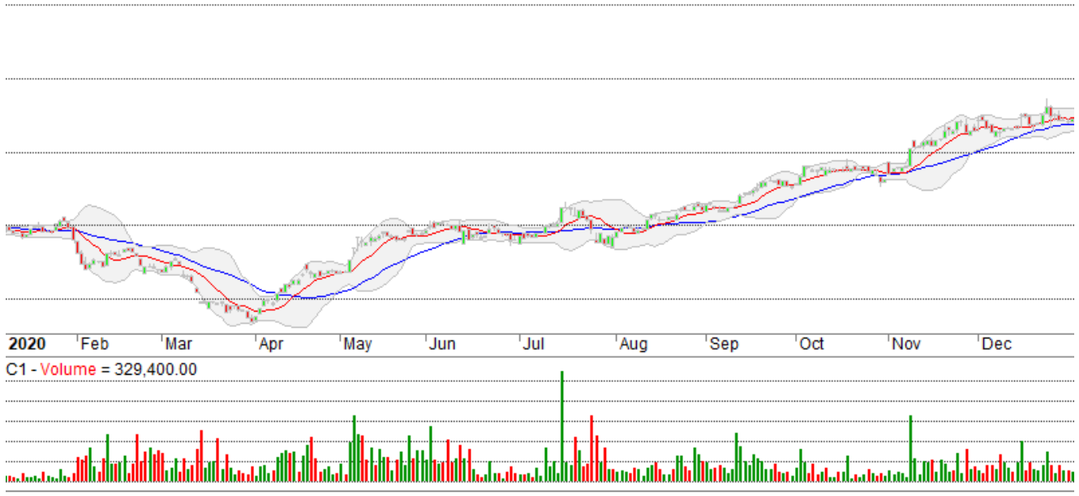

5. Tình hình quan hệ cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Ngày 03/06/2020, CTCP Xây lắp điện I đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Đại hội đã thông qua 12 nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
2. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
4. Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020.
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2020.
6. Thông qua chủ trương đầu tư năng lượng.
7. Thông qua chủ trương đầu tư bất động sản.
8. Thông qua Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2020 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.
9. Thông qua nội dung Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
10. Phê duyệt thù lao của Hội đồn quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020.
11. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.
12. Thông qua sửa đổi một số điều lệ công ty.

Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư (IR) trong năm

Một trong những điều kiện tiên quyết để một doanh nghiệp ngày càng được các nhà đầu tư tin tưởng đồng hành chính là tính minh bạch và kịp thời về thông tin của doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì các hoạt động công bố thông tin thường xuyên - đẩy mạnh công tác quan hệ nhà đầu tư nên PCC1 luôn chủ động cập nhật thông tin rộng rãi, chính xác tới các cổ đông, nhà đầu tư quan tâm thông qua các buổi tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp qua website, mạng xã hội cũng như các hình thức khác.

Tuân thủ tốt quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán:

Đội ngũ cán bộ phụ trách Quan hệ nhà đầu tư của PCC1 am hiểu và luôn thực hiện tốt các quy định pháp luật về công bố thông tin tại Luật chứng khoán 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quyết định 340/QĐ-SGDHCM, …

Công ty luôn công bố đầy đủ và đúng thời hạn các công bố định kỳ như: Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính năm kiểm toán, Báo cáo thường niên 2019, CBTT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông, định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ, … và các công bố bất thường khác.

Bản tin Nhà đầu tư

Trong năm 2020, khi các hình thức trao đổi trực tiếp gặp hạn chế thì việc PCC1 luôn có những Bản tin Nhà đầu tư hàng quý được công bố trên website công ty một cách đều đặn đã mang lại những giá trị to lớn cho nhà đầu tư trong giai đoạn này. Báo cáo Bản tin Nhà đầu tư Hàng quý đã tổng hợp chuyên sâu, kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh đầu tư của Công ty, những cơ hội bước tiến mới mà công ty có được trong từng giai đoạn của một năm cũng như những lý giải về khó khăn mà công ty đang gặp phải theo bốn lĩnh vực kinh doanh chính mà Công ty đang triển khai. Việc công bố bản tin định kỳ đã hỗ trợ các nhà đầu tư có thể theo sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp, tin tưởng vào năng lực quản trị của Ban điều hành cũng như đưa ra những quyết định đầu tư kịp thời.

Báo cáo thường niên

Với PCC1, Báo cáo thường niên không chỉ là báo cáo định kỳ mô tả về doanh nghiệp theo khuôn khổ quy định pháp luật yêu cầu, mà báo cáo thường niên PCC1 được đội ngũ CBCNV đầu tư, trau chuốt như một ấn phẩm mang đầy nhiệt huyết nhằm giới thiệu hình ảnh một PCC1 năng động, chuyên nghiệp và đầy khát khao vươn tới những đỉnh cao. Báo cáo thường niên 2017 và Báo cáo thường niên 2019 của PCC1 vinh dự lọt vào Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc nhất do Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh bình chọn.

6. Báo cáo quản trị công ty

6.1. Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	18,10%
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT điều hành	1,29%
4	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT điều hành	1,86%
6	Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT điều hành	0,05%
7	Mai Lương Việt	Thành viên HĐQT không điều hành	

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp và 24 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT cũng như lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/lấy ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	30/30	100%	
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	30/30	100%	
3	Ông Vũ Văn Tứ	15/30	100%	Miễn nhiệm ngày 03/06/2020
4	Ông Võ Hồng Quang	30/30	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hương	15/30	100%	Miễn nhiệm ngày 03/06/2020
6	Vũ Ánh Dương	15/30	100%	Bổ nhiệm ngày 03/06/2020
7	Mai Lương Việt	15/30	100%	Bổ nhiệm ngày 03/06/2020

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGĐ thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính, trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

Trong năm 2020, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động chủ yếu sau

1. Tổ chức Đại hội đồng thường niên 2020 vào ngày 03/06/2020
2. Tổ chức họp đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 tại Công ty và các đơn vị thành viên; đánh giá hiệu quả công việc của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan trong năm 2019
3. Hoạt động đầu tư mới và quản lý đầu tư đối với các dự án đầu tư mới (Dự án điện gió) thông qua hoạt động M&A

4 Công tác tổ chức và sắp xếp nhân sự tại 1 số các đơn vị thành viên

5 Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019

6 Góp vốn, đầu tư vào các Công ty theo định hướng chiến lược của Công ty

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-PCC1-HĐQT	30/01/2020	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan.	100%
2	02/NQ-PCC1-HĐQT	12/02/2020	Mua cổ phần tại Công ty cổ phần điện gió Phong Huy, số lượng 4.800.000 cổ phần tương ứng 96%/VĐL	100%
3	03/NQ-PCC1-HĐQT	12/02/2020	Mua cổ phần tại Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên, số lượng 4.800.000 cổ phần tương ứng 96%/VĐL	100%
4	04/NQ-PCC1-HĐQT	12/02/2020	Cử Người đại diện vốn và nhân sự chủ chốt tại Công ty CP điện gió Phong Huy và Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên	100%
5	05/NQ-PCC1-HĐQT	12/02/2020	Kế hoạch huy động vốn cho 03 Dự án: Nhà máy điện gió Phong Huy, Phong Nguyên, Liên Lập	100%
6	06/NQ-PCC1-HĐQT	18/02/2020	Phát hành cam kết trả nợ thay cho Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh	100%
7	07/NQ-PCC1-HĐQT	05/03/2020	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020: ngày đăng ký cuối cùng: 26/03/2020; thời gian tổ chức dự kiến: 04/2020	100%
8	08/NQ-PCC1-HĐQT	10/03/2020	Thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng giao dịch giữa Công ty cổ phần xây lắp điện I với Công ty CP điện gió Phong Huy và Phong Nguyên	100%
9	09/NQ-PCC1-HĐQT	19/03/2020	Thành lập Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	100%
10	10/NQ-PCC1-HĐQT	27/03/2020	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (không muộn hơn 30/06)	100%
11	11/NQ-PCC1-HĐQT	15/04/2020	Miễn nhiệm GĐ chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện 1 - Nhà máy kết cấu Yên Thường đối với Ông Lê Mạnh Cường	100%
12	12/NQ-PCC1-HĐQT	15/04/2020	Bổ nhiệm Quyền giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện 1 - Nhà máy kết cấu Yên Thường đối với Ông Lê Viết Cường	100%
13	13/NQ-PCC1-HĐQT	24/04/2020	Vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp bảo đảm, bảo lãnh của Công ty NH Shinhan Việt Nam (111 tỷ)	100%
14	14/NQ-PCC1-HĐQT	29/04/2020	Cam kết góp vốn chủ và bảo lãnh khoản vay tại các Công ty điện gió (Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên)	100%
15	15/NQ-PCC1-HĐQT	29/04/2020	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020: ngày đăng ký cuối cùng: 19/05/2020; thời gian tổ chức dự kiến: 06/2020	100%
16	16/NQ-PCC1-HĐQT	12/05/2020	Thông qua Hợp đồng thế chấp tài sản đối với khoản vay vốn thực hiện dự án thủy điện Bảo Lâm 1 và Bảo Lâm 3A A tại Ngân hàng Viettinbank Thành An	100%
17	17/NQ-PCC1-HĐQT	13/05/2020	Góp vốn điều lệ lần 1 năm 2020 Công ty cổ phần điện gió Liên Lập	100%
18	18/NQ-PCC1-HĐQT	13/05/2020	Góp vốn điều lệ lần 1 năm 2020 Công ty cổ phần điện gió Phong Huy	100%
19	19/NQ-PCC1-HĐQT	13/05/2020	Góp vốn điều lệ lần 1 năm 2020 Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên	100%
20	20/QĐ-PCC1-HĐQT	13/05/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
21	21/QĐ-PCC1-HĐQT	15/05/2020	Cam kết bảo lãnh cho các Đơn vị thành viên vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây	100%
22	22/NQ-PCC1-HĐQT	19/05/2020	Cam kết bảo lãnh cho Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh được vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Hà Nội	100%
23	23/NQ-PCC1-HĐQT	22/05/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (thời gian tổ chức: 8h ngày 03/06/2020)	100%
24	24/NQ-PCC1-HĐQT	29/05/2020	Mua cổ phần tại Công ty CP đầu tư và dịch vụ công nghệ năng lượng (EITS) số lượng 153.000 cổ phần tương ứng với 51% cổ phần	100%
25	25/NQ-PCC1-HĐQT	29/05/2020	Cử Người đại diện vốn và nhân sự chủ chốt tại Côngty CP đầu tư và dịch vụ công nghệ năng lượng (EITS)	100%
26	26/NQ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Thông qua danh sách Người đại diện quản lý vốn của PCC1 và các chức danh quản lý do PCC1 đề cử tại các công ty TNHH, Cty cổ phần chi phối, Công ty liên kết, Phụ trách nhà máy trực thuộc	100%
27	27/QĐ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kiểm soát viên PCC1 - Miền Nam	100%
28	28/QĐ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Miễn nhiệm, Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MVT xây lắp điện 1 - Từ Liêm	100%
29	29 /QĐ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty TNHH MVT xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	100%
30	30 /QĐ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty TNHH MVT xây lắp điện 1 - Hoàng Mai	100%
31	31 /QĐ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty TNHH MVT xây lắp điện 1 - Ninh Bình	100%
32	32 /QĐ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty TNHH MVT xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	100%
33	33 /QĐ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty TNHH MVT xây lắp điện 1 - Miền Bắc	100%
34	34 /QĐ-PCC1-HĐQT	01/06/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty Công ty TNHH MVT xây lắp điện 1 - Hà Đông	100%
35	35 /QĐ-PCC1-HĐQT	15/06/2020	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp điện I	100%
36	36 /QĐ-PCC1-HĐQT	15/06/2020	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty cổ phần xây lắp điện I nhiệm kỳ 2020 - 2025	100%
37	37 /QĐ-PCC1-HĐQT	24/06/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo PCC1 - Mỹ Đình	100%
38	38 /QĐ-PCC1-HĐQT	26/06/2020	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC)	100%
39	39/QĐ-PCC1-HĐQT	13/07/2020	Góp vốn bổ sung vốn điều lệ lần 1 năm 2020 tại Công ty CP Điện gió Phong Huy	100%
40	40/QĐ-PCC1-HĐQT	13/07/2020	Góp vốn bổ sung vốn điều lệ lần 1 năm 2020 tại Công ty CP Điện gió Phong Nguyên	100%
41	41/QĐ-PCC1-HĐQT	21/07/2020	Phiên họp HĐQT số 03-Quý III/2020	100%
42	42/QĐ-PCC1-HĐQT	21/07/2020	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp điện I – Nhà máy kết cấu thép Yên Thường.	100%
43	43/QĐ-PCC1-HĐQT	04/08/2020	Thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Xây lắp điện I và Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ Năng lượng.	100%
44	44/QĐ-PCC1-HĐQT	31/08/2020	Góp vốn điều lệ lần 2 năm 2020 tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập	100%
45	45/QĐ-PCC1-HĐQT	31/08/2020	Góp vốn điều lệ lần 2 năm 2020 tại Công ty cổ phần điện gió Phong Huy	100%

46	46/QĐ-PCC1-HĐQT	31/08/2020	Góp vốn điều lệ lần 2 năm 2020 tại Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên	100%
47	47/QĐ-PCC1-HĐQT	31/08/2020	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Hà Nội và Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV xây dựng điện 1 – Mỹ Đình	100%
48	48/QĐ-PCC1-HĐQT	18/09/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Nàng Hương	100%
49	49/QĐ-PCC1-HĐQT	18/09/2020	Cam kết bảo lãnh cho Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ công nghệ Năng lượng được vay vốn, bảo lãnh tại các Ngân hàng.	100%
50	50/QĐ-PCC1-HĐQT	30/9/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Trưởng phòng QLDA EPC	100%
51	51/QĐ-PCC1-HĐQT	14/10/2020	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện I- Nhà máy kết cấu thép Yên Thường	100%
52	52/QĐ-PCC1-HĐQT	14/10/2020	Góp vốn và cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty cổ phần thủy điện Bảo Lâm để thực hiện đầu tư hệ thống cẩu phục vụ kinh doanh lắp dựng Turbine nhà máy điện gió	100%
53	53/QĐ-PCC1-HĐQT	15/10/2020	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019	100%
54	54/QĐ-PCC1-HĐQT	20/10/2020	Phiên họp Hội đồng quản trị số 04-Quý IV/2020	100%
55	55/QĐ-PCC1-HĐQT	20/10/2020	Điều chỉnh dự án đầu tư – Dự án thủy điện Bảo Lạc A	100%
56	56/QĐ-PCC1-HĐQT	20/10/2020	Thành lập Công ty dự án thực hiện dự án thủy điện Bảo Lạc A	100%
57	57/QĐ-PCC1-HĐQT	20/10/2020	Thực hiện đầu tư dự án thủy điện Thượng Hà	100%
58	58/QĐ-PCC1-HĐQT	28/10/2020	Góp vốn thành lập và cử người đại diện vốn góp tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Gâm	100%
59	59/QĐ-PCC1-HĐQT	14/12/2020	Góp vốn và cử người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Bất động sản CT2	100%

6.2. Ban kiểm soát

Các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	03/03	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	01/03	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 03/06/2020
3	Ông Nguyễn Quang Vũ	01/03	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 03/06/2020
4	Ông Hoàng Văn Cường	02/03	100%	100%	Bổ nhiệm ngày 03/06/2020
5	Hoàng Văn Sáng	02/03	100%	100%	Bổ nhiệm ngày 03/06/2020

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

- Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị Công ty.
- Tham gia họp kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý do Tổng giám đốc Công ty chủ trì.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tất cả các lĩnh vực: xây lắp, sản xuất công nghiệp, đầu tư bất động sản, đầu tư dự án thủy điện, điện gió...
- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến công tác tài chính doanh nghiệp định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu
- Thẩm định báo cáo tài chính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; Việc chấp hành điều lệ Công ty; Chấp hành Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, quản lý trong năm 2020.

Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Trong kỳ đại hội thường niên, nghị quyết của các ĐHĐCĐ đã được Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty triển khai đạt được kết quả như sau :

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tăng vốn điều lệ từ 1.593,243 tỷ đồng lên đến 1.911,882 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo nghị quyết số 01 /NQ-PCC1-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 06 năm 2020.

Sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty

Đã hoàn thiện sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty do Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên thông qua.

Đầu tư năng lượng và bất động sản

+ Điều chỉnh dự án đầu tư -Dự án thủy điện Bảo Lạc A theo NQ số 55/NQ-PCC1-HĐQT.

+ Mua cổ phần tại các Công ty: Công ty cổ phần điện gió Phong Huy theo NQ số 02/NQ-PCC1-HĐQT; Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên theo NQ số 03/NQ-PCC1-HĐQT; Công ty CP đầu tư và dịch vụ công nghệ năng lượng (EITS) theo NQ số 24/NQ-PCC1-HĐQT;

+ Góp vốn và cử người đại diện vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Gâm theo NQ số 58/QĐ-PCC1-HĐQT; Công ty cổ phần Bất động sản CT2 theo NQ số 59/QĐ-PCC1-HĐQT;

Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước

Kiểm soát tính tuân thủ thực hiện theo quy định của Nhà nước:

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động SXKD của PCC1 phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100745

Chấp hành luật quản lý thuế

Công ty đã thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế và các thông tư hướng dẫn về thuế, thực hiện chế độ sổ sách kế toán, tài khoản kế toán, báo cáo tài chính theo quy định của Bộ tài chính ban hành và các chuẩn mực kế toán theo quy định hiện hành.

Tính tuân thủ trong lĩnh vực đầu tư

Trong năm 2020 đã hoàn thành và phát điện 02 nhà máy thủy điện, triển khai thi công các dự án điện gió Liên Lập, Phong huy, Phong nguyên và tiếp tục tìm kiếm và phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió tại các khu vực có lợi thế, mục tiêu công suất phát điện đạt 720 MW vào năm 2025

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành bàn giao dự án PCC1 Thanh xuân và đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý triển khai thi công 02 dự án trong năm 2021, đồng thời tiếp tục tìm kiếm các quỹ đất, dự án đạt mục tiêu chiến lược đề ra.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước

Chỉ tiêu	Số thuế phải nộp (đồng)
I/ Thuế GTGT	176.260.972.351
II/ Thuế xuất,nhập khẩu	420.126.919
III/ Thuế TNDN	121.451.737.943
IV/ Thuế TN cá nhân	11.896.288.226
V/ Thuế nhà đất và tiền thuê đất	5.284.981.918
VI/ Thuế tài nguyên	55.199.817.305
VII/ Các loại thuế khác	22.271.070.244
Tổng cộng	**392.784.994.906**

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2020, kết thúc 31/12/2020 và thống nhất xác nhận nội dung cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban lãnh đạo điều hành

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty: 05 thành viên

- Các thành viên của Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những nghị quyết quản trị kịp thời. Các Nghị quyết,Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, ngoài ra HĐQT cũng lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động của Công ty (ban hành 59 Nghị quyết,Quyết định);
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của Công ty có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách.
- Thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2020 :
- Phê duyệt các nội dung thuộc quyền của HĐQT, giám sát hoạt động của Ban lãnh đạo Công ty.

Đối với Ban lãnh đạo Công ty:

Tổng giám đốc cùng với các thành viên Ban lãnh đạo điều hành đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong năm qua, là năm rất khó khăn của nền kinh tế do ảnh hưởng của Đại dịch covid 19 và thiên tai, để đạt được kết quả SXKD Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng nỗ lực, sáng tạo, thực hiện các giải pháp ứng phó với các diễn biến của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí, phát huy các nguồn lực của Công ty, bám sát và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư. Cụ thể

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp triển khai kế hoạch kinh doanh tuần, tháng, quý để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn và khắc phục.
- Bám sát và thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển kinh doanh Công ty.
- Lãnh đạo các Trưởng khối luôn sát sao trong điều hành lĩnh vực phụ trách để đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra

Kiến nghị

Để tiếp tục phát triển thương hiệu Công ty trong các lĩnh vực kinh doanh, tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, tăng lợi ích cho cổ đông, BKS có một số kiến nghị Công ty các nội dung sau:

1. **Bám sát mục tiêu chiến lược năm 2021-2025 tầm nhìn năm 2035**

2. **Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống PCC1: Điều chỉnh sơ đồ tổ chức, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng công nghệ 4.0 và số hóa các hoạt động của Công ty.**

3. **Xây dựng kế hoạch tài chính hiệu quả, đưa các giải pháp huy động vốn từ các nguồn khác nhau để đảm bảo vốn đáp ứng kịp thời cho các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn hiệu quả trong lĩnh vực đầu tư.**

4. **Tăng cường Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng theo ISO, góp phần nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp; Đẩy mạnh văn hóa, nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên trong công tác quản trị rủi ro tại Công ty một cách thường xuyên và chuyên nghiệp.**

5. **Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách với người lao động và có giải pháp kịp thời (có thể xem xét phát hành cổ phiếu Esop) để giữ chân hoặc tuyển dụng CBNV có năng lực, trình độ để cống hiến xây dựng phát triển Công ty trong bối cảnh một số CBNV giỏi năng lực quản lý, chuyên môn dịch chuyển sang Công ty khác.**

7. Giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và giao dịch của thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	34.607.733	18,101%
2	Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.473.862	1,294%
3	Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	3.559.770	1,862%
4	Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	102.333	0,054%
5	Vũ Văn Tứ	Phó TGĐ	444.129	0,232%
6	Nguyễn Nhật Tân	Phó TGĐ	6.179.041	3,232%
7	Đặng Quốc Tưởng	Phó TGĐ	258.442	0,135%
8	Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	27.872	0,015%
9	Trần Thị Minh Việt	Kế toán trưởng	169.116	0,088%

7.1. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ năm 2020

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mối quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
I. Người nội bộ							
1	Trịnh Văn Tuấn	CT HĐQT, Tổng giám đốc	28.629.778	17,97	34.607.733	18,101	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 5767955 CP; Mua thêm 210000 CP
2	Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT kiêm PTGĐ	2.061.552	1,294	2.473.862	1,294	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 412310 CP
3	Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT kiêm PTGĐ	2.966.475	1,862	3.559.770	1,862	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 593295 CP
4	Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT kiêm PTGĐ	85.278	0,054	102.333	0,054	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 17056 CP
5	Vũ Văn Tứ	PTGĐ	370.108	0,232	444.129	0,232	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 74022 CP
6	Nguyễn Nhật Tân	PTGĐ	5.149.201	3,232	6.179.041	3,232	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 1029840 CP

7	Đặng Quốc Tưởng	PTGĐ	215.369	0,135	258.442	0,135	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 43073 CP
8	Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	23.227	0,015	27.872	0,015	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 4645 CP
9	Trần Thị Minh Việt	Kế toán trưởng	140.930	0,088	169.116	0,088	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 28186 CP
II. Người có liên quan của Ông Trịnh Văn Tuấn - Chức vụ: CT HĐQT, Tổng giám đốc							
1	Lê Thị Thoi	Vợ	3.072.258	1,928	3.686.710	1,928	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 614452 CP
III. Người có liên quan của Ông Võ Hồng Quang- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm PTGĐ							
1	Nguyễn Thị Dung	Vợ	267.606	0,168	321.127	0,168	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 53521 CP
IV. Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tứ- Chức vụ: PTGĐ							
1	Vũ Anh Hiếu	Con	89.700	0,056	107.640	0,056	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 17940 CP
V. Người có liên quan của Ông Đặng Quốc Tưởng- Chức vụ: PTGĐ							
1	Nguyễn Thị Hợi	Vợ	7.054	0,005	8.465	0,005	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 1411 CP
VI. Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hải Hà- Chức vụ: Trưởng BKS							
1	Nguyễn Văn Trung	Chồng	30.970	0,019	37.164	0,019	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 28186 CP

7.2. Giao dịch, hợp đồng của Công ty với người có liên quan

Trong năm 2020, không có phát sinh giao dịch liên quan đến Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan. Tuy nhiên, phát sinh các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, thi công các công trình với công ty con, công ty liên kết.

Giao dịch giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết phát sinh thường xuyên, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty về mối quan hệ Công ty mẹ- công ty con, công ty liên kết và quy định của Luật doanh nghiệp. Giao dịch giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết trong năm 2020, thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-PCC1-HĐQT ngày 30/01/2020, Nghị quyết số 08/NQ-PCC1-HĐQT ngày 10/03/2020 và Nghị quyết số 43/NQ-PCC1-HĐQT ngày 04/08/2020 v/v thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa công ty CP Xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ liên hệ	Nội dung
1	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1 Miền Nam	Công ty con	Lầu 1, Block B, Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, P An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Mua khối lượng xây lắp: 312.217.107.958 đồng. Bán công cụ dụng cụ, khác: 125.367.291 đồng
2	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Hà Nội	Công ty con	Tầng 1, Tòa CT1, Complex Hà Đông, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Mua khối lượng xây lắp: 16.983.675.119 đồng Bán: cho thuê văn phòng, khác: 342.837.845 đồng
3	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Đại Mỗ	Công ty con	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua hàng xây lắp: 91.770.594.575 đồng Bán công cụ dụng cụ, khác: 3.917.048.026 đồng
4	Cty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh	Công ty con	Tổ 14, TT Đông Anh, H Đông Anh, TP Hà Nội	Mua: Gia công cột thép: 320.641.511.009 đồng Bán nguyên vật liệu: 69.002.596.631 đồng
5	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Mỹ Đình	Công ty con	Số 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp: 202.984.283.981 đồng Bán: cho thuê văn phòng, khác: 418.773.598 đồng
6	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Nàng Hương	Công ty con	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Mua: Dịch vụ tòa nhà: 2.007.575.985 đồng Bán khác: 1.837.231.084 đồng
7	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1 Hoàng Mai	Công ty con	Số 471, Nguyễn Tam Trinh, P.Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, HN	Mua: Khối lượng xây lắp 103.461.944.961 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 167.827.659 đồng
8	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Bắc	Công ty con	Tổ dân phố Chợ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp, tư vấn giải phóng mặt bằng 46.380.338.741 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 232.405.589 đồng
9	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Từ Liêm	Công ty con	Số 32, Phương Canh, tổ 2, P Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp 79.000.232.585 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh, khác 361.448.913 đồng
10	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Hà Đông	Công ty con	Phố Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp: 140.267.316.363 đồng Bán: tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 212.925.947 đồng
11	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Ninh Bình	Công ty con	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Tân Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua: Khối lượng xây lắp 79.853.367.084 đồng Bán: tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 156.308.169 đồng
12	Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu	Công ty con	SN 157, tổ dân phố 16, P Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, T.Điện Biên	Bán: cho thuê văn phòng 50.644.932 đồng

13	Công ty cổ phần lắp máy công nghiệp Việt Nam	Công ty con	Số 138 Trần Bình, P.Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bán: cho thuê VP: 231.709.092 đồng
14	Cty CP cơ khí ô tô Hòa Bình	Công ty con	Số 44 Phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Bán: Tư vấn quản lý dự án BĐS: 2.881.254.559 đồng Mua hàng: lãi vay 2.022.876.713 đồng
15	Công ty CP đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Công ty con	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bán: thuê văn phòng 95.301.820 đồng Mua hàng: lãi vay 3.602.144.228 đồng
16	Công ty CP thủy điện Bảo Lâm	Công ty con	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	Bán: cho thuê văn phòng 97.445.454 đồng Mua: Quản lý vận hành thủy điện 39.432.522.045 đồng
17	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Công ty con	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	Mua hàng: lãi vay 3.925.323.562 đồng Bán hàng: Tư vấn quản lý dự án bất động sản: 1.317.045.454 đồng
18	Công ty cổ phần thương mại đầu tư Tiến Bộ	Công ty con	Số 1, ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	Mua hàng: lãi vay 3.925.323.562 đồng Tư vấn quản lý dự án bất động sản: 1.317.045.454 đồng
19	Công ty cổ phần điện gió Liên Lập	Công ty con	Thôn Của, xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	Mua hàng: lãi vay 567.824.658 đồng Bán hàng: Xây lắp; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án điện gió, khác 161.090.614.011 đồng
20	Chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện I – Nhà máy kết cấu thép Yên Thường	Chi nhánh	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Mua hàng: gia công cột thép: 13.382.894.253 đồng Bán nguyên vật liệu: 69.690.616.109
21	Công ty cổ phần điện gió Phong Huy	Công ty con	Số 56 Lê Duẩn, Thị Trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị	Mua hàng: lãi vay 393.950.685 đồng Bán hàng: Xây lắp; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án điện gió; Khác: 86.795.786.090 đồng
22	Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên	Công ty con	Số 1, Ngõ 23, Đường Hùng Vương, Thị Trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị	Mua hàng: lãi vay 378.958.904 đồng Bán hàng: Xây lắp; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án điện gió; Khác: 148.393.122.493 đồng
23	Công ty CP Đầu tư và dịch vụ công nghệ Năng Lượng	Công ty con	Tầng 2, toàn nhà PCC1 Thanh Xuân, Số 44 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, TP Hà Nội	Mua: khối lượng xây lắp: 55.158.376.360 đồng

Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: ***Không có.***

7.3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BTGĐ

STT	Chức danh	Phụ cấp 1 tháng (6 tháng đầu năm)	Phụ cấp 1 tháng (6 tháng cuối năm)	Phụ cấp 12 tháng (đồng)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT	10.000.000	20.000.000	180.000.000
2	Ông Nguyễn Minh Đệ - Ủy viên HĐQT	2.000.000	5.000.000	42.000.000
3	Ông Vũ Văn Tứ - Ủy viên HĐQT	2.000.000		12.000.000
4	Ông Võ Hồng Quang - Ủy viên HĐQT	2.000.000	5.000.000	42.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Hương - Ủy viên HĐQT	2.000.000		12.000.000
6	Ông Vũ Ánh Dương - Ủy viên HĐQT		5.000.000	30.000.000
7	Ông Mai Lương Việt - Ủy viên HĐQT		5.000.000	30.000.000
8	Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Trưởng BKS	6.000.000	6.000.000	72.000.000
9	Ông Hoàng Văn Cường – Thành viên BKS		2.000.000	12.000.000
10	Ông Hoàng Văn Sáng – Thành viên BKS		2.000.000	12.000.000

8. Rủi ro

Nguyên tắc quản trị rủi ro

Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Công ty. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Công ty, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Công ty.

Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán.

Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Công ty.

Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của công ty và bối cảnh thị trường.

Quy trình quản trị rủi ro

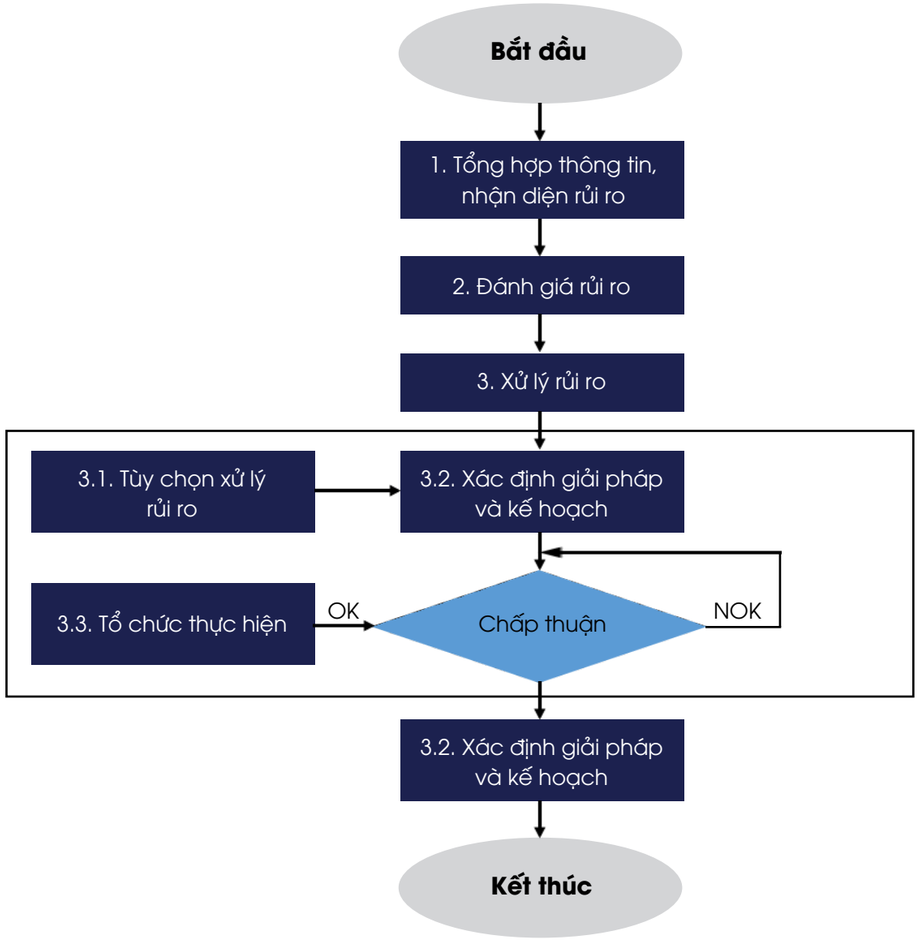

8.1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Bình quân năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23% so với năm 2019. Tỷ giá thương mại hàng hóa năm 2020 giảm 0,74% so với năm 2019 phản ánh giá xuất khẩu hàng hóa Việt Nam ra nước ngoài không thuận lợi so với giá nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam.

Dịch Covid-19 được kiểm soát tốt ở trong nước, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và EU (EVFTA) được thực thi nên cả năm 2020, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 3,36% so với năm 2019, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,82%, giữ vai trò chủ chốt dẫn dắt mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp và toàn nền kinh tế.

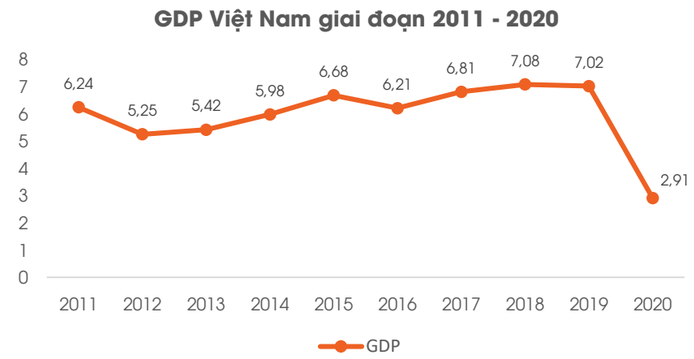

Nhu cầu tiêu thụ điện tại Việt Nam trong thời gian qua đạt con số tăng trưởng cao và ổn định nhờ tăng trưởng của nền kinh tế, đặc biệt là của nhóm ngành sản xuất công nghiệp. Tốc độ tăng trưởng sản lượng điện tiêu thụ hàng năm đạt mức 10%. Trong 2020, dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng rất lớn tới nhiều lĩnh vực kinh tế, khiến tốc độ tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ điện sụt giảm. Sản lượng điện thương phẩm toàn quốc năm 2020 tăng 2,9%, thấp hơn khá nhiều so với tăng trưởng bình quân trong giai đoạn gần đây và thấp hơn so với mức dự kiến đầu năm của Bộ Công Thương là 8,86%. Đặc biệt, sản xuất điện năng, năng lượng tái tạo vẫn là một ngành được chính phủ khuyến khích đầu tư để bù đắp cho nguồn cung thiếu hụt. Tất cả những yếu tố này đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PCC1.

Cách quản trị

Chủ động theo dõi sát sao tình hình biến động của thị trường trong nước và quốc tế để nhanh chóng đưa ra các biện pháp giải quyết khi rủi ro xảy ra. Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn. Thường xuyên cập nhật các biến động về lãi suất, tỷ giá

8.2. Rủi ro đặc thù ngành

Công ty Cổ phần Xây Lắp Điện I hoạt động trong trong bốn lĩnh vực chính là xây lắp điện, sản xuất công nghiệp, đầu tư và kinh doanh bất động sản, và đầu tư năng lượng. Mỗi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đều có những rủi ro đặc thù khác nhau.

Ngành Xây lắp điện

PCC1 thực hiện xây lắp các công trình đường dây tải điện và TBA, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông. Việc xây lắp các công trình trên chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại các khu vực có địa hình phức tạp do đó điều kiện thời tiết và địa hình ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả và mức độ an toàn trong lĩnh vực này. Việc phụ thuộc vào thời tiết và địa hình thi công trong ngành xây lắp điện như thi công ngầm dưới mặt đất, thi công trên vùng đồi núi hiểm trở gây rất nhiều khó khăn và phát sinh rủi ro bởi nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

Cách quản trị

PCC1 luôn chú trọng khâu giám sát an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình và tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

Ngành Sản xuất Công nghiệp

Ngành sản xuất công nghiệp chịu rủi ro chủ yếu từ giá cả nguyên vật liệu. Công ty chủ yếu sản xuất kinh doanh các thiết bị, kết cấu thép vật liệu và phụ kiện công trình điện, chế tạo thiết bị xây dựng, do đó biến động giá thép ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động này của Công ty.

Năm 2020, thị trường thép toàn cầu chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch COVID-19 khi các chuỗi cung ứng bị gián đoạn bởi các lệnh giãn cách xã hội. Sản lượng thép thô tại 64 nước trên thế giới sụt giảm mạnh vào tháng 3 và tháng 4 và bắt đầu phục hồi trở lại trong những tháng sau đó. nửa cuối năm 2020, giá thép đã tăng cao do nhu cầu thế giới phục hồi và nguồn cung bị gián đoạn ở cả thép và nguyên liệu thô. Giá thép xây dựng trong nước tăng 25% so với đầu năm và 36% so với mức thấp trong tháng 4/2020, trong khi giá thép cuộn cán nóng (HRC) tăng 43% so với đầu năm và tăng 80% so với mức đáy.

Cách quản trị

Để hạn chế ảnh hưởng của giá thép nguyên vật liệu, Công ty luôn cập nhật tình hình thị trường, thông tin giá thép trên thế giới để tìm ra các biện pháp kiểm soát giá thép ở mức canh tranh như mã hóa toàn bộ các nguyên vật liệu, so sánh và đa dạng nhà cung cấp - lựa chọn nhà cung ứng nguyên vật liệu cạnh tranh nhất trên thị trường.

Ngành Sản xuất Điện (Đầu tư năng lượng)

Thời tiết và địa hình tự nhiên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thi công nhà máy thủy điện mà còn ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy. Trường hợp thời tiết xấu và địa hình hiểm trở, tiến độ thi công bị chậm sẽ kéo dài thời gian đi vào hoạt động của nhà máy và làm tăng đáng kể chi phí lãi vay của dự án, giảm hiệu quả sử dụng vốn. Mặt khác, trường hợp hạn hán kéo dài dẫn đến giảm lượng mưa và mực nước trên các sông hồ, đập gần nhà máy thủy điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lượng điện sản xuất. . Tương tự, đầu tư và sản xuất điện gió, điện mặt trời cũng chịu rủi ro về mức nắng, tốc độ gió…

Cách quản trị

Để ứng phó với các biến đổi này, Công ty luôn khảo sát đo đạc, theo sát dự báo khí hậu và thủy văn, thiên văn để có phương án kịp thời nhằm vận hành hiệu quả.

Ngành Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản

Trên thực tế, nhu cầu về đất xây dựng đô thị, văn phòng, nhà ở… ngày càng gia tăng trong khi quỹ đất vốn hạn chế lại đang ngày càng bị thu hẹp, đặc biệt tại các đô thị lớn. Đối với đất quy hoạch cho các dự án bất động sản đang được sử dụng, khai thác bởi dân cư, công tác giải phóng mặt bằng tại các khu vực này thường rất phức tạp, kéo dài và tiềm ẩn nhiều tranh chấp pháp lý. Mặt khác, khung giá đền bù, bồi thường đất theo quy định của Nhà nước không ổn định và có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu tư của doanh nghiệp.

Cách quản trị

Với chủ trương chỉ thực hiện các dự án bất động sản trên quỹ đất của Công ty quản lý hoặc khu đất có mặt bằng sạch, Công ty có thể chủ động hạn chế được tối đa rủi ro về đền bù giải phóng mặt bằng.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Là Công ty niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu PC1, các cổ đông của Công ty và Công ty sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu PCC1. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật...

Cách quản trị

PCC1 luôn tuân thủ nghiêm Quy chế Công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, đồng thời hàng quý Công ty luôn cung cấp Bản tin Nhà đầu tư cập nhật tình hình SXKD, đầu tư từng quý tới quý vị cổ đông, tổ chức Hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư, …

9. Tăng cường quản trị công ty

9.1. Tuân thủ quy định về Quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin;
- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng quy trình;
- Xây dựng, cập nhật Điều lệ, Quy chế quản trị bám sát theo Luật Doanh Nghiệp và Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

9.2. Tăng cường công tác Quản trị công ty

- **Kế hoạch học tập/đào tạo quản trị công ty**

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị Công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị Công ty do Sở giao dịch CK TP Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty khi các cơ sở đào tạo được UBCK Nhà nước công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

Trong năm 2020, dù gặp gặp khó khăn trong công tác đào tạo trực tiếp bởi các đợt giãn cách xã hội do dịch Covid-19 lan rộng. Tuy nhiên với sự chủ động và nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị, PCC1 cũng đã tổ chức một số khóa đào tạo thiết thực đồng thời đảm bảo an toàn sức khỏe cho toàn bộ cán bộ tham gia.

Khóa đào tạo "Quản trị vốn và tài chính trong doanh nghiệp"

Hòa mình thời hội nhập 4.0, PCC1 đang chớp thời cơ, biến thử thách thành cơ hội để tạo đà bứt phá. Việc nắm vững các kiến thức về quản trị vốn và tài chính trong doanh nghiệp chính là một trong những yếu tố để vận hành, đưa công ty phát triển theo đúng chiến lược và hoạch định đề ra.

Năm 2020 Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tổ chức khóa học 02 ngày với nội dung: "Quản trị vốn và tài chính trong doanh nghiệp", do Công ty Cổ phần tái cấu trúc doanh nghiệp Việt Nam - Verco đào tạo. Khóa học có sự tham dự của 50 học viên gồm: Ban Tổng Giám đốc công ty, trưởng/phó các phòng/ban, giám đốc, kế toán trưởng, Trưởng phòng KTKH công ty thành viên. Thông qua khóa học đã giúp học viên hiểu rõ hơn về công tác quản trị tài chính doanh nghiệp; cách hoạch định và quản trị các nguồn vốn doanh nghiệp; Tối ưu hoạt động huy động vốn; Kiểm soát các hoạt động dòng tiền doanh nghiệp; Xây dựng các phương pháp dự phòng về tài chính cũng như thống nhất các nguyên tác quản trị tài chính doanh nghiệp.

Buổi đào tạo chuyên sâu để tiếp tục nâng cao năng lực CBVNV PCC1

Giữa năm 2020, Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I đã tổ chức buổi đào tạo về đầu tư dự án, tài chính dự án cho CBNV của công ty nhằm nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn tới. Buổi đào tạo có sự tham gia của gần 50 học viên thuộc các phòng ban, đơn vị thành viên. Trải qua 02 ngày đào tạo, các học viên đã được ông Adam Moncrieff - Managing Partner Vietnam của Allen & Overy giới thiệu tổng quan về cấu trúc của một dự án thành công, các hợp đồng chính của dự án như: hợp đồng EPC và mua sắm thiết bị, hợp đồng tín dụng

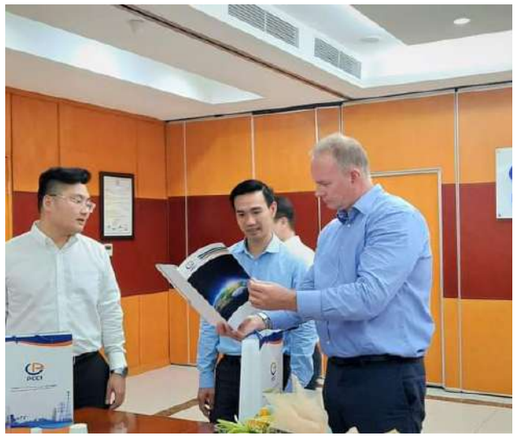

Quan hệ Nhà đầu tư

Tiếp tục tuân thủ và cập nhật các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hay tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên cả về nội dung cũng như hình thức nhằm truyền tải tốt hơn các thông tin đến cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư.

Phát hành bản tin Nhà đầu tư hàng quý để truyền tải thông tin kịp thời và chính xác về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

Quản trị hệ thống thông tin

Năm 2020, PCC1 đã chính thức triển khai hệ thống thông tin quản trị thông minh - Business Intelligence. Mục tiêu của dự án là xây dựng kho dữ liệu tập trung theo chiến lược của Tổng Công ty, phù hợp với chủ trương số hóa hoạt động vận hành giai đoạn 2020-2025.
Với một số đặc thù của ngành xây lắp, dự án thể hiện sự quyết tâm, đầu tư nghiêm túc của Ban lãnh đạo PCC1 trước thách thức số hóa toàn cầu, phù hợp với hoàn cảnh đất nước đang đổi mới về công nghệ thông tin. Hệ thống sẽ đảm bảo nhu cầu như cung cấp thông tin kịp thời, trực tiếp tới Ban lãnh đạo Quản lý kết quả các bộ phận nghiệp vụ gồm thị trường, đấu thầu, hợp đồng, thi công, thu hồi vốn, phân tích tài chính; Dữ liệu được đưa vào hệ thống từ gốc, trực tiếp tại công trường hoặc phòng ban chuyên môn, và tổng hợp trực tuyến lên hệ thống báo cáo quản trị, giúp tránh suy hao và giảm sai sót; Giảm thời gian tổng hợp báo cáo thủ công và không phát sinh thêm nguồn lực.

Quản trị tài chính - kế toán

Công ty mẹ và các công ty con sử dụng nhất quán một phần mềm kế toán để tiện lợi cho việc hạch toán, báo cáo và hợp nhất số liệu.
Đến năm 2020, công ty đã hoàn thành việc nâng cấp phần mềm kế toán để tăng tốc độ xử lý, nâng cao khả năng đáp ứng dữ liệu lớn.

Quản trị nhân sự

Công ty đã thành công trong áp dụng quy chế tiền lương mới, gắn chặt với hiệu quả SXKD và tăng thu nhập, tạo động lực cho NLĐ.
Năm 2020 công ty sẽ tiếp tục cải tiến quy chế lương thưởng, bổ sung quy trình sáng tạo liên tục, triển khai phần mềm quản lý nhân sự hiện đại (HRM) và vận hành vào năm 2021.

Quản trị quan hệ khách hàng

PCC1 tạo được sự tin cậy cao với khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng mới. PCC1 có các quy trình quản trị khách hàng chặt chẽ, từ tìm kiếm đến bán hàng và sau bán hàng

Quản trị chất lượng

Công ty mẹ và các công ty con sử dụng nhất quán một phần mềm kế toán để tiện lợi cho việc hạch toán, báo cáo và hợp nhất số liệu.
Đến năm 2020, công ty đã hoàn thành việc nâng cấp phần mềm kế toán để tăng tốc độ xử lý, nâng cao khả năng đáp ứng dữ liệu lớn.

03

TÌNH HÌNH SXKD TRONG NĂM 2020

1. TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH ĐIỆN 2020

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ SXKD NĂM 2020

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và ngành điện

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội", kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 là 2,91%, đạt mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

Ngành điện là ngành ít chịu rủi ro, hoạt động liên tục bất chấp chu kỳ kinh tế. Ảnh hưởng từ dịch bệnh năm 2020 khiến nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, tuy nhiên ngành điện có triển vọng phục hồi tích cực nhờ nhu cầu điện tiếp tục tăng cao. Ngành điện Việt Nam hiện đang đối diện với sự thiếu hụt khi tăng trưởng tiêu thụ điện nhanh hơn tăng trưởng sản lượng điện. Nguồn cung điện tại Việt Nam vẫn đang phụ thuộc rất nhiều vào các nguồn điện truyền thống là thủy điện, nhiệt điện. Tại thời điểm đầu năm 2020, các nguồn điện này chiếm tỷ trọng 90% trong cơ cấu công suất nguồn điện. Năng lượng tái tạo được hưởng lợi từ hỗ trợ của Chính phủ và được dự kiến sẽ phát triển mạnh trong 5 năm tới: Trong khi nhu cầu điện vẫn tiếp tục tăng trung bình 10%/năm, năng lượng tái tạo là giải pháp quan trọng để giải quyết vấn đề nguồn điện sau năm 2020 khi cả nước không có nhiều nguồn đưa vào khai thác mới.

2. Tình hình hoạt động đầu tư và SXKD năm 2020

6.679 tỷ đồng

DOANH THU 2020

ĐẠT 95% SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA

544 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

VƯỢT 16% SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ trọng 2020	2020/ 2019
Tổng doanh thu	**3.100**	**3.212**	**5.160**	**5.891**	**6.744**		**87%**
Doanh thu	3.008	3.161	5.084	5.845	6.679	99%	**88%**
Doanh thu hoạt động tài chính	14	11	28	38	37	1%	**101%**
Doanh thu khác	77	41	47	8	28	0,4%	**30%**
Tổng chi phí	**2.638**	**2.926**	**4.538**	**5.402**	**6.040**		**89%**
Giá vốn hàng bán	2.482	2.679	4.219	5.026	5.517	91%	**91%**
Chi phí tài chính	22	103	150	172	244	4%	**70%**
Chi phí hoạt động	129	143	161	202	268	4%	**75%**
Chi phí khác	6	1	8	2	11	0,2%	**21%**
Lợi nhuận trước thuế	**401**	**303**	**579**	**433**	**652**		**66%**
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	329	263	540	427	635	97%	**67%**
Lợi nhuận khác	72	40	39	6	17	3%	**35%**
Lợi nhuận sau thuế	305	256	491	376	544		**69%**

MỘT SỐ CHỈ TIÊU

6.744 tỷ đồng — **TỔNG DOANH THU 2020**

6.040 tỷ đồng — **TỔNG CHI PHÍ 2020**

652 tỷ đồng — **LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 2020**

5,7% — **ROA**

12,9% — **ROE**

So với kế hoạch năm, doanh thu đạt 95% nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 116%.

Tổng doanh thu năm 2020 đạt 6.679 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2019. Trong đó tăng trưởng mạnh ở doanh thu bán điện (lĩnh vực đầu tư năng lượng) +36% do có thêm các nhà máy mới phát điện và doanh thu bất động sản +302% do rơi vào chu kỳ bàn giao sản phẩm. Hoạt động xây lắp điện và thương mại cũng có sự tăng trưởng lần lượt 2% và 8%; trong khi sản xuất công nghiệp giảm 16% (năm 2019 đã bàn giao phần lớn sản phẩm của đại dự án 500kV mạch III).

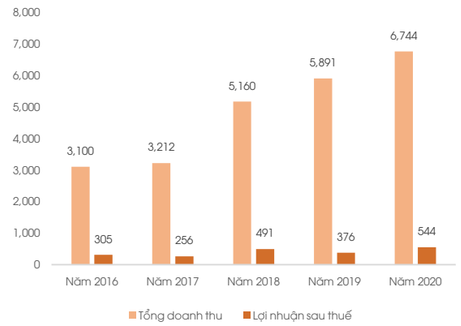

Chi phí tài chính tăng 42% so với cùng kỳ do việc dừng vốn hóa lãi vay các nhà máy đã hoàn thành đầu tư, đi vào giai đoạn sản xuất kinh doanh.

Đồng thời công ty liên kết Gang thép Cao Bằng có kết quả kinh doanh lãi, trong khi năm 2019 lỗ, góp phần bổ sung vào lợi nhuận cho kết quả kinh doanh của PCC1.

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng +45% lên mức 544 tỷ đồng.

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh tại các công ty con, công ty liện kết và đơn vị trực thuộc

STT	Công ty con	TH năm 2019 (tỷ đồng)			TH năm 2020 (tỷ đồng)			TH năm 2020 / TH năm 2019 (lần)		
		Tổng Tài Sản	Doanh Thu	Lợi Nhuận	Tổng Tài Sản	Doanh Thu	Lợi Nhuận	Tổng tài sản	Doanh Thu	Lợi Nhuận
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	211	364	0,75	229	344	0,13	1,08	0,95	0,18
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Mỹ Đình	127	225	4,41	185	344	1,30	1,46	1,53	0,30
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Bắc	139	154	0,47	154	199	1,95	1,10	1,30	4,18
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Từ Liêm	81	143	1,10	93	179	0,13	1,16	1,25	0,12
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	40	105	1,78	81	131	0,66	1,99	1,25	0,37
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Đông	72	246	2,97	48	240	1,12	0,66	0,98	0,38
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hoàng Mai	61	103	1,44	110	153	1,88	1,82	1,49	1,31
8	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Ninh Bình	48	77	1,61	46	106	1,64	0,95	1,37	1,02
9	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Nàng Hương	9	20	-0,16	5	23	-0,02	0,61	1,15	0,14
10	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	548	1.130	35,58	434	834	36,28	0,79	0,74	1,02
11	Công ty Cổ phần Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	27	66	2,26	29	33	1,05	1,08	0,50	0,47
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	229	160	38,47	190	10	9,15	0,83	0,06	0,24
13	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Hòa Bình	568	1	-0,05	325	836	175,67	0,57	589,90	-
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	122	0	1,69	122	0	2,29	1,00	-	1,36
15	Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu	784	129	34,15	767	141	48,70	0,98	1,09	1,43
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc	841	0	0,00	894	127	13,50	1,06	-	-
17	Công ty Cổ phần Thủy điện Bảo Lâm	9	38	1,29	52	57	1,66	5,65	1,50	1,29
18	Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập	50	0	0,00	353	0	0,00	-	-	-
19	Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên	0	0	0,00	355	0	0,00	-	-	-
20	Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy	0	0	0,00	351	0	0,00	-	-	-
21	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công Nghệ	14	22	0,17	37	79	3,66	-	-	-

TÀI SẢN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC 2020

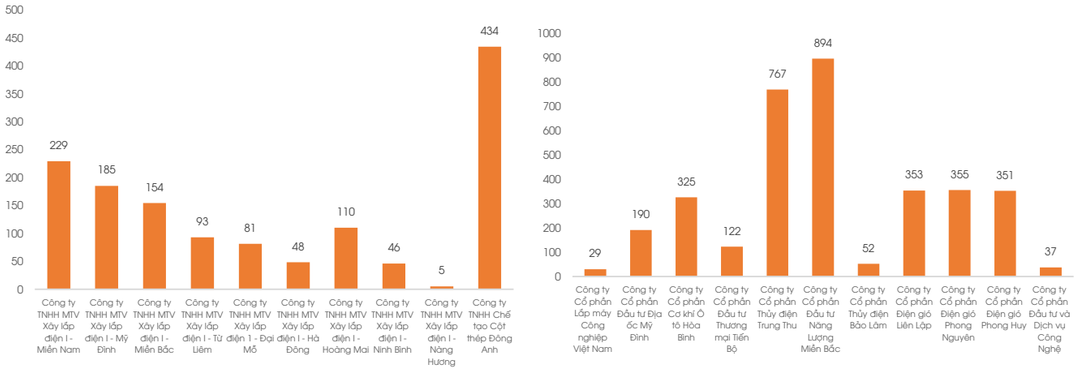

DOANH THU CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC 2020

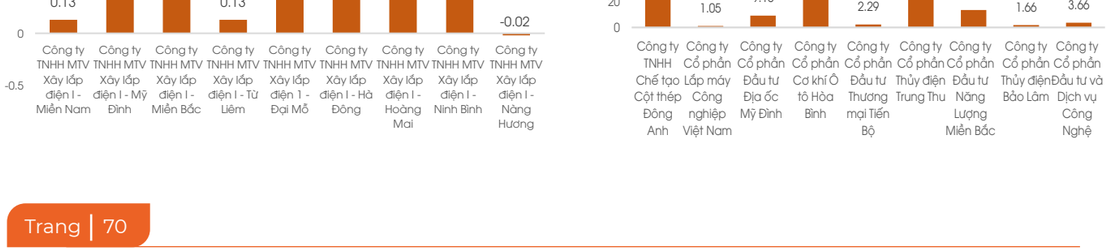

LỢI NHUẬN CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC 2020

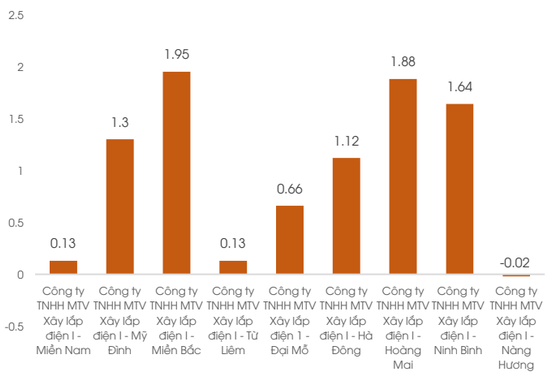

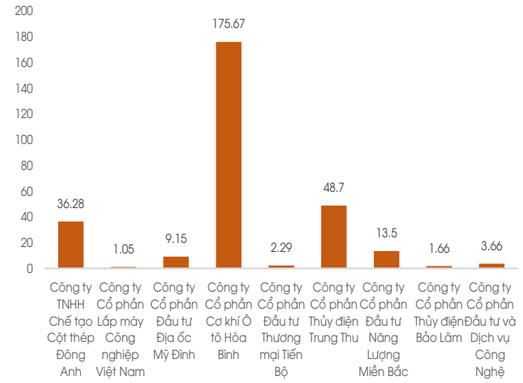

2.2. Cơ cấu doanh thu theo từng lĩnh vực

6.679 tỷ đồng

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ 2020

5.517 tỷ đồng

Giá vốn hàng bán 2020

1.162 tỷ đồng

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ 2020

	Năm 2019	Tỷ trọng	Năm 2020	Tỷ trọng	Tăng trưởng
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**5.845**		**6.679**		**14%**
Xây lắp điện	3.000	51%	3.061	46%	2%
Sản xuất công nghiệp	981	17%	826	12%	-16%
Đầu tư bất động sản	213	4%	856	13%	302%
Đầu tư năng lượng	552	9%	748	11%	36%
Kinh doanh khác	1.099	19%	1.188	18%	8%
Giá vốn hàng bán	**5.026**		**5.517**		**10%**
Xây lắp điện	2.736	54%	2.753	50%	1%
Sản xuất công nghiệp	894	18%	741	13%	-17%
Đầu tư bất động sản	138	3%	577	10%	318%
Đầu tư năng lượng	206	4%	296	5%	44%
Kinh doanh khác	1.051	21%	1.149	21%	9%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**819**		**1.162**		**42%**
Xây lắp điện	264	32%	307	26%	16%
Sản xuất công nghiệp	87	11%	85	7%	-3%
Đầu tư bất động sản	75	9%	279	24%	274%
Đầu tư năng lượng	346	42%	452	39%	31%
Kinh doanh khác	47	6%	39	3%	-17%
Biên Lợi nhuận gộp					
Xây lắp điện	8,8%		10,0%		
Sản xuất công nghiệp	8,9%		10,3%		
Đầu tư bất động sản	35,0%		32,6%		
Đầu tư năng lượng	62,6%		60,4%		
Kinh doanh khác	4,3%		3,3%		

CƠ CẤU DOANH THU THEO LĨNH VỰC 2020

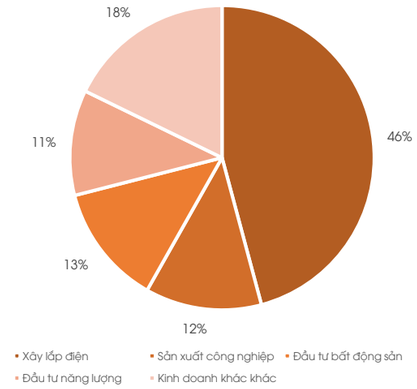

2020 SO VỚI 2019	
XÂY LẮP ĐIỆN	TĂNG 2 %
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	GIẢM 16%
ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN	TĂNG 302%
ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG	TĂNG 36%

CƠ CẤU GIÁ VỐN THEO LĨNH VỰC 2020

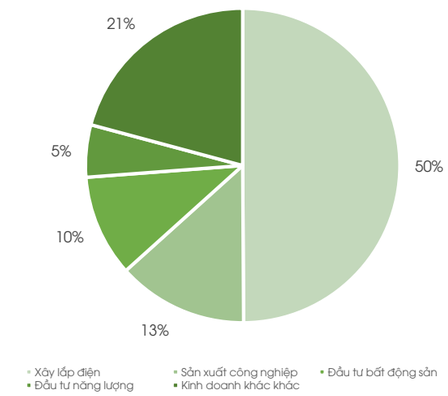

2020 SO VỚI 2019	
XÂY LẮP ĐIỆN	TĂNG 1 %
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	GIẢM 17%
ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN	TĂNG 318%
ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG	TĂNG 44%

CƠ CẤU LỢI NHUẬN THEO LĨNH VỰC 2020

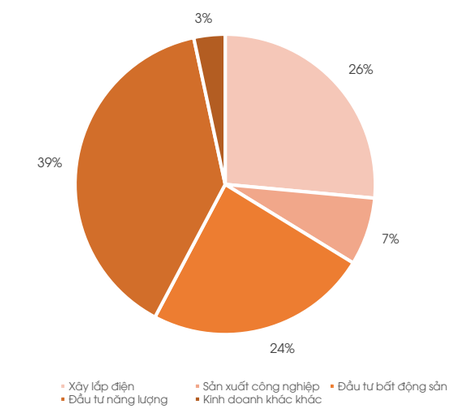

2020 SO VỚI 2019	
XÂY LẮP ĐIỆN	TĂNG 16 %
SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	GIẢM 3%
ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN	TĂNG 274%
ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG	TĂNG 31%

Xây lắp điện vẫn dù tăng trưởng nhẹ 2% nhưng vẫn là mảng kinh doanh mang lại doanh thu, dòng tiền lớn nhất cho Công ty với tỷ trọng 46% trong tổng doanh thu. Doanh thu bán điện tăng trưởng 36% và và tăng tỷ trọng trong tổng doanh thu lên 11%, do việc nâng dần số lượng nhà máy cũng như công suất phát điện theo chiến lược phát triển đầu tư năng lượng của PCC1. Bất động sản năm 2020 ghi nhận doanh thu đột biến gấp 3 lần cùng kỳ do chu kỳ bàn giao dự án bất động sản của PCC1 đang ở mức ~1,5 dự án/năm.

A. LĨNH VỰC XÂY LẮP ĐIỆN

Năm 2020 doanh thu của mảng xây lắp điện đạt 3.061 tỷ đồng, tăng 61 tỷ đồng so với năm 2019 tương ứng +2%. Doanh thu xây lắp điện 2020 bị ảnh hưởng đáng kể bởi sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 do các biện pháp giãn cách xã hội , các hoạt động thi công xây lắp, nghiệm thu tại công trường hay xác nhận hồ sơ thanh toán đều bị ảnh hưởng.

Biên lợi nhuận gộp cả năm đã tăng từ 8,8% lên 10 %, do PCC1 đã mở rộng thị phần ra ngoài EVN với các hợp đồng EPC, PC có quy mô doanh thu và lợi nhuận tốt hơn.

Một số dự án tiêu biểu PCC1 ký kết và triển khai năm 2020

Tên hợp đồng	Chủ đầu tư	Hình thức
Xây lắp trạm và đấu nối TBA 220kV An Phước	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	PC
Lô 3.3 đoạn vị trí T139 đến cột cổng TBA 220kV Châu Đốc	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	PC
Cung cấp, vận chuyển MBA 220kV -250 MVA dự án Nâng công suất TBA 220kV Tháp Chàm từ 2x125MVA lên 2x250 MVA	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	PC
Tư vấn khảo sát thiết kế, mua sắm, cung cấp thiết bị, lắp đặt, thí nghiệm và thi công xây dựng Trạm biến áp 220kV Nhà máy ĐMT Phù Mỹ và ngăn lộ mở rộng TBA 220kV Phù Mỹ	Công ty Cổ phần Tầm nhìn Năng lượng sạch	EPC
Tổng thầu EPC thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng, lắp đặt Trạm biến áp 110kV, tuyến đường dây và ngăn lộ mở rộng TBA 220kV Nhà máy thủy điện Đại Ninh đấu nối Nhà máy điện mặt trời Phan Lâm 2 và dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, nghiệm thu đưa vào vận hành nhà máy điện mặt trời, thuộc dự án Nhà máy điện mặt trời Phan Lâm 2.	Công ty TNHH Năng lượng Phan Lâm	EPC
"Gói thầu số 1: Cung cấp, vận chuyển dây siêu nhiệt và phụ kiện Dự án: Nâng khả năng tải đường dây 220kV Hòa Bình - Chèm và Hà Đông - Chèm"	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	P
EPC hệ thống điện dự án điện gió - Dự án Điện gió BIM	BIM Energy	EPC
Cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng trạm biến áp 220kV Hướng Tân, Mở rộng ngăn lộ 220kV Lao Bảo và đường dây đấu nối	Công ty cổ phần điện gió Hướng Tân	PC
Gói thầu CPC-CTS-PC01: Cung cấp VTTB, thi công xây dựng và thí nghiệm hiệu chỉnh công trình đường dây cáp ngầm 110kV thuộc dự án TBA110kV Cảng Tiên Sa và đấu nối	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	PC
Cung cấp vật tư thiết bị, xây lắp đường dây 110kV và dịch vụ kỹ thuật kèm theo - Dự án:Đường dây 110kV đấu nối nhà máy điện gió Quốc Vinh Sóc Trăng vào hệ thống điện Quốc Gia	Công ty TNHH điện gió Quốc Vinh	PC
Gói thầu EPC: TBA500kV, 220kV và ĐZ 500kV, 220kV. Dự án: Nhà máy điện gió Đak Đoa 1, 2	Công ty cổ phần Phong điện IA Pết Đak Đoa số một	EPC
EPC Contract for Ia Bang 1 Project	Công ty cổ phần điện gió IA Bang	EPC

PCC1 đã áp dụng quản lý điều hành các dự án tổng thầu (EPC) theo chuẩn quốc tế (PMI), bước đầu thực hiện tổng thầu nhà máy điện gió Liên Lập.

Các quyết định về khuyến khích phát triển điện mặt trời và bổ sung quy hoạch điện gió năm 2020 của Chính phủ, các dự án điện gió để hưởng ưu đãi giá FIT cần phát điện trước ngày 01/11/2021 sẽ là cơ hội cho Khối ký mới, thực hiện các hợp đồng EPC.

Hiện nay, ngoài các dự án EPC điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên do chính Công ty là chủ đầu tư, PCC1 cũng đã ký được hợp đồng EPC cả nhà máy một số dự án điện gió với chủ đầu tư khác (Đak Đoa 1-2, Ia Bang 1, Tân Phú Đông…).

Cùng với giá trị hợp đồng chuyển tiếp sang 2021 là 3.231 tỷ đồng tạo tiền đề để xây dựng kế hoạch Xây lắp điện năm 2021 với mức tăng trưởng khoảng 50%, dự kiến đổi tên "Khối Xây lắp điện" thành "Khối Tổng thầu Công trình điện" với mục tiêu đột phá - khẳng định vị thế tổng thầu.

B. LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Doanh thu năm 2020 giảm 16% do năm 2019 ghi nhận một lượng lớn giá trị sản phẩm cung cấp cho dự án 500 kV mạch 3 và một phần do cách phân loại sản xuất công nghiệp cho các hợp đồng PC, EPC sang mảng xây lắp điện.

Lợi nhuận tương ứng giảm so với năm trước 17%.

Các dự án điển hình năm 2020:

+ Tiếp tục cung cấp cột cho ĐZ 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Dốc Sỏi và Dốc Sỏi Pleiku 2;
+ Cột cho ĐZ 220 kV Kiên Bình - Phú Quốc
+ Cột cho dự án 220kV Nhiệt điện Hải Dương-Phố Nối.

Hiện tại, Công ty đang tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất với việc đầu tư mới nhà máy cột thép mạ kẽm Thái Nguyên công suất 20.000 tấn/năm, mở rộng thị trường xuất khẩu .sang Úc, nỗ lực đưa sản phẩm mới cột thanh cái ống vào thị trường một cách rộng rãi.

C. LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

Thủy điện

Năm 2020 tình hình thủy văn tại khu vực phía Bắc nhìn chung thuận lợi, cùng với việc phát điện thêm 2 nhà máy Bảo Lạc B và Sông Nhiệm 4 vào tháng 7/2020 (cùng với thủy điện Mông Ân vào cuối 2019) nên doanh thu cả năm đạt 748 tỷ đồng, tăng trưởng 36% so với cùng kỳ.

Hạ ROTOR và thả bánh xe Thủy điện Sông Nhiệm 4

Biên lợi nhuận gộp của hoạt động bán điện ở mức cao (trên 60%) là do:

Giá bán điện: các nhà máy thủy điện của PC1 đều được áp dụng biểu giá tránh được cho thủy điện nhỏ, mức giá này cao hơn giá mua hợp đồng (PPA - Power Purchase Agreement) của thủy điện có công suất lớn (trên 30 MW) khoảng 20-30%.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Các dự án thủy điện nhỏ được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm đầu kể từ khi có thu nhập chiu thuế và giam 50% trong 9 năm tiếp theo (tương đương thuế suất 5%).

Quản lý đầu tư xây dựng dự án tốt giúp kiểm soát Chi phí đầu tư thấp, sản lượng điện thương phẩm cao, các nhà máy đều hoat động hết công suất và được quản lý vận hành chuyên nghiệp, tối ưu bởi công ty con của PCC1.

Nguồn vốn vay lãi suất thấp: 02 dự án thủy điện Trung Thu và Bảo Lâm 1 được vay 1.300 tỷ VND từ chương trình Phát triển năng lượng tái tạo (REDP) của Ngân hàng thế giới. Nguồn vốn này có lãi suất thấp hơn khoang 3% so vơi nguồn vốn thương mại, cải thiện đáng kể hiệu quả của 02 dự án này. Các dự án đang phát triển mới của PCC1 huy động nguồn vốn thương mại cũng thường có được lãi suất tốt hơn nhiều so với trung bình của thi trường do là điểm tín dụng tốt; hiệu quả của các dự án ở mức cao (IRR tối thiểu 13%).

Điện Gió

PC1 đang thực hiện đầu tư 3 dự án điện gió tại tỉnh Quảng Trị với tổng công suất 150 MW và tổng mức đầu tư gần 6.000 tỷ. Trong đó, PCC1 đang sở hữu trên 50% và đối tác chính là RENOVA sở hữu 40%; đồng thời sẽ được tài trợ vốn vay dài hạn bởi Ngân hàng phát triển châu Á - ADB. Các dự án đều được PCC1 tự thực hiện với vai trò tổng thầu EPC. Công tác triển khai dự án đang được tập trung cao độ đảm bảo phát điện trước 30/10/2021.

D. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Trong năm 2020, PCC1 ghi nhận 856 tỷ đồng doanh thu và 279 tỷ đồng lợi nhuận gộp từ lĩnh vực bất động sản, đóng góp 24% lợi nhuận gộp của công ty. Doanh thu và lợi nhuận của mảng kinh doanh bất động sản tăng mạnh do ghi nhận dự án PCC1 Thanh Xuân đã hoàn thành bàn giao cho khách hàng vào năm 2020 theo đúng tiến độ cam kết.

PCC1 cũng đang phát triển đồng thời 2 dự án bất động sản mới là PCC1 Vĩnh Hưng (dự kiến hoàn thành vào năm 2022) và PCC1 Bắc Từ Liêm (dự kiến hoàn thành vào năm 2023), cũng như nghiên cứu các dự án mới, hợp tác với đối tác chiến lược dài hạn

PCC1 Thanh Xuân

PCC1 Vĩnh Hưng

3. Tình hình tài chính

14%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU NĂM 2020

45%

TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2020

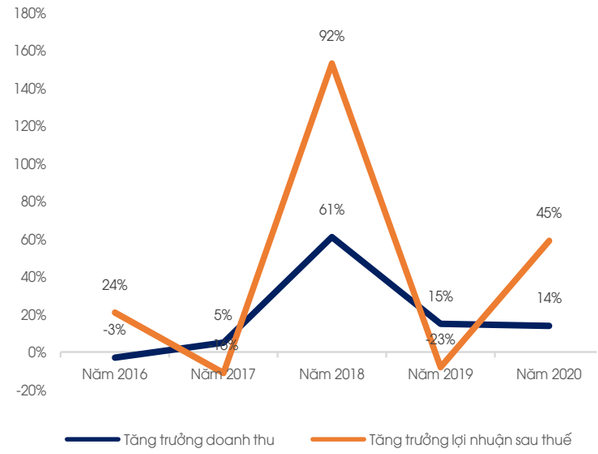

Do tính chu kỳ của việc ghi nhận kết quả kinh doanh lĩnh vực bất động sản khoảng 1,5 năm/dự án bàn giao nên doanh thu, lợi nhuận tổng của PCC1 có sự biến động mạnh về tăng trưởng giữa 2 năm liên tiếp nhau. Dù vậy doanh thu 4 năm gần đây đều tăng trưởng dương do sự phát triển ấn tượng đến từ các lĩnh vực hoạt động còn lại.

CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI

KHẢ NĂNG SINH LỜI	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ suất lợi nhuận ròng	10,1%	8,1%	9,7%	6,4%	8,1%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,5%	15,2%	17,0%	14,0%	17,4%
Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	7,8%	4,8%	7,7%	5,0%	5,7%
Tỷ suất sinh lời của VCSH (ROE)	17,7%	10,5%	16,1%	10,8%	12,9%

Sự đóng góp trở lại của lợi nhuận bất động sản vào năm 2020 với việc bàn giao dự án PCC1 Thanh Xuân sau năm 2019 không có doanh thu lợi nhuận đáng kể của lĩnh vực này, cùng với sự gia tăng về quy mô nhà máy, công suất phát điện của lĩnh vực đầu tư năng lượng đã làm gia tăng hiệu quả sinh lời của PCC1. Các chỉ số về tỷ suất sinh lời trên doanh thu, trên tài sản hay trên vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2019.

CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Số vòng quay phải thu khách hàng	4,11	3,77	5,33	5,22	4,70
Kỳ thu tiền bình quân	88	95	68	69	77
Số vòng quay hàng tồn kho	4,51	3,31	4,57	4,58	5,10
Số ngày tồn kho	80	109	79	79	71

Vòng quay phải thu khách hàng thấp hơn so với năm 2019, đồng nghĩa kỳ thu tiền bình quân kéo dài từ 69 ngày lên 77 ngày là mức phù hợp khi xét về tăng trưởng doanh thu thêm 14%, số lượng và giá trị phải thu khách hàng đều tăng lên, đặc biệt trong lĩnh vực Xây lắp điện với việc mở rộng quy mô thị trường EPC ngoài ngành và lĩnh vực bất động sản đã ghi nhận số tiền còn phải thu khách mua căn hộ sau bàn giao. Bù lại, Công ty đã thúc đẩy hàng tồn kho được luân chuyển nhanh hơn thông qua bán sản phẩm bất động sản, cố gắng nghiệm thu các công trình xây lắp hoàn thành để ghi nhận doanh thu, giá vốn.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

KHẢ NĂNG THANH TOÁN	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Khả năng thanh toán hiện hành	1,49	1,69	1,81	1,66	1,53
Khả năng thanh toán nhanh	1,08	1,07	1,35	1,04	1,32
Khả năng thanh toán lãi vay	21,37	4,17	4,92	3,53	3,69

Khả năng thanh toán của PCC1 được đảm bảo an toàn với chỉ số thanh toán hiện hành và thậm chí chỉ số thanh toán nhanh luôn ở mức trên 1, nghĩa là PCC1 đủ khả năng trả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Tại 31/12/2020, PCC1 có hơn 1.500 tỷ đồng tiền mặt và tiền gửi đã làm khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán lãi vay tăng mạnh so với năm 2019.
Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn của Công ty từ năm 2016-2020 là tương đối ổn định trong khoảng 0,5 lần tới 0,56 lần. Hệ số này giúp Công ty đảm bảo sự cân bằng trong quá trình huy động vốn và đầu tư các dự án của mình.

CƠ CẤU TÀI SẢN

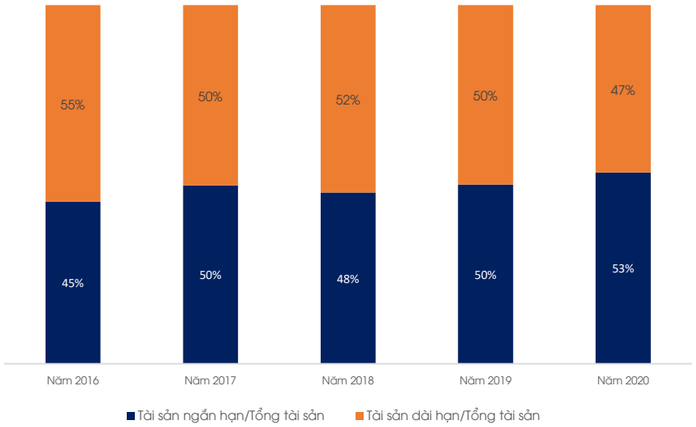

Tổng tài sản của Công ty năm 2020 đạt 10.722 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2019. Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) giai đoạn 2016 - 2020 của Tổng tài sản là 24%/năm. Cơ cấu tài sản những năm gần đây có sự duy trì ổn định giữa tỷ trọng tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn trên tổng tài sản (~ 50% và 50%), năm 2020 chuyển dịch dần sang tài sản ngắn hạn +3%.

Tài sản ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn năm 2020 đạt 5.715 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2019. Trong đó đáng chú ý, các khoản tiền mặt và tiền gửi tăng mạnh 2 lần lên mức 1.539 tỷ, Phải thu tăng 1,8 lần lên 3.390 tỷ đồng, trong đó một giá trị lớn là ứng trước cho người bán Vestas để mua máy móc thiết bị điện gió. HTK giảm 50% và chỉ chiếm 7% trong tổng tài sản, chủ yếu do giảm tồn kho bất động sản dự án PCC1 - Thanh Xuân.

Cơ cấu tài sản dài hạn: Tài sản dài hạn tại 31/12/2020 là 5.006 tỷ đồng, tăng 20% so với đầu năm. Trong đó có sự chuyển dịch từ tài sản dở dang sang tài sản cố định với 2 nhà máy thủy điện thứ 6 và thứ 7 đã đi vào hoạt động, còn mức tăng chủ yếu ở Nhà máy Điện gió Liên Lập do đang trong quá trình đầu tư.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

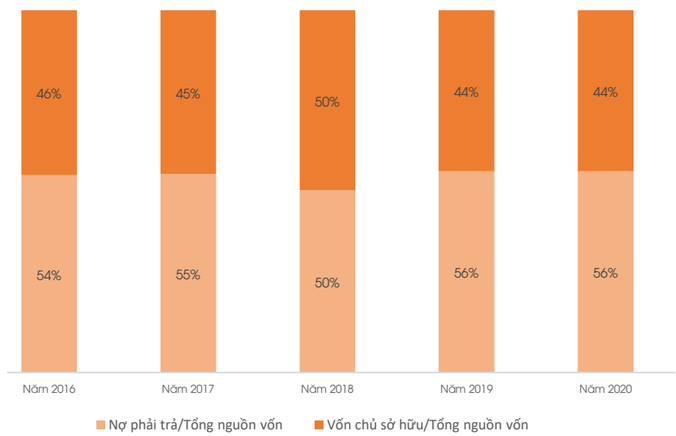

Các khoản nợ đã tăng tương đối mạnh sau các năm tăng trưởng về quy mô. Nợ phải trả của PCC1 chủ yếu là Phải trả người bán và Vay ngân hàng. Tổng các khoản vay chiếm 35% tổng nguồn vốn. Trong cơ cấu tiền vay thì gần 42% là vay ngắn hạn tạo vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh thường xuyên, còn lại 58% là vay dài hạn phục vụ đầu tư nhà máy điện với thời gian trả nợ trên 10 năm và lãi suất ưu đãi.

Vốn chủ sở hữu năm 2020 đạt 4.770 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2019. Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) giai đoạn 2016 - 2020 của Vốn chủ sở hữu đạt 23,3%.

04

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2020

2. KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2020

6.679 tỷ đồng — DOANH THU 2020
ĐẠT 95% SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA

544 tỷ đồng — LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT
ĐẠT 116% SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA

513 tỷ đồng — LỢI NHUẬN SAU THUẾ PCC1
ĐẠT 114% SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA

8,15% LỢI NHUẬN SAU THUẾ/ DOANH THU

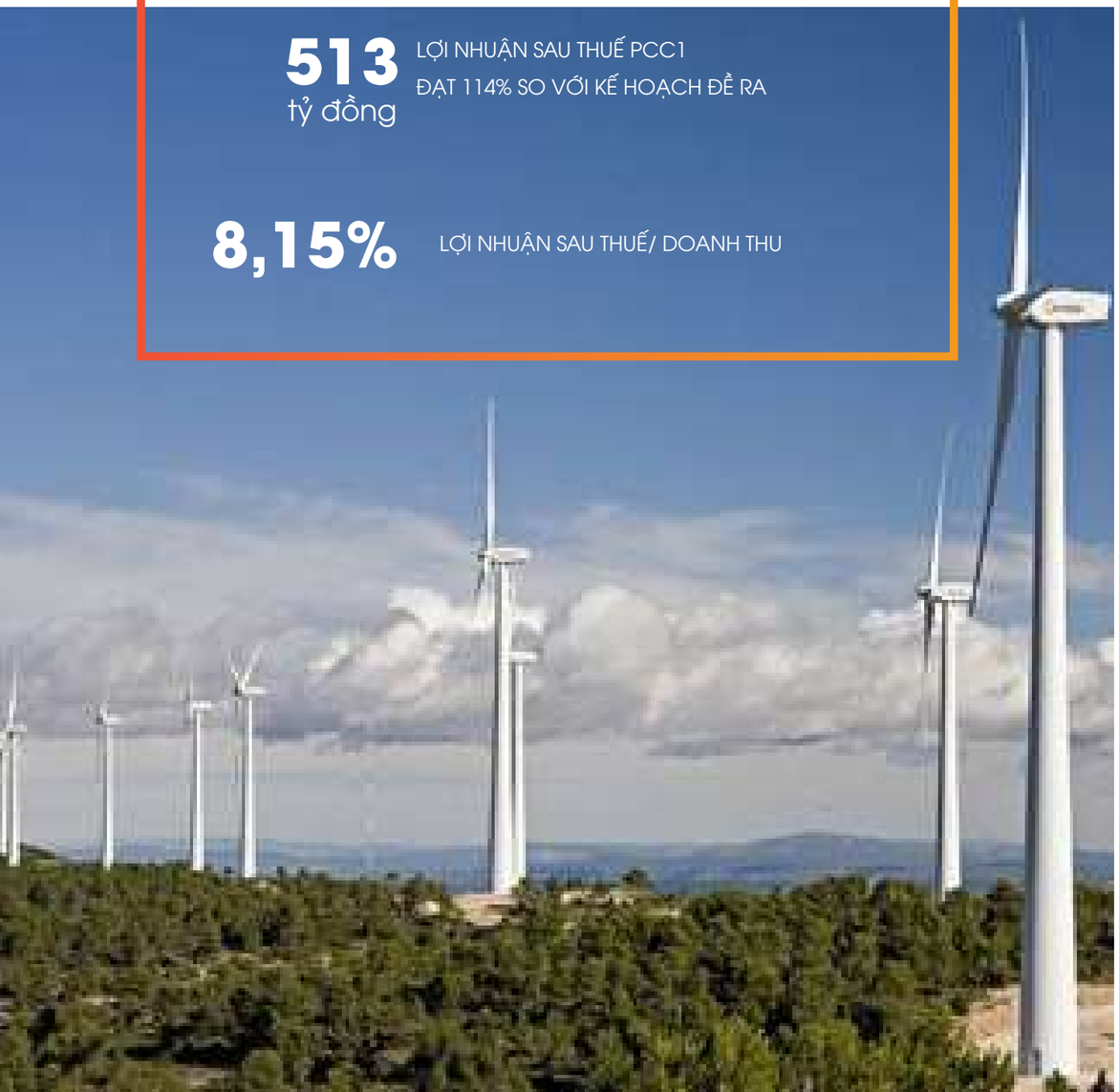

1.1. Kết quả đạt được trong công tác quản lý và trong hoạt động SXKD

A. Kết quả trong lãnh đạo, điều hành

Ban Giám đốc PCC1 đã phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thống nhất, đoàn kết tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo dẫn dắt các hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua các khó khăn thách thức trong năm 2020, đặc biệt khó khăn của nền kinh tế ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 để đạt được các kết quả tích cực của toàn công ty, kiểm soát tốt các hoạt động kinh doanh và đầu tư đồng thời tiếp tục khẳng định uy tín, năng lực của PCC1 với đối tác, khách hàng và thị trường.

Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các Phòng, Ban Công ty đã nỗ lực cố gắng, sáng tạo thực hiện các giải pháp ứng phó với các diễn biến khó khăn, những phát sinh không tích cực của thị trường, phát huy nguồn lực công ty, bám sát và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư trong điều kiện rất khó khăn của năm 2020.

Ban lãnh đạo, đội ngũ CB quản lý của các đơn vị thành viên đã cố gắng khắc phục khó khăn, đoàn kết trong hệ thống, tranh thủ thế mạnh của công ty, phòng chống dịch bệnh Covid 19 bảo vệ sức khỏe CBNV, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 vào các tháng cuối năm đã cải thiện tích cực, nhất là công tác chuẩn bị cho kế hoạch năm 2021 đạt kết quả tốt ở nhiều công ty thành viên.

Kiên định và quyết tâm hành động theo các mục tiêu chiến lược công ty, vì sự phát triển bền vững của PCC1. Một số kết quả quan trọng đạt được như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2020 trên các lĩnh vực đều bám sát và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, kết quả lợi nhuận toàn công ty vượt kế hoạch.

Kết quả 5 năm triển khai chiến lược 2016-2020 đã bám sát và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 18%, lợi nhuận sau thuế/ doanh thu bình quân đạt 8%

Năng lực lãnh đạo quản lý của bộ máy được nâng cao từ trong khó khăn thử thách, tất cả các hoạt động của công ty đều được kiểm soát tin cậy.

Quản trị tài chính, năng lực tài chính và xếp hạng tín dụng tiếp tục được nâng cao.

Uy tín thương hiệu PCC1 tiếp tục được khẳng định và phát triển.

Hoàn thành 02 nhà máy điện, tăng trưởng cao về qui mô đầu tư năng lượng.

Đột phá về giá trị hợp đồng, sản phẩm mới EPC nhà máy điện của khối xây lắp điện.

Quan hệ với nhiều đối tác quốc tế và quan hệ khách hàng trong nước đã phát triển lên một giai đoạn mới.

Tích cực tham gia công tác từ thiện và trách nhiệm xã hội trong và ngoài công ty.

B. Những cải tiến và kết quả trong công tác tổ chức và quản lý

Sắp xếp lại đơn vị trong Khối Xây lắp điện theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiểu quả. Sắp xếp lại Người đại diện vốn, Kiểm soát viên (KSV) của PCC1 tại các công ty thành viên, công ty liên kết, bổ sung các biểu mẫu báo cáo và kiểm soát tài chính để tăng cường công tác giám sát, quản trị tại các đơn vị, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của PCC1 tại các đơn vị

Hoàn thiện chính sách và thực hiện khen thưởng nhằm tạo thêm động lực làm việc cho CBNV, gắn thu nhập với kết quả kinh doanh và năng suất lao động. Kịp thời khen thưởng, động viên khuyến khích CBNV tham gia tích cực các phòng trào thi đua, các hoạt động từ thiện xã hội.

Chính sách phúc lợi, chế độ đãi ngộ, môi trường và tinh thần làm việc, sức khỏe đời sống cho cán bộ CNV đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19 luôn được quan tâm, cải thiện tích cực

Đẩy mạnh tuyên truyền các giá trị văn hóa công ty thông qua các chương trình giao lưu, gắn kết người lao động; Thực hiện bản tin PCC1 News, Tập san PCC1 hàng kỳ, các phóng sự nhằm truyền tải chiến lược, giá trị cốt lõi, lan tỏa tinh thần đoàn kết yêu thương, chủ động, sáng tạo, tin cậy với người PCC1. Duy trì kênh thông in với các báo ngành Công thương, báo đầu tư, Cafef, truyền thông tích cực đến đối tác khách hàng và nhà đầu tư và toàn xã hội.

Công nghệ thông tin: Triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm và CN như: chữ ký số Signserver, phần mềm eOffice, nâng cấp phần mềm kế toán, khởi động triển khai giải pháp báo cáo kế hoạch thông minh BI, phần mềm quản trị nhân sự HRM, Nâng cấp Hạ tầng mạng và Trung tâm dữ liệu lớn của PCC1 tại Data Center với dịch vụ Cloud Server của FPT.

C. Khối xây lắp điện

Công tác đấu thầu, thị trường

Công tác thị trường được đặc biệt chú trọng. Năng lực phân tích đã đi vào chiều sâu, lựa chọn thị trường mục tiêu với các sản phẩm thế mạnh của PCC1 đối với khách hàng truyền thống. Đối khách hàng ngoài EVN đã tiếp cận chủ động, phân tích và đề xuất giải pháp tổng thể cho khách hàng tạo tiền đề để khách hàng chủ động lựa chọn các gói phù hợp với yêu cầu của từng chủ đầu tư, từng giai đoạn đầu tư. Khâu chăm sóc khách hàng mục tiêu được nâng nên một cấp độ mới vừa tạo được mối quan hệ hợp tác lâu dài vừa là cầu nối đến các nhà đầu tư tiềm năng mới, thông qua nhận định và đánh giá tốt của Chủ đầu tư mà PCC1 đã hợp tác.

Công tác quản lý điều hành các dự án

Năng lực điều hành các dự án tổng thầu EPC được nâng cao. Hiện nay PCC1 đã có năng lực điều hành các dự án tổng thầu nhà máy điện gió có giá trị hợp đồng hàng ngàn tỷ đồng, năng lực tổng thầu các dự án lưới điện cấp điện áp lên đến 500kV qui mô lớn. Áp dụng áp dụng phần mềm quản lý dự án vào công tác điều hành hiệu quả và điều hành các dự án theo chuẩn PMI.

Công tác kế hoạch và quản lý hợp đồng

Khối đã đưa quy trình và biểu mẫu chuẩn từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên về việc lập kế hoạch kinh doanh theo tháng, quý, năm. Tiếp tục cải tiến và chuẩn hóa quy trình số bằng việc đẩy nhanh phần mềm báo cáo phân tích (BI) để giảm bớt thời gian trong việc làm báo cáo và đánh giá số liệu.

Triển khai nghiên cứu phương án sử dụng phần mềm quản lý hợp đồng xuyên suốt từ Công ty mẹ đến đơn vị thành viên. Mục đích giảm thời gian và chi phí cho công tác theo dõi và tổng hợp, giúp lãnh đạo phòng/ban/đơn vị quản trị và đưa ra quyết định chính xác đối với từng hợp đồng, nâng cao hiệu quả SXKD.

Công tác kỹ thuật, an toàn vệ sinh công nghiệp

Công tác quản lý kỹ thuật chung toàn Công ty đã được thực hiện tốt, quy trình quy phạm được thực hiện triệt để. Công tác quản lý kỹ thuật trên công trường đảm bảo tiến độ chất lượng và được các chủ đầu tư đánh giá cao.
Xây dựng biện pháp thi công tối ưu và áp dụng các giải pháp công nghệ mới vào triển khai thi công nhằm giảm thời gian và tiết kiệm chi phí.
Công tác đầu tư, quản lý máy móc thiết bị: (i) Nghiên cứu đầu tư thành công hệ thống cẩu siêu trọng 800T phục vụ lắp đặt Tuabin điện gió; (ii) Năm 2020, Công ty điều chỉnh kế hoạch đầu tư các thiết bị thi công thiết yếu. (iii) Hoàn thành công tác điều chuyển máy móc thiết bị theo phương án cơ cấu các Đơn vị thành viên;
Công tác ATVSLĐ được đảm bảo; Công tác kiểm tra giám sát an toàn được thường xuyên nhắc nhở tại các công trường.

Công tác mua sắm và quản lý vật tư, thiết bị

Hoàn thiện năng lực trong việc cung cấp vật tư thiết bị điện đến cấp điện áp 500kV, hỗ trợ cho các hợp đồng tổng thầu EPC.
Ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với 03 hãng sản xuất vật tư thiết bị điện: ABB, Siemens, LS Electric để được hưởng chính sách tài chính, ưu đãi giá.
Công tác mua sắm và quản lý vật tư, thiết bị: (i) Đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư thiết bị cho các hợp đồng. (ii) Đã lập và chia sẻ ngân hàng nhà cung cấp cho toàn hệ thống của Công ty, các nhà cung cấp cũng thường xuyên được đánh giá định kỳ, góp phần cho các Đơn vị thành viên mua vật tư thiết bị nhanh và có giá cạnh tranh.
Công tác dự báo và phân tích thị trường vật tư thiết bị có độ chính xác cao giúp nâng cao hiệu quả trong công tác mua sắm.

D. Khối sản xuất công nghiệp

Công tác kinh doanh và thị trường

Thị trường nước ngoài: Công ty TNHH Cột thép Đông Anh (DAST) ký được đơn hàng xuất khẩu cột viễn thông MonoPole đi Úc, đã xuất lô cột mẫu và đang thương thảo hợp đồng sản xuất hàng loạt. Khách hàng đánh giá cao.

Công tác Thiết kế và Kỹ thuật

Phối hợp với các đơn vị tư vấn tham gia thiết kế nhiều dự án Cột đơn thân tạo điều kiện tiếp cận thị trường, chủ động chuẩn bị vật tư cho các dự án trọng điểm và tiến độ gấp.

Chủ động thực hiện tính toán thiết kế cột thanh cái ống dự án điện gió Phong Huy.

Đôn đốc thực hiện công tác an toàn: huấn luyện định kỳ, đào tạo lại về AT-VSLĐ cho người lao động; phối hợp điều tra, lập hồ sơ 03 vụ tai nạn lao động; lập báo cáo định kỳ theo quy định.

Ứng dụng có hiệu quả phần mềm bóc tách và lập số liệu CNC cho cột thép hình. Đưa vào sử dụng 1 phần mềm thiết kế bản vẽ chế tạo cột đơn thân.

Công tác sản xuất

Đáp ứng tiến độ giao hàng các dự án. Duy trì nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng nhân lực và máy móc thiết bị trong sản xuất.

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm

Duy trì việc kiểm soát chất lượng từ khâu mua vật tư đến giao hàng ra công trường.

E. Khối tư vấn dịch vụ và Khối Kinh doanh thương mại

Năm 2020 Khối tư vấn - dịch vụ và Khối Kinh doanh thương mại cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

Dịch vụ quản lý vận hành khu chung cư

Năng lực quản lý vận hành ngày một nâng cao và đáp ứng được mục tiêu quản lý của công ty, giảm sự cố và tranh chấp tại các dự án.
Phối hợp với ban QLDA BĐS bảo hành, bảo trì dự án và khắc phục các tồn tại trong quá trình đầu tư.
Khai thác hiệu quả tài sản, mặt bằng của Công ty tại các dự án đầu tư.

Kinh doanh thương mại

Bộ phận kinh doanh thương mại đã chủ động triển khai thành công tiêu thụ sản phẩm đầu ra và cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho công ty gang thép Cao Bằng nhằm: tham gia kiểm soát hoạt động kinh doanh của công ty liên kết; thâm nhập thị trường khoáng sản và luyện kim; bổ sung doanh thu và lợi nhuận cho hoạt động SXKD.

1.2. Kết quả trong lĩnh vực đầu tư năng lượng

A. Đầu tư dự án Thủy điện

Công tác phát triển dự án

Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư thủy điện Thượng Hà, Bảo Lạc A.

Chưa phát triển thêm dự án thủy điện mới.

Tình hình thực hiện các dự án đang đầu tư

Hoàn thành và phát điện 02 nhà máy thủy điện trong nửa đầu năm 2020 vượt kế hoạch từ 1-3 tháng (Nhà máy Thủy điện Bảo Lạc B, Thủy điện Sông Nhiệm 4). Kiểm soát tốt chất lượng đầu tư.

Công tác vận hành

Trong năm 2020 các Nhà máy thực hiện quản lý tốt thiết bị, công nghệ, thiết bị đảm bảo vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, đảm bảo khai thác tốt nguồn nước đặc biệt trong các tháng mùa khô. Chủ động phối hợp tốt với các đơn vị điều độ A1, A0 và các nhà máy khác trên cùng hệ thống bậc thang trong công tác vận hành hồ chứa, điều độ phát điện.

Trong năm 2020 tình hình mưa lũ không có bất thường, với kinh nghiệm trải qua trong một số năm công tác, lực lượng quản lý vận hành tại từng nhà máy đã thực hiện tốt công tác điều tiết cắt giảm lũ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình và vùng hạ du nhà máy cũng như đảm bảo tối ưu giờ phát của từng tổ máy

B. Đầu tư dự án Điện gió

Công tác phát triển dự án mới

Hoàn thành phát triển 03 nhà máy điện gió tại Quảng Trị được đánh giá là hiệu quả.

Tiếp tục phát triển dự án giai đoạn tiếp theo

Các thủ tục về thu xếp vốn

Đến hết năm 2020, công tác phối hợp và điều phối chung các nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu của Bên cho vay hiệu quả và đã cơ bản hoàn thành các thủ tục thu xếp vốn tín dụng. Công tác chuẩn bị vốn cho các dự án điện gió cả ngắn hạn, dài hạn đang đáp ứng yêu cầu tiến độ đầu tư.

Công tác quản lý đầu tư dự án

Năm 2020 Công ty khởi công 03 dự án điện gió (DA Liên Lập, DA Phong Huy, DA Phong Nguyên). Các dự án đã bám sát tiến độ tổng thể công trình và với điều kiện 2 tháng mưa lũ bất thường, tiến độ hiện nay đang sớm hơn kế hoạch. Đảm bảo quỹ thời gian dự phòng các rủi ro giai đoạn lắp đặt và COD dự án.

iệc triển khai mua sắm, đàm phán và ký kết hợp đồng mua sắm thiết bị Tuabin điện gió trong thời gian ngắn và được đánh giá rất hiệu quả. Các công việc về thủ tục miễn thuế, nhập khẩu, tiếp nhận và bảo quản các chuyến hàng đầu tiên đạt yêu cầu.

1.3. Kết quả trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh BĐS

Phát triển dự án mới

Ban quản lý đầu tư bất động sản công ty nghiên cứu các dự án mới theo hướng hợp tác đầu tư với các đối tác mạnh, định hướng đầu tư vào các dự án có quy mô vừa và lớn.

Công tác chuẩn bị đầu tư

Dự án PCC1-Vĩnh Hưng: Ban quản lý đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch 1/500, phê duyệt thiết kế cơ sở, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường, chuẩn bị khởi công.

Dự án PCC1-Thăng Long: Ban quản lý đã hoàn thành 99% giải phóng mặt bằng, hoàn thành thiết kế sơ bộ để điều chỉnh quy hoạch và tổng mặt bằng.

Công tác quản lý dự án

Năm 2020 Ban quản lý đầu tư tập trung hoàn thành dự án PCC1-Thanh Xuân đúng tiến độ, được khách hàng, thị trường đánh giá cao về chất lượng, thẩm mỹ đẹp, công năng, tiện ích, thân thiện môi trường.

Công tác quản lý dự án

Dự án PCC1 Thanh Xuân: Tổng số lượng căn hộ đã bán đạt 100%, Công tác bàn giao nhà đạt 95%; Hoàn thành 100% cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà lần 1 cho khách hàng.

Hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch.

1.4. Tình hình tài chính

Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2020 của công ty từ 1.593 tỷ đồng tăng lên 1.912 tỷ đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Công ty có tài chính lành mạnh, luôn luôn tăng trưởng về quy mô tài sản, nguồn vốn, doanh thu. Cùng với việc mở rộng quy mô đầu tư, giá trị vay nợ cũng tăng lên nhưng Công ty luôn tính toán và kiểm soát tốt các rủi ro tài chính như rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, tỷ giá… Các hệ số thanh toán của Công ty luôn đảm bảo an toàn và ở mức tốt so với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực. Tại 31/12/2020, giá trị nợ phải thu khó đòi và hàng tồn kho phải dự phòng tổn thất chỉ ở mức 0,09% so với tổng giá trị tài sản.

2. Kế hoạch năm 2021

2.1. Mục tiêu cơ bản năm 2021

Trước những cơ hội, thách thức đan xen trong năm 2021, Ban điều hành đã đặt ra các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 phù hợp với thực tế thị trường cũng như chiến lược phát triển của Công ty, cụ thể như sau

8.003 tỷ đồng

DOANH THU DỰ KIẾN 2021

510 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ DỰ KIẾN 2021

6,38%

LỢI NHUẬN SAU THUẾ / DOANH THU 2021

2.2. Nhiệm vụ cụ thể năm 2021 theo từng khối

A. Khối xây lắp điện

ĐỘT PHÁ - KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TỔNG THẦU

Các nhiệm vụ trọng tâm của Khối

Xây dựng và ban hành chiến lược Khối giai đoạn 2021-:-2025;

Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2021;

Tập trung điều hành hoàn thành đúng tiến độ các dự án tổng thầu Nhà máy điện và tổng thầu TBA 500kV.

B. Khối sản xuất công nghiệp

Tích cực làm việc với các chủ đầu tư, đối tác để giải quyết các vướng mắc về bản vẽ của một số dự án.

Tập trung cho công tác thị trường, đấu thầu theo kế hoạch kể cả trong ngành EVN và ngoài ngành EVN, trong nước và ngoài nước.

Xúc tiến tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới trong nước và nước ngoài thông qua AG và các đối tác khác.

Nâng cao năng lực: cán bộ quản lý dự án, chuẩn bị hồ sơ thầu trong nước và Quốc tế, hồ sơ thanh quyết toán, trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là cán bộ làm tốt thị trường xuất khẩu, chủ động làm việc được với thị trường quốc tế.

Kiểm soát chặt chẽ hơn nữa việc bóc tách bản vẽ tránh sai sót không đáng có, tăng cường kiểm tra chéo, tránh nguy cơ không kiểm soát tài liệu, bản vẽ phát hành cho chế tạo.

Nghiên cứu đề xuất cải tiến nâng cấp phần mềm hỗ trợ bóc tách bản vẽ giúp giảm thiểu sai sót, nâng cao hiệu quả công việc; đề xuất mua phần mềm hỗ trợ thiết kế bản vẽ chế tạo cho cột đơn thân.
Xây dựng nhà máy mới tại Thái Nguyên. Trong quá trình xây dựng nhà máy mới tại Thái Nguyên, nhà máy tại Chi nhánh Yên Thường vẫn hoạt động bình thường.Khi hoàn thành công tác xây dựng nhà máy mới tại Thái Nguyên, sẽ triển khai di chuyển máy móc thiết bị.

C. Khối năng lượng

Dự án thủy điện Mông Ân, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4

Hoàn thành công tác nạo vét hạ lưu nhằm nâng cao hiệu quả phát điện các dự án.

Hoàn thành công tác sửa chữa, hiệu chỉnh, bảo trì, bảo hành các tổ máy.

Hoàn thành công tác quyết toán và kiểm toán

Thủy điện Bảo Lạc B

Dự án thủy điện Bảo lạc A

Khởi công Quý 3/2021, phát điện Quý 4/2023

Các nhà máy đáng phát điện

Quản lý vận hành 07 nhà máy thủy điện an toàn, hiệu quả.

Dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên

Hoàn thành thi công hạ tầng, bê tông móng: Quý II/2021;

Hoàn thành đường dây đấu nối: Liên Lập Quý II/2021; PH+PN Quý III/2021

Hoàn thành Phát điện thương mại 36 tổ máy của dự án trước 31/10/2021.

Dự án thủy điện Thượng Hà

Hoàn thành chuẩn bị đầu tư

Phối hợp với các Nhà đầu tư khác để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo, mục tiêu đóng điện trước 30/6/2021 để giải tỏa công suất các nhà máy điện gió

Lắp đặt cột đo gió với dự án onshore Đăk Hiệp, Sơn Linh, Sơn Việt, Hợp Linh tại huyện Hướng hóa và Đăkrông tỉnh Quảng Trị. Triển khai lựa chọn đơn vị thực hiện tư vấn và khảo sát các dự án điện gió ngoài khơi Bình Đinh và Quảng Trị để bắt đầu khảo sát từ 2022

Phát triển các dự án mới, chuẩn bị các thủ tục đầu tư và chuẩn bị các nguồn lực để triển khai phù hợp cơ hội đầu tư về Chính sách giá mua điện. Tập trung và chủ động tìm kiếm các cơ hội giảm giá thành sản xuất điện.

D. Khối Bất động sản

Các chỉ tiêu		Đơn vị tính	Tổng giá trị	Chia ra			
				PCC1 Thanh Xuân	PCC1 Vĩnh Hưng	Dự án Bắc Từ Liêm	Các dự án còn lại
Kế hoạch năm 2021	Sản lượng đầu tư xây dựng	tỷ đồng	231,48		149,43	82,05	
	Tỷ lệ hoàn thành công tác bán hàng dự án	%		100,00	30,00	0,00	
	Doanh thu	tỷ đồng	121,70	74,00			47,70
	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	22,87				

E. Công tác tổ chức nhân sự

Thực hiện điều chỉnh lớn về Sơ đồ tổ chức toàn công ty theo hướng chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao, phù hợp với thực tế vận hành của PCC1và các qui định pháp luật, phù hợp với quá trình tương tác trong hội nhập và hợp tác quốc tế, phù hợp với theo định hướng chiến lược công ty 2021-2025 tầm nhìn 2030. Theo đó cần xác định rõ sứ mệnh, mục tiêu chiến lược của các Khối, của các công ty thành viên; chức năng nhiệm vụ của từng Ban/Phòng.

F. Công tác tài chính kế toán

Triển khai nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 với các mục tiêu chiến lược lớn, nhu cầu vốn, quản lý dòng tiền tăng nhanh, đòi hỏi lực lượng nhân sự làm công tác TCKT tại công ty mẹ, các đơn vị thành viên cần được nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý thông qua bổ sung, sắp xếp và đào tạo nhân lực ngày một tốt hơn, đáp ứng nhu cầu phát triển công ty.

G. Công tác quản trị chung

Sắp xếp cơ cấu lại chức năng Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT theo hướng chuyên nghiệp và mô hình chuẩn hóa của các công ty đại chúng qui mô lớn. Nâng cao hiệu quả về công tác kiểm tra nội bộ và kiểm toán, quyết toán vốn đầu tư.

Nâng cao hiệu quả và tính sát thực trong công tác quản trị rủi ro đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty giai đoạn mới.

Bổ sung năng lực công tác pháp chế, chủ động và phối hợp cùng các phòng ban chức năng đảm bảo pháp lý và quản trị rủi ro trong các khâu thuộc quá trình SXKD và đầu tư, đặc biệt với các DA, các hợp đồng lớn đặc thù, các hợp đồng phát triển các dự án đầu tư mới. Làm tốt công tác quan hệ nhà đầu tư: Cải tiến chất lượng báo cáo thường niên, báo cáo định kỳ, chất lượng các bản tin thông thường kỳ, gặp mặt thường kỳ với các cổ đông và nhà đầu tư quan tâm.

Nâng cao chất lượng triển khai công tác ISO.

05

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

2. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

Năm 2020 vừa đi qua là một năm mà cả thế giới đã phải trải qua những khó khăn, những biến cố tồi tệ nhất trong lịch sử nhân loại. Đại dịch Covid 19 cộng thêm những thiên tai bất thường, nặng nề trên nhiều vùng quốc gia lãnh thổ trong năm qua đã tác động khủng hoảng lên nền kinh tế và gây ra những mất mát lớn lao đối với con người và nền kinh tế toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam 2020 vượt lên thách thức và đạt được nhiều thành tựu tích cực, Việt nam vô cùng phấn khởi, lạc quan và tự tin với các giải pháp kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, an ninh chính trị xã hội luôn giữ ổn định, an toàn, kinh tế đạt mức tăng trưởng ấn tượng với mức tăng GDP 2,81% tạo đà phát triển cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

Năm 2020 ngành điện Việt nam tiếp tục thu hút hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nguồn điện trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tăng trưởng phụ tải điện thấp nhất trong 10 năm gần đây (khoảng 2,1%), cung cấp điện của hệ thống quốc gia đáp ứng và ổn định cho nền kinh tế. Tuy nhiên kế hoạch đầu tư mới lưới điện gặp nhiều khó khăn do đơn giá xây dựng công trình thấp, giải phóng mặt bằng vô cùng khó khăn, dẫn đến nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm chậm kéo dài, không hoàn thành theo kế hoạch đã ảnh hưởng rất xấu đến các công ty xây lắp điện.

Thị trường bất động sản năm 2020 có mức tăng trưởng tích cực về giá bán nhà ở, tuy nhiên năm 2020 là năm khó khăn lớn trong việc triển khai và phát triển, cấp phép cho các dự án mới do các chính sách liên quan đến lĩnh bất động sản bị ách tắc kéo dài.

PCC1 thực hiện mục tiêu kế hoạch năm 2020 bám sát chiến lược giai đoạn 2016 - 2020, tham chiếu mục tiêu kế hoạch 2021- 2025, đồng thời phân tích đánh giá và điều chỉnh kế hoạch do ảnh hưởng lớn từ đại dịch Covid-19. Với những cơ hội và thách thức đan xen, bằng sự nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các Phòng Ban, sự cố gắng của các công ty thành viên thông qua việc phát huy thế mạnh và năng lực khác biệt của PCC1, các giải pháp ứng phó hiệu quả, kịp thời, PCC1 đã tiếp tục khẳng định uy tín và vị thế của mình, đặc biệt là kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2020 đã tăng trưởng tích cực cả doanh thu và lợi nhuận so với 2019 đây là thành tích đáng được ghi nhận của chúng ta.

Các yếu tố tác động tích cực đến kết quả kinh doanh 2020

Sự ứng phó kịp thời, hiệu quả của công ty với các diễn biến phức tạp của kinh tế xã hội do đại dịch Covid, áp dụng các giải pháp hiệu quả cho từng hoạt động đầu tư và SXKD.

Sự điều hành sáng tạo và quyết liệt của bộ máy lãnh đạo công ty, sự nỗ lực và cố gắng của toàn công ty vượt lên trong khó khăn thách thức.

Phát huy được lợi thế về uy tín, mức độ tin cậy của PCC1 đối với các đối tác khách hàng trong lĩnh vực đầu tư cũng như lĩnh vực tổng thầu EPC, trong SXCN và thương mại cả về thế mạnh nguồn nhân lực trong quản trị điều hành, nguồn lực tài chính, thế mạnh về máy móc thiết bị thi công.

Chủ động nắm bắt được các cơ hội trong đầu tư nhà máy điện, trong thực hiện tổng thầu EPC các DA đầu tư năng lượng tái tạo và các DA mục tiêu trong ngành điện.

Một số nguyên nhân chính tác động tiêu cực đến kết quả KD năm 2020

Dịch bệnh Covid -19 đã làm gián đoạn mọi hoạt động trên toàn cầu, kinh tế Việt nam giảm sâu tăng trưởng, thu nhập dân cư giảm mạnh, ngành điện, ngành bất động động sản gặp nhiều khó khăn.

Vật tư thiết bị nhập khẩu biến động về giá cả; mua bán vận chuyển, nghiệm thu sản phẩm nhập khẩu gặp nhiều khó khăn; chuyên gia nước ngoài không nhập cảnh vào Việt nam được.

Nhiều dự án lưới điện trong EVN tiếp tục chậm trễ kéo dài, tồn đọng vốn, vật tư, bảo lãnh ở mức cao.

Năng lực lãnh đạo quản lý điều hành của một số đơn vị thành viên hạn chế, lúng túng, chưa thích ứng với những khó khăn biến động, tốc độ hội nhập và ứng dụng công nghệ, mức độ gia tăng cạnh tranh của thị trường.

2. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021

2.1. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH 2021

A. Cơ hội từ kinh tế vĩ mô

Đường lối chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đại hội đảng XIII, mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt nam 2020 tiếp tục kỳ vọng ở mức 6,0 - 6,5%, dịch bệnh Covid- 19 được kiểm soát, nguồn vốn đầu tư toàn xã hội, đầu tư công được ưu tiên ở mức cao, cơ hội dịch chuyển đầu tư vào Việt nam của nhiều doanh nghiệp FDI trong khu vực dự báo sẽ tăng cao trong năm 2021-2022, đây là cơ hội để PCC1 tăng trưởng doanh thu các lĩnh vực kinh doanh và đầu tư theo chiến lược.

Thị trường cung vốn và tài chính chi phí thấp: Thuận lợi cho thu xếp vốn và giảm chi phí tài chính trong các hoạt đầu tư và kinh doanh.

Chính phủ kiên định con đường kiến tạo: Môi trường kinh doanh, chính sách cởi mở, hỗ trợ cùng với cơ hội ứng dụng công nghệ 4.0, mạng viễn thông 5G tạo cơ hội tăng năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh cho công ty.

B. Cơ hội ngành

Nhu cầu phụ tải điện năm 2021 và các năm tiếp theo sẽ tăng trở lại theo tăng trưởng GDP, các chính sách của Chính phủ tiếp tục theo hướng ưu tiên phát triển NLTT, LNG, đầu tư lưới truyền tải theo hình thức BOO, đây là cơ hội cho công ty tiếp tục chiến lược đầu tư, hợp tác đầu tư các dự án năng lượng và lưới truyền tải điện.

Cơ hội PCC1 phát triển qui mô tổng thầu EPC không chỉ với các công trình lưới điện, đột phá khẳng định vị thế tổng thầu một phần hay toàn bộ các nhà máy điện NLTT, các dự án điện gió ngoài khơi, các nhà máy LNG.

EVN tăng tỷ trọng áp dụng hình thức chọn thầu EPC, PC với các dự án lưới điện. Đầu tư nguồn NLTT và LNG tiếp tục hấp dẫn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước: Cơ hội phát huy thế mạnh của PCC1 tăng doanh thu EPC, PC, P trong khu vực này.

Xu hướng và nhu cầu phát triển các dự án lưới điện đặc thù vượt biển, vượt rừng, đầu tư các dự án cáp ngầm, trạm GIS tăng: Cơ hội phát huy thế mạnh của PCC1 là nhà tổng thầu cung cấp giải pháp đồng bộ từ thiết kế, thiết bị thi công vượt trội, sản xuất cột điện, thương mại thiết bị điện, GPMB, COD với nhiều lợi thế khác biệt, cơ hội tăng trưởng cho khối tổng thầu xây lắp điện.

Thị trường bất động sản sau một thời gian khó khăn cấp phép DA mới: Cơ hội cho PCC1 triển khai nhanh các dự án đã cơ bản sẵn sàng về thủ tục pháp lý đầu tư để đưa sản phẩm ra thị trường.

C. Một số thách thức

Kinh tế thế giới tiếp tục trong trang thái rất khó khăn do Covid- 19 diễn biến đang phức tạp trên nhiều quốc gia và đặc biệt tại các cường quốc, diễn biến xung đột chính trị và xung đột thương mại toàn cầu vẫn gia tăng, hoạt động thương mại mua sắm quốc tế, các biến động về tỷ giá, các khó khăn về vận tải xuất nhập khẩu còn nhiều khó khăn ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đầu tư, hợp tác đầu tư, nhập khẩu máy móc thiết bị, xuất khẩu cột điện của công ty.

Mục tiêu chiến lược của PCC1 giai đoạn 2021-2025 với chỉ tiêu tăng trưởng cao, doanh thu và lợi nhuận tăng trung bình năm với mức 16%/năm, tuy nhiên bối cảnh chung mức tăng trưởng GDP của chính phủ giai đoạn 5 năm tới chỉ phấn đấu là 6,5%, tăng trưởng phụ tải của ngành điện cũng kéo chậm theo mức giảm GDP trong giai đoạn 5 năm tới.

Chính sách đơn giá xây lắp của ngành điện thấp và chưa được điều chỉnh ngay, sự gia nhập của các đối thủ mới trong nước và quốc tế, sự thiếu hụt việc làm của các đối thủ hiện tại cũng là thách thức, khó khăn đối với Khối tổng thầu xây lắp điện và Khối sản xuất trong giai đoạn này.

Các chính sách về giá bán điện mới, chính sách lựa chọn chủ đầu tư cùng với sự cạnh tranh từ các tập đoàn quốc tế có tiềm lực tài chính mạnh, vốn rẻ, kinh nghiệm đầu tư các dự án năng lướng tái tạo qui mô lớn sẽ là thách thức đối với chiến lược đầu tư năng lượng của PCC1.

Lĩnh vực bất động sản với tình hình kinh tế suy giảm toàn cầu, GDP Việt nam giảm, các chính sách đầu tư, luật qui hoạch thắt chặt, quĩ đất khu vực thành phố khan hiếm là thách thức lớn để triển khai kế hoạch phát triển của Khối bất động sản trong dài hạn.

Ngoài ra các thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai, các chính sách điều chỉnh yêu cầu cao về bảo vệ môi trường của Chính phủ; năng lực ứng dụng công nghệ 4.0 cạnh tranh với các đối thủ quốc tế cũng là những mối quan tâm cần giải pháp sát thực, hiệu quả từ lãnh đạo, ban điều hành PCC1 và các đơn vị thành viên phải sớm được giải quyết.

2.2. MỤC TIÊU CƠ BẢN

1. Bám sát các mục tiêu chiến lược 2021- 2025 tầm nhìn 2035, duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình 16%/năm; lợi nhuận sau thuế/doanh thu trung bình năm không nhỏ hơn 8%.

2. Đột phá khẳng định vị thế tổng thầu EPC các công trình nguồn điện. Cung cấp cho đối tác khách hàng giải pháp đồng bộ cho những công trình điện thông minh; Khai thác hiệu quả lợi thế sản phẩm mới về thiết kế SX cột điện cao áp trong nước và xuất khẩu; Hợp tác thành công, phát triển dự án bất động sản mới qui mô vừa và lớn khẳng định nhà đầu tư bất động sản chuyên nghiệp và tin cậy của PCC1; Phát triển hiệu quả nguồn lực, hoàn thành mục tiêu phát triển lĩnh vực năng lượng 700MW vào năm 2025

3. Kiên định phát triển thương hiệu PCC1, sự tin cậy cao của đối tác, khách hàng, nhà đầu tư.

4. Phát triển giá trị cốt lõi và gia tăng giá trị công ty.

2.3. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Xây dựng, công bố và triển khai chiến lược PCC1 giai đoạn 2021- 2025.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống PCC1 thông qua: Điều chỉnh lớn Sơ đồ tổ chức công ty; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Triển khai hiệu quả Chính sách tạo động lực cho CBNV; Phát triển văn hóa mạnh PCC1; Ứng dụng công nghệ 4.0 và số hóa các hoạt động của công ty.

Khối Xây lắp điện

Tiếp tục cơ cấu sơ đồ tổ chức hợp lý; Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý tin cậy các loại hình DA tổng thầu công trình điện ngang trình quốc tế; Đầu tư bổ xung máy móc thiết bị thi công tiên tiến; Phát triển đồng bộ cao các giải pháp về kết nối lưới, điều khiển tự động, thiết kế, công nghệ, thương mại và tự sản xuất cung cấp thiết bị vật tư đồng bộ, COD, vận hành nhà máy nhằm tạo sức mạnh và sự khác biệt, tin cậy cao của đối tác và khách hàng. Làm tốt công tác thị trường, thành công mục tiêu đột phá với các DA tổng thầu nhà máy điện, lưới điện giá trị lớn, đầu tư đón bắt được cơ hội với các loại hình dự án xu hướng và tiềm năng của ngành như: các nhà máy điện gió trên biển, nhà máy LNG, nhà máy điện mặt trời trên lòng hồ. Bám sát và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh 2021.

Khối Sản xuất Công nghiệp

Đổi mới sơ đồ tổ chức theo mô hình quản lý mới, hoàn thành đầu tư nhà máy SX mới tại Thái Nguyên; Phát triển thành công sản phẩm mới vào các dự án của EVN; Bám sát các mục tiêu chiến lược và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021.

Khối Đầu tư Bất động sản

Điều chỉnh mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025 theo hướng tăng qui mô gắn liền với cơ hội hợp tác mới; Khởi công, quản lý và kiểm soát chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đầu tư trong kỳ; Hợp tác và phát triển thành công các dự án mới với qui mô vừa và lớn; Bổ xung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cùng với việc sắp xếp lại mô hình quản lý đầu tư nhằm đáp ứng mục tiêu chiến lược tăng trưởng qui mô và tăng hiệu quả đầu tư giai đoạn 2021-2030.

Khối Đầu tư Năng lượng

Đổi mới sơ đồ tổ chức theo mô hình quản lý mới, hoàn thành đầu tư nhà máy SX mới tại Thái Nguyên; Phát triển thành công sản phẩm mới vào các dự án của EVN; Bám sát các mục tiêu chiến lược và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021.

Lĩnh vực tư vấn, vận hành và dịch vụ

Các công ty ITS, TV thiết kế điện và PCC1 Nàng Hương: Mỗi đơn vị cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo, xây dựng mục tiêu phát triển dài hạn cùng với việc phát huy các lợi thế của công ty mẹ nhằm phát triển qui mô, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tính chuyên nghiệp, đặc biệt là hiệu quả kinh doanh, uy tín doanh nghiệp và đời sống CBNV. Nhận thức rõ vai trò của đơn vị mình theo mục tiêu chiến lược PCC1 là cùng với hệ thống nhằm đem đến cho đối tác, khách hàng những sản phẩm, dịch vụ đồng bộ với kinh doanh cốt lõi, nâng cao thương hiệu, uy tín và vị thế của toàn công ty

Công ty CP năng lượng Bảo Lâm: Tiếp tục các giải pháp đổi mới trong vận hành hiệu quả, bảo trì sửa chữa các nhà máy thủy điện; Đào tạo tiếp cận vận hành các nhà máy điện gió; Đầu tư trung tâm điều khiển vận hành từ xa, bổ xung nguồn lực đáp ứng mục tiêu kinh doanh Dịch vụ vận hành các nhà máy điện ngay trong năm 2021.

Dịch vụ GPMB:
Kế hoạch bổ sung, đào tạo bồi dưỡng và duy trì đội ngũ nhân sự làm công tác GPMB chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu quan trọng cho các DA đầu tư của PCC1, các hợp đồng tổng thầu EPC, PC, C trọng điểm trong và ngoài ngành điện.

Kinh doanh thương mại

Sắp xếp lại mô hình kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu, phát triển kinh doanh thương mại lên một qui mô mới, chuyên nghiệp tạo ra hiệu quả cao hơn dựa trên cơ sở và các nhiệm vụ sau: Phát huy lợi thế sẵn có của công ty và cơ hội thị trường thương mại mục tiêu, nhằm bổ sung tăng qui mô kinh doanh chung của PCC1; đồng bộ và hiệu quả hơn trong công việc xuất nhập khẩu của các khối kinh doanh cốt lõi hiện nay; đồng thời phục vụ mục tiêu cập nhật sâu thị trường quốc tế, nâng cao tính chủ động và tăng hiệu quả đầu tư khi PCC1 đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất mới ngoài ngành điện.

Nhiệm vụ kế hoạch 2021 với các chỉ tiêu thách thức, đòi hỏi Đội ngũ lãnh đạo cần nỗ lực, đoàn kết, sáng tạo và trách nhiệm hơn nữa; CBNV toàn công ty tự tin, nỗ lực, chủ động và không ngừng cải tiến, đổi mới trong tư duy và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, chuẩn bị tốt kế hoạch 2021-2025.

CHƯƠNG 06.
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Thông điệp Phát triển bền vững
2. Các định hướng phát triển bền vững
3. Các chỉ tiêu phát triển bền vững

Giới thiệu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững 2020 của Công ty cổ phần Xây lắp điện I được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2020 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

Mục tiêu

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của PCC1 ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

Phạm vi

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty, các đơn vị thành viên và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2020, bắt đầu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020.

Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC; dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI).

Địa chỉ liên hệ

PCC1 nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch hóa thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty cổ phần Xây lắp điện I
Địa chỉ: Tòa CT2, CC PCC1 Nàng Hương, Số 583 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại: 02438456329
Fax: 0243823997

1. THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!

Trên cương vị Tổng Giám đốc Công ty, tôi tự hào về lịch sử của PCC1. Trải qua 58 năm xây dựng và phát triển, PCC1 luôn tạo ra những bước đột phá ấn tượng, được minh chứng qua những công trình trọng điểm quốc gia với những sản phẩm có tính năng ưu việt, đẳng cấp quốc tế, khẳng định là một trong những đơn vị dẫn đầu Việt Nam về tổng thầu EPC các công trình điện cao áp và siêu cao áp. Chúng tôi biết rằng bước tiến của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào sự thịnh vượng của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ. Vì lẽ đó, ngay từ ngày đầu thành lập, PCC1 đã nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị cao nhất cho từ những thành viên trong gia đình PCC1 đến những đối tác thân quen và cộng đồng xã hội.

Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không hề tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh ngiệp mà thực sự bắt nguồn từ cách doanh nghiệp vận hành. Trong chiến lược phát triển dài hạn của PCC1, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ là kim chỉ nam để doanh nghiệp đi trên đúng con đường dẫn đến thành công, đóng góp xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh. Là công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp điện và mở rộng sang các lĩnh vực khác, PCC1 luôn chú trọng, quan tâm xây dựng doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, mang lại sự hài lòng cao nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ich cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng.

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả CBCNV PCC1. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi CBCNV cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng cùng khát vọng biến nước thành điện của người PCC1. Và Hội đồng quản trị sẽ cam kết làm hết sức mình để đảm bảo Công ty sẽ tiếp tục tiến bước trên hành trình phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Công ty!

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Trịnh Văn Tuấn

Mô hình phát triển bền vững

Công ty luôn gắn chiến lược phát triển bền vững vào chiến lược phát triển chung của doanh nghiệp để đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn. Bên cạnh đó, Công ty mong muốn tạo ra các giá trị cho xã hội, môi trường, đáp ứng kỳ vọng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi đối với các bên liên quan. Từ đó các kế hoạch hành động được đặt ra dựa trên nền tảng sự chia sẻ chủ động và tích cực từ các bên liên quan nhằm nhanh chóng phát hiện những vấn đề cần thay đổi và phát triển để hoàn thiện hơn các chính sách của Công ty hiện nay.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Định hướng, chiến lược chung của Tổng Công ty và các công ty con.
- Các chương trình hành động chung.

↓

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Định hướng, chỉ đạo chung về Phát triển bền vững của Tổng công ty và các công ty con.
- Phê duyệt mục tiêu và các kế hoạch hành động.

↓

CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG TRỰC THUỘC TỔNG CÔNG TY

- Xây dựng và trình Ban Tổng Giám đốc các mục tiêu kế hoạch và hành động cụ thể.
- Triển khai, hướng dẫn các công ty con thực hiện, giám sát các kế hoạch, hành động đã được Ban Tổng giám đốc phê duyệt.

↓

BAN GIÁM ĐỐC CÁC CÔNG TY CON

- Triển khai, giám sát việc thực hiện các kế hoạch và hành động tại công ty con
- Đánh giá việc thực hiện và xuất báo cáo đánh giá trình lên Ban Tổng giám đốc

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

01 Khách hàng - Đối tác

Đối với khách hàng, PPC1 đặt uy tín và chất lượng lên hàng đầu, nhằm mang đến những giá trị và sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.

Đối với các đối tác: PCC1 hướng tới sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi và đồng hành cùng mang lại những giá trị tốt đẹp cho xã hội

02 Cổ đông

Gắn kết sự phát triển bền vững của PCC1 với lợi ích lâu dài của các cổ đông, nhà đầu tư thông qua
Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời;
Quản trị công ty minh bạch và hiệu quả;
Xây dựng chính sách cổ tức ổn đinh, hướng tới phát triển bền vững;
Xây dựng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thương hiệu và mã cổ phiếu PC1.

03 Nhà nước

PCC1 đảm bảo tuân thủ nghiêm các chính sách của Nhà nước trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
Chung tay góp sức vào quá trình xây dựng các hà tầng cơ sở phục vụ cho sự phát triển của đất nước.
Đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

04 Người lao động

Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
Xây dựng môi trường làm việc nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp.

05 Cộng đồng

Gắn kết sự phát triển của PCC1 với sự phát triển của các địa phương nơi công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh
Hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình thiện nguyện.

06 Môi trường

Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường
Sử dụng hiểu quả các nguồn tài nguyên
Nghiên cứu tiềm năng của nguồn lăng lượng tái tạo để đầu tư đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

3.1. Trách nhiệm đối với môi trường

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, PCC1 nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi sinh, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

Nhà máy thủy điện Trung Thu, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A đã triển khai áp dụng phương pháp 5S với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, thoải mái và an toàn sức khỏe cho CBCNV Công ty.

Đồng thời, Công ty tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Bảo vệ Môi trường, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải.

Ngoài ra, Các dự án điện gió của PCC1 đã được cấp chứng chỉ Trái phiếu xanh - là trái phiếu được phát hành để đầu tư cho các dự án bảo vệ môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

Hình ảnh Trái phiếu xanh của các dự án điện gió của PCC1

Sử dụng năng lượng

Đối với khối văn phòng

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

Nhà máy thủy điện Trung Thu, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A đã triển khai áp dụng phương pháp 5S với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, thoải mái và an toàn sức khỏe cho CBCNV Công ty.

Đồng thời, Công ty tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Bảo vệ Môi trường, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải bên ngoài.

Đối với khối sản xuất

Tiêu chuẩn 5S là nền tảng cơ bản để thực hiện các hệ thống đảm bảo chất lượng xuất phát từ quan điểm: Nếu làm việc trong một môi trường lành mạnh, sạch đẹp, thoáng đãng, tiện lợi thì tinh thần sẽ thoải mái hơn, năng suất lao động sẽ cao hơn và có điều kiện để việc áp dụng một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả hơn. Phương pháp 5S được phát mình bởi người Nhật và họ cũng rất tự hào khi cả thế giới áp dụng phương pháp này của họ. 5S là chữ cái đầu của các từ tiếng Nhật: "SERI"; "SEITON"; "SEISO"; "SEIKETSU" và "SHITSUKE".

Sử dụng nguồn nước, nước thải, chất thải

Vì một mục tiêu chung bảo vệ môi trường toàn cầu PC1 liên tục đưa ra các chính sách nhằm duy trì hoạt động đánh giá nguồn nước sử dụng, tác động của nước thải chất thải đến môi trường qua việc kiểm soát đầu vào (nước) và đầu ra (phát thải từ hoạt động vận hành của khối văn phòng và đặc biệt là của khối sản xuất công nghiệp. Các loại chất thải, rác thả có khả năng gây hại đến môi trường được PC1 tích cực xử lý trong năm 2020.

Các biện pháp tiết kiệm nước được Công ty sử dụng:
- Sử dụng hệ thống nhà vệ sinh tiết kiệm nước (vòi xả tự ngắt, bồn xả tự động, ...).
- Thường xuyên có những hoạt động kiểm tra nước rò rỉ và có những biện pháp xử lý kịp thời.
- Tái sử dụng nước cho các hoạt động khác của công ty, nhà máy.
- Không sử dụng nước bồn cầu vào những mục đích khác.

Hoạt động môi trường khác

Trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên tại địa bàn huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, PCC1 đã thực hiện các hoạt động môi trường tại địa phương, cụ thể:

Hỗ trợ giếng khoan tại các địa phương:

Trao tặng giếng khoan cho người dân xã Hướng Tân, Tân Lập, Tân Liên, Hướng Phùng với số lượng 15 giếng, tổng giá trị khoảng 450 triệu đồng.

Chương trình Trồng cây tạo cảnh quan môi trường sinh thái:
PCC1 thực hiện trồng Cây Bơ, Trẩu (20 tr/ha) (10 ha) (mật độ khoảng 300 cây/ha), trồng xen cafe giai đoạn đầu và trồng Cây Keo (25tr/ha) và chăm sóc 5 năm đầu (20 ha)(mật độ 2500 - 3000 cây/ha) sinh trưởng nhanh, sớm khép kín tạo tán rừng vào giai đoạn sau, trong khoảng thời gian kéo dài từ 2020 đến 2024 tại diện tích đất sử dụng tạm thời của các nhà máy điện gió.

Trao tặng giếng khoan cho người dân xã Hướng Tân

Gắn sản xuất với bảo vệ môi trường

Nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh nhận hai chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào ngày 28/02/2018 và ISO 14001:2015 vào ngày 09/04/2018 do tổ chức AFNOR - thành viên của một trong các tổ chức chứng nhận lớn nhất được công nhận cấp quốc tế.

Năm 2019, Công ty đã ban hành nhiều quyết định liên quan đến quản trị chất lượng, môi trường và các biện pháp thực hiện cụ thể đối với nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh như sau:

CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CỘT THÉP ĐÔNG ANH	MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG, MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN			
MỤC TIÊU	BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	Thực hiện		
		Thời gian	Trách nhiệm	Tài liệu
Duy trì tỷ lệ sản phẩm sai hỏng không phù hợp dưới 0,2%	- Kiểm soát các quá trình	Liên tục	Các phòng ban	Báo cáo thực hiện mục tiêu chiến lược, báo cáo khắc phục & cải tiến
	- Thực hiện hành động khắc phục kịp thời,không để sảy ra sai hỏng hàng loạt.	Hàng ngày	Ban QA và các Phòng Ban liên quan	Báo cáo khắc phục và cải tiến
	- Kiểm soát sản phẩm từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào cho đến khi giao cho khách hàng	Hàng ngày	Ban QA và các Phòng Ban liên quan	Phiếu kiểm tra đầu vào và biên bản làm việc
	- Đào tạo	Theo kế hoạch đào tạo các phòng ban	Các phòng ban	Hồ sơ đào tạo
Đảm bảo đạt 100% sự hài lòng của khách hàng	- Kiểm soát chất lượng sản phẩm của Nhà máy và nhà thầu phụ	Hàng ngày	- Ban QA, Sản xuất, Kinh doanh	Báo cáo kiểm tra sản phẩm biên bản làm việc
	Đảm bảo 100% tiến độ giao hàng các dự án	Hàng ngày	Ban sản xuất, Ban kinh doanh	Báo cáo tiến độ sản xuất
	- Chăm sóc khách hàng	Thường xuyên	Ban Kinh doanh và các phòng ban liên quan	Báo cáo xử lý ý kiến thắc mắc, khiếu nại nếu có của khách hàng

CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CỘT THÉP ĐÔNG ANH	MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG, MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN			
MỤC TIÊU	BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	Thực hiện		
		Thời gian	Trách nhiệm	Tài liệu
100% các loại rác thải được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định	- Kiểm soát quá trình phân loại rác thải	Hàng ngày	Các phòng ban	Biên bản kiểm tra
	- Hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý rác thải	Liên tục	Ban sản xuất, Phòng Hành chính	Các hợp đồng, bảng kê khối lượng rác xử lý
	- Đào tạo cho nhân viên mới, người thực hiện chưa tốt	Khi có nhân viên mới	Phòng Hành chính	Hồ sơ đào tạo
Tạo môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng	- Bảo trì các trang thiết bị an toàn tại các máy, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Kế hoạch bảo dưỡng, kiểm định	Xưởng cơ điện, Ban TK&KT	Hồ sơ thiết bị
	- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động	Liên tục	Phòng Hành chính, Sản xuất, Vật tư, Mua hàng	Hồ sơ theo dõi cấp phát thiết bị bảo hộ lao động
	- Huấn luyện về ATLĐ	Theo kế hoạch năm	Cán bộ an toàn, Phòng Hành chính	Hồ sơ đào tạo
	- Định kỳ tập huấn ứng phó với các tình trạng khẩn cấp (Cháy nổ, …)	Theo kế hoạch năm	Ban sản xuất, Phòng Hành chính, đội ngũ an toàn viên	Kế hoạch tập huấn và kết quả đào tạo

3.2. Trách nhiệm đối với người lao động

a. Cơ cấu nhân sự

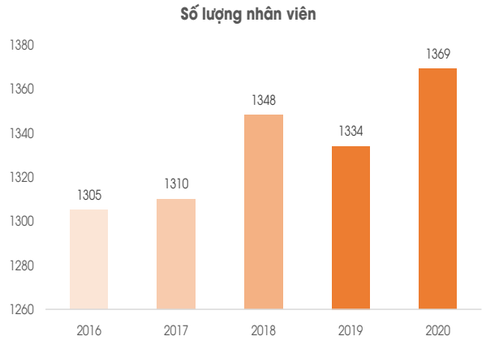

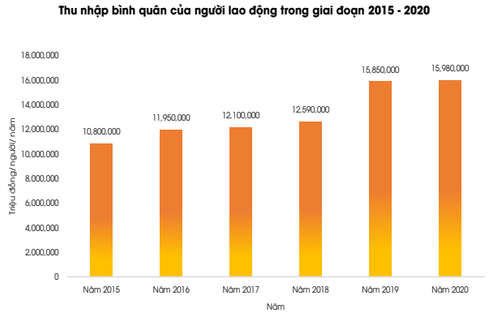

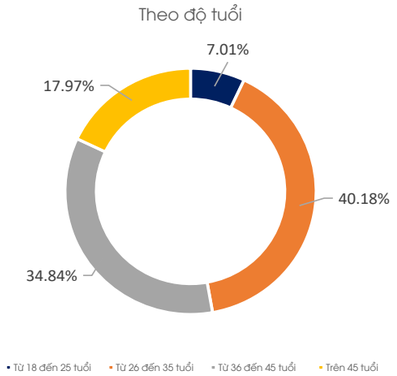

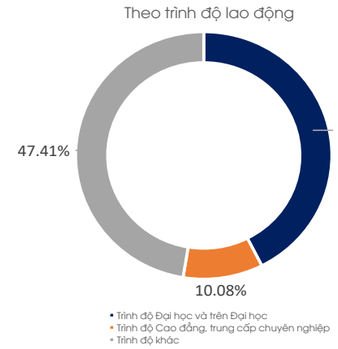

b. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Thực hiện nghỉ vào thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.ệ Môi trường, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải bên ngoài.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những vị trí quản lý được Công ty đưa ra các tiêu chí tuyển dụng cao nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động

của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Khóa học "Quản trị vốn và tài chính trong doanh nghiệp"

Khóa học "Quản trị vốn và tài chính trong doanh nghiệp" với sự tham dự của 50 học viên gồm: Ban Tổng Giám đốc công ty, trưởng/phó các phòng/ban, giám đốc, kế toán trưởng, Trưởng phòng KTKH công ty thành viên. Khóa học được đào tạo bởi các chuyên gia đến từ Công ty Cổ phần tái cấu trúc doanh nghiệp Việt Nam đào tạo.

Khóa học đã giúp học viên hiểu rõ hơn về công tác quản trị tài chính doanh nghiệp; cách hoạch định và quản trị các nguồn vốn doanh nghiệp; Tối ưu hoạt động huy động vốn; Kiểm soát các hoạt động dòng tiền doanh nghiệp; Xây dựng các phương pháp dự phòng về tài chính cũng như thống nhất các nguyên tác quản trị tài chính doanh nghiệp.

Hòa mình thời hội nhập 4.0, PCC1 đang chớp thời cơ, biến thử thách thành cơ hội để tạo đà bứt phá. Việc nắm vững các kiến thức về quản trị vốn và tài chính trong doanh nghiệp chính là một trong những yếu tố để vận hành, đưa công ty phát triển theo đúng chiến lược và hoạch định đề ra.

Một số hình ảnh về khóa học "Quản trị vốn và tài chính trong doanh nghiệp"

Buổi đào tạo chuyên sâu để tiếp tục nâng cao năng lực CBVNV PCC1

Giữa năm 2020, Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I đã tổ chức buổi đào tạo về đầu tư dự án, tài chính dự án cho CBNV của công ty nhằm nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn tới. Buổi đào tạo có sự tham gia của gần 50 học viên thuộc các phòng ban, đơn vị thành viên. Trải qua 02 ngày đào tạo, các học viên đã được ông Adam Moncrieff - Managing Partner Vietnam của Allen & Overy giới thiệu tổng quan về cấu trúc của một dự án thành công, các hợp đồng chính của dự án như: hợp đồng EPC và mua sắm thiết bị, hợp đồng tín dụng

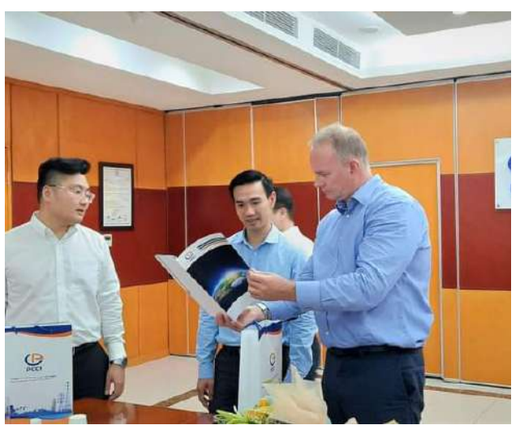

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Thu nhập người lao động bình quân toàn Công ty năm 2020 đạt 15,98 triệu đồng/người/tháng, tiền lương đều được chi trả kịp thời Ngoài ra nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu, đánh giá các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

Đong đầy cảm xúc tại Lễ vinh danh cá nhân xây dựng 03 dự án thủy điện:
28 cá nhân góp sức cho thành công của 03 dự án Nhà máy thủy điện gồm: Mông Ân, Sông Nhiệm 4 và Bảo Lạc B đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty ghi nhận tại buổi lễ vinh danh trang trọng diễn ra vào ngày 02/09/2020 tại Hà Nội..
Tiếp đó, Ban Tổng Giám đốc cũng trao quyết định bổ nhiệm các vị trí chủ chốt tại 03 dự án Nhà máy Điện gió gồm Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên; đồng thời tặng hoa chúc mừng đội ngũ nhân sự mới ra nhập đại gia đình PCC1.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Lễ vinh danh các cá nhân góp sức cho thành công của 03 dự án thủy điện

Hội thao PCC1

Cuộc thi NÉT ĐẸP LAO ĐỘNG 2020

Mố số hình ảnh PCC1 tổ chức sinh nhật cho CBCNV

c. Đảm bảo bình đẳng giới

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới - bảo vệ quyền lợi của CBCNV nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:
- Gần 18% CBCNV PCC1 là nữ giới;
- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam;
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.

Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

d. Các hoạt động công đoàn đối với người lao động

Thăm hỏi, tặng quà cán bộ công nhân có hoàn cảnh khó khăn

Nhằm thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết cũng như có điều kiện gần gũi, thấu hiểu hơn đời sống người lao động, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng các phòng ban đã có buổi thăm hỏi, tặng quà 03 gia đình CBCN có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Hà Nội và Hưng Yên. Năm nay, có 30 trường hợp CBCN thuộc 11 đơn vị được công ty thăm hỏi, tặng quà.

Công đoàn công ty gồm 12 công đoàn cơ sở, bộ phận trực thuộc với hơn 1.500 đoàn viên công đoàn. Trong những năm qua, Lãnh đạo, Đảng ủy và Công đoàn luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, người lao động, đặc biệt là với những đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những người lao động gặp phải những không may trong cuộc sống, bản thân bị bệnh nặng, ốm đau thường xuyên, phải chữa trị bệnh trong thời gian dài, chi phí tốn kém trong khi điều kiện gia đình cũng hết sức khó khăn; hoặc có trường hợp bản thân khỏe mạnh là trụ cột chính trong gia đình đông người, có người thân bệnh nặng, hiểm nghèo, chi phí hàng tháng tốn kém…

Một số hình ảnh hoạt động tặng quà, thăm hỏi cán bộ công nhân có hoàn cảnh khó khăn

Hội thao PCC1

Hội thao PCC1 mở rộng - năm 2020 là hoạt động thường niên được công ty tổ chức nhằm tạo nên một sân chơi bổ ích, lý thú về hoạt động thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, trí tuệ. Đây cũng là dịp để các đơn vị giao lưu, học hỏi, thắt chặt hơn tình đoàn kết, gắn bó cùng chung tay xây dựng văn hóa của đại gia đình PCC1.

3.2. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trải qua 58 năm xây dựng và phát triển, với nhiệm vụ trọng tâm là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần xây lắp điện I (PCC1) đang ngày càng chứng tỏ năng lực và khẳng định vị thế không chỉ trên đấu trường trong nước mà còn vươn tầm ra khu vực, không chỉ xây lắp công trình điện mà đã và đang trở thành một chủ đầu tư uy tín trong lĩnh vực năng lượng và bất động sản.

Trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PCC1 đã chứng tỏ năng lực của một nhà đầu tư chuyên nghiệp và uy tín với những kết quả ấn tượng. Những công trình thủy điện của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I (PCCI) xây dựng không chỉ đang làm tốt sứ mệnh khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, đảm bảm năng lượng quốc gia mà còn đóng góp không nhỏ vào ngân sách của Nhà nước và địa phương, từ đó làm thay đổi bộ mặt hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chung tay đối mặt với những khó khăn toàn cộng đồng

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid 19 đang xảy ra tại Việt Nam và trên toàn thế giới, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, ngày 26/03/2020, Ban lãnh đạo PCC1, Ban chấp hành công đoàn PCC1 đã phát động đến toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động, các công ty trực thuộc đợt quyên góp chung tay cùng cả nước phòng chống dịch bệnh. Toàn bộ số tiền mặt 450 triệu đồng đã được Đoàn Công tác PCC1 trao trực tiếp cho Ủy Ban MTTQ TP Hà Nội.

Ông Nguyễn Sỹ Trường, Phó Chủ tịch UB MTTQ VN thành phố Hà Nội đặc biệt cám ơn sự hỗ trợ thiết thực, kịp thời của PCC1 dành cho các lực lượng đang trực tiếp chiến đấu với dịch bệnh, đồng thời cam kết sử dụng số tiền trên một cách hiệu quả vào các công việc cụ thể như: hỗ trợ thiết bị y tế, nhu yếu phẩm cần thiết để bảo vệ thầy thuốc và các chiến sỹ công an, bộ đội, người bệnh và nghi nhiễm bệnh phải cách ly…

Trước đó, Cty CP Xây lắp Điện I cũng trao cho Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Bảo Lạc 30 triệu đồng và huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng 20 triệu đồng, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị 30 triệu triệu đồng nhằm chung tay cùng các cấp chính quyền phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Ủng hộ phòng chống đại dịch Covid -19

Thúc đẩy kinh tế và an sinh xã hội địa phương đặc biệt tại các khu vực có nhà máy

Đồng hành tổ chức chương trình tặng nhà an sinh xã hội và trao quà tết cho người nghèo

Nhằm tri ân sự giúp đỡ của địa phương, cũng như thực hiện công tác an sinh tại khu vực thực hiện dự án điện gió IA Pết - Đăk Đoa 1-2, Công ty Cổ phần Phong Điện IA Pết, Đăk Đoa số 1 và Công ty Cổ phần Phong điện IA Pết, Đăk Đoa số 2 (Chủ đầu tư dự án) đã phối hợp cùng các lực lượng tổ chức chương trình tặng nhà an sinh xã hội và trao quà tết cho người nghèo tại 6 xã gồm: xã Glar, Trang, Ia Pết, Ia Băng, ADơk, Ia Kênh.
Theo đó, mỗi xã được trao tặng 1 nhà tình nghĩa trị giá 50 triệu đồng cùng 50 xuất quà - mỗi suất trị giá 1 triệu đồng. Tổng giá trị chương trình lên đến 600 triệu đồng.

Với vai trò nhà thầu trong dự án, PCC1 đã đóng góp 120 xuất quà để hỗ trợ, đồng hành cùng chủ đầu tư thực hiện công tác từ thiện tại địa phương.

Ông Nguyễn Sỹ Trường, Phó Chủ tịch UB MTTQ VN thành phố Hà Nội đặc biệt cám ơn sự hỗ trợ thiết thực, kịp thời của PCC1 dành cho các lực

Các chương trình hỗ trợ an sinh giáo dục

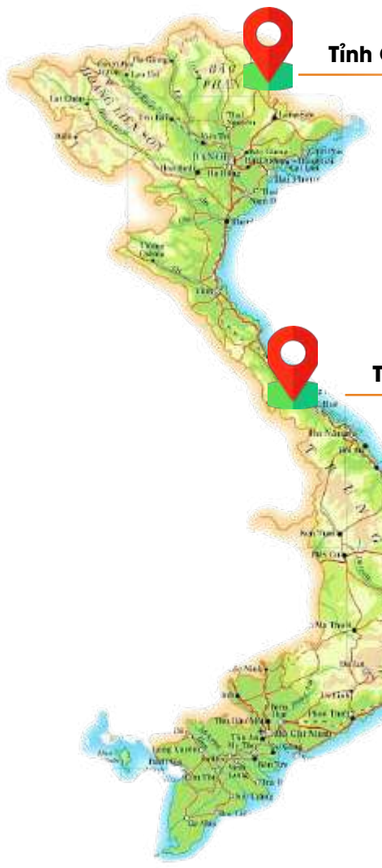

PCC1 luôn đồng hành cùng công tác giáo dục nói chung đặc biệt tại hai tỉnh Cao Bằng và Quản Trị nơi đặt nhiều nhà máy của công ty

Tỉnh Cao Bằng

01 Giai đoạn 2016 - 2019 đã ủng hộ bằng hiện vật và tiền mặt trị giá gần 5,4 tỷ đồng vào các hoạt động như: Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xóm Cà Na, thị trấn Pác Miầu, Ủng hộ lễ hội chọi bò hàng năm huyện Bảo Lâm, chương trình từ thiện "mùa đông kết nối", tặng đồ dùng mùa đông cho bà con nhân dân xóm Nà Ca, thị trấn Pác Miầu, hỗ trợ xóa nhà dột nát xã Bảo Toàn, hỗ trợ tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc và chợ tình Phong Lưu; quỹ vì người nghèo huyện Bảo Lạc, xây trạm y tế xã…

02 Đặc biệt, PCC1 luôn đồng hành cùng công tác giáo dục tại hai huyện Bảo Lạc và Bảo Lâm thuộc tỉnh Cao Bằng với các chương trình tu sửa cầu treo phục vụ năm học mới xã Lý Bôn; tài trợ xây dựng sân khấu điểm trường tiểu học Nà Ca; "Nâng bước em đến trường" tại điểm trường Nà Ròa, xã Bảo Toàn; tặng quà cho các em học sinh trên địa bàn chào mừng năm học mới 2019-2020 và rất nhiều các hoạt động ý nghĩa khác. Mới đây nhất, ngày 13/07/2020, Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I đã tặng quà và hiện vật trị giá 100 triệu đồng cho trường tiểu học Bảo Toàn, thôn Nà Ròa và xã Bảo Toàn (Bảo Lạc).

03 Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm (BLEC) là doanh nghiệp có trụ sở chính tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, được thành lập từ 2014 với chức năng quản lý vận hành các nhà máy điện của PCC1. vì cộng đồng là một trong những mục tiêu nhằm hướng đến một xã hội tốt đẹp, những chương trình thiện nguyện, hỗ trợ những đối tượng thiếu may mắn trong cuộc sống hay những hoàn cảnh, hộ gia đình còn thuộc đối tượng rất nghèo không chỉ giúp chúng ta hướng đến giá trị chân-thiện-mỹ mà đây còn là cơ hội để tất cả chúng ta nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, lá rách ít đùm lá rách nhiều. Xuất phát từ ý nghĩa trên, với tinh thần, trách nhiệm là Doanh nghiệp có trụ sở, có công trình tại địa phương, BLEC phối hợp với PCC1 và EIC xây dựng chương trình Đông Ấm Vùng Cao cùng với những quà tặng bằng hiện vật dành tặng trực tiếp cho 100 hộ gia đình nghèo đang sinh tại Xã Vĩnh Phong, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

Tỉnh Quảng Trị

01 Vụ tai nạn sập núi ở Quảng Trị cách công trình PCC1 đang thực hiện tầm 4km. Ngay khi sự việc xảy ra, lực lượng thầu phụ của PCC1 đã huy động 7 máy xúc tham gia cứu hộ thiên tai cùng địa phương. Đây là hoạt động kịp thời và vô cùng có ý nghĩa khi trang thiết bị dùng cho công tác cứu hộ tại đây đang thiếu. Vượt qua quãng đường đất tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, đội quân PCC1 đã tiến hành khoét núi mở đường, cùng các lực lượng khác nhanh chóng tiếp cận hiện trường, chạy đua với thời gian tìm kiếm người gặp nạn. Hoạt động này không chỉ thể hiện trách nhiệm với cộng đồng mà cao cả hơn nữa là tình cảm đồng bào hướng về nhau khi miền Trung đang trải qua những ngày thiên tai tàn khốc.

02 Đồng thời, trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên tại địa bàn huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, PCC1 đã thực hiện các hoạt động xã hội, môi trường tại địa phương góp phần hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn do thiên tai, dịch bệnh đồng thời tạo công ăn việc làm cho nguồn lao động tại địa phương.

Trong những năm qua, PCC1 và các đơn vị thành viên đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội thường niên như hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, trang thiết bị cho các trường học vùng sâu vùng xa, chung tay phòng chống đại dịch Covid 19, xây trạm y tế xã… với giá trị gần 6 tỷ đồng.

Các hoạt động xã hội khác

Chương trình thiện nguyện "Vì cộng đồng - lần 1"

Chương trình thiện nguyện "Vì cộng đồng - ần 1" diễn ra từ ngày 01/11/2020 đến ngày 02/11/2020 với tổng giá trị thực hiện khoảng 300 triệu đồng, PCC1 đã thực hiện Tặng quà vật chất thiết yếu cho 121 hộ dân thuộc thôn Bản Bù và thôn Xà Rường, huyện Hướng Hoá, tổ chức trung thu và tặng quà cho hơn 40 cháu thiếu nhi thuộc thôn Bản Bù và thôn Xà Rường đồng thời hỗ trợ tiền ăn trưa cho 22 cháu mẫu giáo thuộc điểm trường thôn Xà Rường trong 1 năm.

Chương trình thiện nguyện "Vì cộng đồng - lần 2"

Chương trình thiện nguyện "Vì cộng đồng - lần 2" diễn ra từ ngày 25/12/2020 đến ngày 27/12/2020 với tổng giá trị thực hiện khoảng 800 triệu đồng bao gồm các hoạt động: Nâng cấp cơ sở vật chất cho phát triển văn hóa cộng đồng gồm nhà văn hóa, sửa chữa các điểm trường; Nâng cao tầm vóc trẻ em thông qua hỗ trợ các suất ăn trưa; Hỗ trợ tổ chức một số hoạt động tâm linh, văn hoá cộng đồng tại địa phương và Trao tặng tủ thuốc kế hoạch hoá gia đình.

Quyên góp ủng hộ cho cộng đồng bị ảnh hưởng và góp phần giảm nhẹ thiên tai tại huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị với tổng giá trị thực hiện khoảng 300 triệu đồng.

Đào tạo quản lý vận hành các nhà máy điện gió cho người dân địa phương: PCC1 mở lớp đào tạo cho người trẻ ở địa phương về vận hành và bảo dưỡng các nhà máy điện gió trong thời gian 9 tháng.

Ông Vũ Ánh Dương - Phó Tổng Giám đốc PCC1 (vị trí thứ 4 hàng trên từ phải sang) tham dự lễ tuyên dương

Từ những đóng góp tích cực cho cộng đồng, Tháng 10 năm 2020, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội tổ chức phát động Tháng cao điểm "Vì người nghèo" và an sinh xã hội năm 2020. Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I vinh dự được biểu dương vì những đóng góp cho cộng đồng.Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I vinh dự là 1 trong 90 doanh nghiệp, nhà hảo tâm được biểu dương trong buổi lễ bởi những đóng góp trong công tác xã hội ở cả 3 tiêu chí gồm: tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo của thành phố, quỹ biển đảo Việt Nam và ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid 19.

CHƯƠNG 7.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**5.715.231.571.853**	**4.152.924.121.173**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**4**	**1.475.766.385.890**	**567.652.456.496**
111	1. Tiền		262.766.385.890	133.878.509.747
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.213.000.000.000	433.773.946.749
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**5**	**62.891.072.771**	**180.000.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		62.891.072.771	180.000.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**3.389.788.585.449**	**1.851.439.409.142**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.634.984.030.338	1.205.919.182.905
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	1.182.343.615.572	418.385.002.594
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		55.349.000.880	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	2.000.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	9	525.660.659.893	228.967.459.328
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(8.548.721.234)	(3.832.235.685)
140	**IV. Hàng tồn kho**	**10**	**729.554.191.462**	**1.434.021.805.904**
141	1. Hàng tồn kho		731.040.064.869	1.437.407.604.655
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.485.873.407)	(3.385.798.751)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**57.231.336.281**	**119.810.449.631**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	2.881.129.291	2.797.960.404
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		53.928.240.881	116.554.207.325
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	421.966.109	458.281.902

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**5.006.436.521.265**	**4.162.353.892.788**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**87.445.733.500**	**8.295.573.500**
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	87.445.733.500	8.295.573.500
220	**II. Tài sản cố định**		**3.803.690.935.125**	**2.413.997.643.961**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	3.801.798.536.255	2.411.857.619.533
222	- *Nguyên giá*		*4.538.353.290.429*	*2.972.260.354.142*
223	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(736.554.754.174)*	*(560.402.734.609)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	1.892.398.870	2.140.024.428
228	- *Nguyên giá*		*2.987.207.819*	*2.842.207.819*
229	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(1.094.808.949)*	*(702.183.391)*
230	**III. Bất động sản đầu tư**	**14**	**221.255.062.764**	**168.049.997.607**
231	- Nguyên giá		264.880.188.533	201.620.288.549
232	- Giá trị hao mòn luỹ kế		(43.625.125.769)	(33.570.290.942)
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**378.813.660.882**	**1.178.758.313.911**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	378.813.660.882	1.178.758.313.911
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**5**	**81.344.573.396**	**63.501.617.055**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		78.175.694.461	60.332.738.120
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.821.770.000	4.821.770.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.652.891.065)	(1.652.891.065)
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**433.886.555.598**	**329.750.746.754**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	136.406.946.486	99.297.507.633
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35	13.597.369.411	2.184.159.953
269	3. Lợi thế thương mại	16	283.882.239.701	228.269.079.168
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**10.721.668.093.118**	**8.315.278.013.961**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**5.952.142.090.805**	**4.620.497.351.544**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**3.743.819.472.629**	**2.497.031.117.278**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	1.100.061.504.655	825.623.091.942
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	485.944.936.229	306.929.569.550
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	146.366.280.970	43.909.742.328
314	4. Phải trả người lao động		83.281.029.274	63.638.822.595
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	165.534.227.533	118.503.097.752
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		852.893.750	654.014.963
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	22	58.498.493.653	83.665.590.181
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	1.586.448.058.089	950.604.863.783
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	23	870.431.400	2.930.917.267
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		115.961.617.076	100.571.406.917
330	**II. Nợ dài hạn**		**2.208.322.618.176**	**2.123.466.234.266**
337	1. Phải trả dài hạn khác	22	4.638.703.453	1.529.547.965
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	2.171.328.298.868	2.096.198.106.670
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35	14.586.747.574	16.895.024.562
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	23	17.768.868.281	8.843.555.069
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**4.769.526.002.313**	**3.694.780.662.417**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**24**	**4.769.526.002.313**	**3.694.780.662.417**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.911.881.590.000	1.593.242.660.000
411a	- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.911.881.590.000*	*1.593.242.660.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		711.136.556.786	711.136.556.786
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		22.906.800.000	22.906.800.000
415	4. Cổ phiếu quỹ		(4.320.000)	(4.320.000)
416	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		708.285.511	708.285.511
418	6. Quỹ đầu tư phát triển		166.923.134.253	129.678.219.448
420	7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		65.266.052.360	47.203.224.342
421	8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.108.616.654.270	933.063.484.397
421a	- *LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*516.324.575.071*	*575.271.874.237*
421b	- *LNST chưa phân phối năm nay*		*592.292.079.199*	*357.791.610.160*
429	9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		782.091.249.133	256.845.751.933
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**10.721.668.093.118**	**8.315.278.013.961**

Phạm Thị Thanh Bình	**Trần Thị Minh Việt**	**Trịnh Văn Tuấn**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**26**	**6.678.600.581.343**	**5.845.022.832.914**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**6.678.600.581.343**	**5.845.022.832.914**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**27**	**5.516.946.091.407**	**5.026.317.725.244**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.161.654.489.936**	**818.705.107.670**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	37.255.892.764	37.795.661.776
22	7. Chi phí tài chính	29	243.840.926.915	171.823.146.941
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*242.367.390.588*	*171.290.382.458*
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		18.043.746.585	(33.454.957.945)
25	9. Chi phí bán hàng	30	70.552.235.921	22.433.676.269
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	267.722.567.030	201.890.172.239
30	**11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**634.838.399.419**	**426.898.816.052**
31	12. Thu nhập khác	32	28.329.992.990	8.392.512.638
32	13. Chi phí khác	33	11.356.483.186	2.418.033.917
40	**14. Lợi nhuận khác**		**16.973.509.804**	**5.974.478.721**
50	**15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**651.811.909.223**	**432.873.294.773**
51	16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34	121.451.737.943	53.316.748.687
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	35	(13.721.486.446)	3.097.159.419
60	**18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**544.081.657.726**	**376.459.386.668**
61	**19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**		**512.806.303.331**	**357.791.610.160**
62	**20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**31.275.354.395**	**18.667.776.508**
70	**21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**36**	**2.682**	**1.871**

Phạm Thị Thanh Bình	**Trần Thị Minh Việt**	**Trịnh Văn Tuấn**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	***1. Lợi nhuận trước thuế***		***651.811.909.223***	***432.873.294.773***
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		279.792.813.355	164.732.499.762
03	- Các khoản dự phòng		9.681.387.550	(7.219.231.290)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.137.063.333	158.945
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(55.386.679.228)	(2.456.926.107)
06	- Chi phí lãi vay		242.367.390.588	171.290.382.458
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***1.129.403.884.821***	***759.220.178.541***
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.450.565.866.192)	(408.125.053.799)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		707.980.466.046	(677.932.234.088)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		583.846.492.231	254.268.137.011
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.614.229.561)	991.233.698
14	- Tiền lãi vay đã trả		(245.293.521.634)	(168.784.853.868)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(64.182.629.362)	(77.448.968.854)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(26.954.197.115)	(15.721.326.794)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***632.620.399.233***	***(333.532.888.153)***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(932.673.645.400)	(703.290.009.068)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.560.492.763	253.329.959
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(119.517.828.822)	(135.795.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		238.626.756.051	45.450.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(461.568.151.925)	(196.011.436.321)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		375.104.955.112	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		41.096.395.643	33.000.616.099
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(856.371.026.578)***	***(956.392.499.331)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		437.081.060.000	90.851.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		4.925.061.932.116	4.240.999.503.137
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(4.214.088.545.612)	(3.163.943.309.390)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(15.052.826.432)	(11.609.364.177)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***1.133.001.620.072***	***1.156.297.829.570***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**909.250.992.727**	**(133.627.557.914)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**567.652.456.496**	**701.280.173.355**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.137.063.333)	(158.945)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**1.475.766.385.890**	**567.652.456.496**

Phạm Thị Thanh Bình	**Trần Thị Minh Việt**	**Trịnh Văn Tuấn**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám Đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tiền thân là Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm được thành lập từ ngày 02/03/1963. Công ty chính thức được cổ phần hóa trở thành Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0100100745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 07 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 08 tháng 01 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 1.911.881.590.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.911.881.590.000 đồng; tương đương 1.911.881.590 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các công ty con tại 31/12/2020 là: 1.395 người (tại 31/12/2019 là: 1.396 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp điện, Sản xuất công nghiệp, Kinh doanh bất động sản, Đầu tư năng lượng và Kinh doanh thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Xây lắp điện, Sản xuất Công nghiệp, Kinh doanh bất động sản và sản xuất điện, cụ thể:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê bao gồm: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua. Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua. Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại. Đầu tư, cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng. Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê. thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. tổ chức dịch vụ quản lý, vận hành và khai thác khu đô thị, nhà chung cư cao tầng.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Khảo sát, thiết kế xây dựng các công trình điện, công nghiệp, dân dụng, tư vấn giám sát, đền bù, giải phóng mặt bằng. Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện. Quản lý dự án đầu tư bất động sản: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.
- Sản xuất, chế tạo cột thép, mạ kẽm nhúng nóng và các cấu kiện kim loại phục vụ dân dụng và công nghiệp.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây lắp các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông.
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất điện.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Tư vấn đầu tư.
- Đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa, trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình. Hàn nối cáp quang, thí nghiệm trước và sau khi hàn nối cáp quang. Thí nghiệm, đo điện trở tiếp địa các công trình điện. Lắp đặt, thí nghiệm. hiệu chỉnh thiết bị điện, đường dây cáp quang.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại.
- Khai thác quặng sắt.
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt.
- Sản xuất sắt, thép, gang.
- Sản xuất các cấu kiện kim loại.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

1. Trong năm 2020, doanh thu và lợi nhuận tăng so với năm trước do các nguyên nhân sau:

+ 6 tháng cuối năm 2020, một số nhà máy thủy điện đi vào hoạt động góp phần làm gia tăng sản lượng điện năm nay so với năm trước, dẫn đến doanh thu bán điện tăng 196 tỷ đồng và lợi nhuận gộp tăng 105,9 tỷ đồng.

+ Trong năm 2020, Công ty con - Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Hòa Bình bàn giao phần lớn các căn hộ của dự án PCC1 Thanh Xuân dẫn đến doanh thu, giá vốn và các khoản chi phí bán hàng cho hoạt động chuyển nhượng bất động sản tăng đột biến so với năm 2019. Trong năm 2020, riêng hoạt động chuyển nhượng bất động sản đã đóng góp 265,6 tỷ đồng lợi nhuận gộp vào kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2020.

+ Hoạt động xây lắp tăng nhẹ, hoạt động sản xuất công nghiệp có giảm cả về doanh thu và lợi nhuận nhưng sự tăng trưởng mạnh của các lĩnh vực trên vẫn làm cho kết quả kinh doanh năm nay của Công ty tăng so với năm trước.

2. Năm 2020, Công ty tiếp tục huy động nguồn vốn hoạt động từ tiền vay ngắn hạn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh với giá trị sản lượng lớn hơn năm trước dẫn đến các khoản vay ngắn hạn cuối năm nay tăng so với đầu năm. Bên cạnh đó, Công ty cũng huy động nguồn vay dài hạn cho các dự án năng lượng đang đầu tư làm cho các khoản vay dài hạn tăng mạnh so với đầu năm.

- **Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2020 bao gồm:**

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết	Tỷ lệ cam kết góp	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	Cao ốc An Khang, số 28 Đường 19, Khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, Hồ Chí Minh	100%	100%	Xây lắp điện
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Miền Bắc	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	Số 138 Trần Bình, P. Mỹ Đình 2, Q Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm	Tổ 19, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông	Thôn Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội.	100%	100%	Xây lắp điện
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Nàng Hương	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội	100%	100%	Dịch vụ
8	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hoàng Mai	Số 471, đường Tam Trinh, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết	Tỷ lệ cam kết góp	Hoạt động kinh doanh chính
9	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Ninh Bình	Phường Ninh Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	100%	100%	Xây lắp điện
10	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	Tổ 23, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội	90%	90%	Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm, kết cấu thép, phụ tùng phụ kiện có liên quan, dịch vụ về mạ. mua bán thép, kẽm, vật tư phục vụ sản xuất, chế tạo kết cấu thép. mua bán vật tư, thiết bị kỹ thuật điện
11	Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu	Số nhà 157, Tổ dân phố 16 phường Tân Thanh, Điện Biên Phủ	60%	60%	Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ. Sản xuất và kinh doanh điện năng
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Thôn Đình Thôn - Mỹ đình 1 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội	99,39%	99,39%	Đầu tư, kinh doanh bất động sản
13	Công ty Cổ phần Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	Số 138 Trần Bình, P Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	51%	51%	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
14	Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm	Thôn Nà Pồng, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	99,90%	99,90%	Quản lý sau đầu tư thủy điện.
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc	Thôn Nà Pồng, Huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	51%	51%	Sản xuất và kinh doanh điện năng.
16	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Số 44 Phố Triều Khúc, P.Thanh Xuân Nam, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	99,88%	99,88%	Đầu tư kinh doanh bất động sản
17	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	Số 1, Ngõ 321 Phố Vĩnh Hưng, P.Thanh Trì, Q.Hoàng Mai, Hà Nội	99,95%	99,95%	Đầu tư kinh doanh bất động sản
18	Công ty Cổ phần điện gió Liên Lập	Thôn Của, xã Hướng Tân, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	55,54%	55,54%	Sản xuất điện từ năng lượng gió
19	Công ty Cổ phần điện gió Phong Nguyên (mua ngày 13/02/2020)	Thôn Của, xã Hướng Tân, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	54,73%	54,73%	Sản xuất điện từ năng lượng gió
20	Công ty Cổ phần điện gió Phong Huy (mua ngày 13/02/2020)	Thôn Của, xã Hướng Tân, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	54,70%	54,70%	Sản xuất điện từ năng lượng gió
21	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ	Tầng 2, toà nhà PCC1 Thanh Xuân, Số 44 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, TP Hà Nội	51%	51%	Cung cấp vật tư thiết bị và cấu hình hệ thống điện

- **Công ty có hai công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 bao gồm:**

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết	Tỷ lệ cam kết góp	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Km5 Đề Thám Thị Xã Cao Bằng, P. Hợp giang, Cao Bằng	25,09%	25,09%	Khai thác, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản.
2	Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát	Khách sạn Tây Giang, Tổ 22, Phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	33,92%	27,13%	Thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản. Khai thác quặng sắt, Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán
Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát: Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

Lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con: công ty mẹ thoái một phần vốn và vẫn nắm giữ quyền kiểm soát đối với công ty con: Khoản lãi, lỗ ghi nhận vào khoản mục Lợi nhuận chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định là chênh lệch giữa số thu từ việc thoái vốn và giá trị tài sản thuần chuyển nhượng cho cổ đông không kiểm soát cộng với số lợi thế thương mại được ghi giảm.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7. Lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh..

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá 10 năm. Định kỳ Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.8. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào các công ty con mua trong năm được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán "Hợp nhất kinh doanh".

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.
Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác , bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.10. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

- Đối với hoạt động xây lắp: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

- Đối với hoạt động sản xuất công nghiệp: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

-	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
-	Máy móc, thiết bị	03 - 20	năm
-	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10	năm
-	Thiết bị văn phòng	03 - 06	năm
-	Tài sản cố định khác	04 - 05	năm
-	Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không trích khấu hao	
-	Phần mềm quản lý	03 - 05	năm

2.12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

-	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25	năm

2.13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên giá và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.14. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.15. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, Công ty thực hiện kế toán cho BCC, ghi nhận toàn bộ doanh thu, chi phí và lợi nhuận sau thuế của BCC trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của mình. Chi phí của BCC bao gồm cả khoản lợi nhuận cố định trả cho các bên khác tham gia BCC.

2.16. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.17. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.18. Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.20. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Căn cứ trích trước các công trình thủy điện hoàn thành dựa trên giá trị ước tính theo khối lượng nghiệm thu thực tế trừ đi khoản đã tập hợp chứng từ.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.21. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Căn cứ trích dự phòng bảo hành công trình dựa vào thống kê công tác bảo hành công trình qua các năm và đánh giá chất lượng công trình của các phòng ban để ước tính mức trích lập dự phòng. Trong trường hợp xét đoán phải trích dự phòng, mức trích lập dự phòng cũng được xem xét phù hợp với nghĩa vụ bảo hành theo điều khoản bảo hành trên hợp đồng (thông thường mức bảo hành từ 3% đến 5% trên doanh thu được xác định chắc chắn, được khách hàng chấp nhận).

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.22. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.23. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:
- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.24. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động chủ yếu là cho thuê Bất động sản đầu tư - cho thuê văn phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Căn cứ để hạch toán doanh thu là Quyết toán A-B đối với các công trình đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc Bản xác nhận khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành theo từng giai đoạn và Phiếu giá thanh toán A-B đối với các công trình có thời gian thi công dài. Giá trị hạch toán doanh thu là giá trị quyết toán công trình/giá trị thanh toán giai đoạn (không bao gồm thuế GTGT).

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.25. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Giá vốn công trình xây lắp: Đối với các công trình xây lắp đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao hoặc được chủ đầu tư phê duyệt quyết toán thì toàn bộ chi phí tập hợp cho công trình đó được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

Đối với các công trình có thời gian thi công dài mà doanh thu được ghi nhận theo khối lượng xây lắp hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận thì giá vốn để xác định kết quả kinh doanh tương ứng với khối lượng xây lắp đã hoàn thành.

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản (nếu có) đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chỉ trích trước đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chỉ trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong năm và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích).

2.26. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái…

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.27. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành (hoặc thuế suất dự tính thay đổi trong tương lai nếu việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả nằm trong thời gian thuế suất mới có hiệu lực), dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi lập Bảng cân đối kế toán.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Ưu đãi thuế

(1): Dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 1, Thủy điện Bảo Lâm 3, Thủy điện Bảo Lâm 3A:
Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 11121 000149 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/08/2013 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 11121 000149/GCNĐC1/11/1 ngày 17/09/2014 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 1;
Giấy chứng nhận đầu tư số 11121 000151 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/08/2013 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 11121 000151/GCNĐC1/11/1 ngày 17/09/2014 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 3;
Quyết định chủ trương đầu tư số 2548/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/12/2015 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 3A thì ưu đãi đối với các dự án như sau:
- Được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời gian 15 năm;
- Được miễn thuế TNDN 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo;
- Được bù trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm.

Năm 2020 là năm thứ 3 (đối với dự án thủy điện Bảo Lâm 3 và thủy điện Bảo Lâm 3A), là năm thứ 4 (đối với dự án thủy điện Bảo Lâm 1) thực hiện việc miễn giảm thuế của theo các ưu đãi này. □

(2): Dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4:
Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 100/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 01/02/2018 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lạc B;
Quyết định chấp thuận thực hiện dự án đầu tư số 1529/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang cấp ngày 20/07/2018 cho dự án đầu tư Thủy điện Sông Nhiệm 4;
Ưu đãi đối với các dự án như sau:
- Được hưởng thuế suất TNDN là 10% trong thời gian 15 năm;
- Được miễn thuế TNDN 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

Dự án có phát sinh thu nhập chịu thuế từ năm 2020. Năm 2020 là năm áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10%. Công ty đăng ký miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm 2021 và giảm thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo.

(3): Dự án đầu tư Thủy điện Trung Thu:
Theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22/06/2015, Công ty Cổ phần Thủy điện Trung thu được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm 2017 và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo.
Năm 2020 là năm thứ 4 được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

(4): Dự án đầu tư Thủy điện Mông Ân:
Dự án đầu tư thủy điện Mông Ân thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư năng Lượng Miền Bắc được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời gian 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm 2020 và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm đầu tiên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

d) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh chính và hoạt động khác.

Đối với dự án Thủy điện Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4 áp dụng thuế suất 10%;

Đối với thu nhập chịu thuế từ hoạt động thủy điện còn lại được miễn thuế TNDN phải nộp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

2.28. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.29. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30. Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3. HỢP NHẤT KINH DOANH

Mua Công ty

a, Mua Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy

Vào ngày 13/02/2020, Công ty đã mua 96,65% cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy, Công ty này được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401994334 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 06 tháng 08 năm 2019. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy là điện gió.

Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy vào ngày hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh như sau:

Diễn giải	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát	Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát
	VND	VND	VND
Tài sản			
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.045.331	596.190.425	596.190.425
Các khoản phải thu	1.879.803.391	48.350.000.000	48.350.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	1.374.486.636	95.523.292	95.523.292
Xây dựng cơ bản dở dang		968.286.283	968.286.283
Cộng tài sản	**4.774.258.704**	**50.010.000.000**	**50.010.000.000**
Nợ phải trả			
Nợ ngắn hạn	199.910.713	10.000.000	10.000.000
Cộng nợ phải trả	**199.910.713**	**10.000.000**	**10.000.000**
Tổng giá trị tài sản thuần	**4.574.347.991**	**50.000.000.000**	**50.000.000.000**
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	45.743.480	50.000.000	50.000.000
Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Công ty mẹ (96,65%)	**4.528.604.511**	**48.325.000.000**	**48.325.000.000**
Tổng giá phí của khoản đầu tư này	**40.145.058.545**		**230.742.210.000**
Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	**35.616.454.034**		**182.417.210.000**

Ngày 13/05/2020, Công ty tiến hành góp vốn bổ sung theo tiến độ vào Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy với tổng giá trị là: 80.910.000.000 đồng tương đương với 8.091.000 cổ phần.

Ngày 31/08/2020, Công ty tiến hành góp vốn bổ sung theo tiến độ vào Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy với tổng giá trị là: 84.969.700.000 đồng tương đương với 8.496.970 cổ phần.

b, Mua Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên

Vào ngày 13/02/2020, Công ty đã mua 96,65% cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên, Công ty này được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401994327 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 06 tháng 08 năm 2019. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên là điện gió.

Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên vào ngày hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh như sau:

Diễn giải	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát	Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát
	VND	VND
Tài sản		
Tiền và các khoản tương đương tiền	262.578.030	262.578.030
Các khoản phải thu	46.805.000.000	46.805.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	264.213.388	264.213.388
Xây dựng cơ bản dở dang	2.668.208.582	2.668.208.582
Cộng tài sản	**50.000.000.000**	**50.000.000.000**
Tổng giá trị tài sản thuần	**50.000.000.000**	**50.000.000.000**
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	50.000.000	50.000.000
Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Công ty mẹ (96,65%)	**48.325.000.000**	**48.325.000.000**
Tổng giá phí của khoản đầu tư này		**230.742.210.000**
Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh		**182.417.210.000**

Ngày 13/05/2020, Công ty tiến hành góp vốn bổ sung theo tiến độ vào Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên với tổng giá trị là: 80.959.600.000 đồng tương đương với 8.095.960 cổ phần.
Ngày 31/08/2020, Công ty tiến hành góp vốn bổ sung theo tiến độ vào Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên với tổng giá trị là: 87.205.500.000 đồng tương đương với 8.720.550 cổ phần.

c, Mua Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ

Vào ngày 07/07/2020, Công ty đã mua 51% cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ, Công ty này được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107067494 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 10 năm 2015, thay đổi lần thứ 3 ngày 19 tháng 11 năm 2020. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ công nghệ cho các nhà máy điện.

Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ vào ngày hợp nhất kinh doanh, lãi từ giao dịch mua rẻ phát sinh từ hợp nhất kinh doanh như sau:

Diễn giải	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát	Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát
	VND	VND
Tài sản		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.868.657.964	1.868.657.964
Các khoản phải thu	13.599.426.541	13.599.426.541
Hàng tồn kho	1.612.926.260	1.612.926.260
Tài sản cố định hữu hình (thuần)	66.998.332	66.998.332
Các tài sản khác	26.969.337	26.969.337
Cộng tài sản	**17.174.978.434**	**17.174.978.434**
Nợ phải trả		10.332.000.446
Cộng nợ phải trả		**10.332.000.446**
Tổng giá trị tài sản thuần	**6.842.977.988**	**6.842.977.988**
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	3.489.918.774	3.489.918.774
Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Công ty mẹ (51%)	**3.489.918.774**	**3.489.918.774**
Tổng giá phí của khoản đầu tư này		**1.876.851.000**
Lãi từ giao dịch mua rẻ phát sinh từ hợp nhất kinh doanh		**(1.613.067.774)**

d, Góp vốn bằng tiền theo cam kết góp vốn và mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm

Ngày 29/05/2020 Công ty tiến hành mua lại phần vốn góp từ cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm với tổng giá trị là: 296.000.000 đồng tương đương với 296.000 cổ phần.

Ngoài ra trong năm, Công ty tiến hành góp vốn bổ sung theo tiến độ vào Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm với tổng giá trị là: 30.300.000.000 đồng tương đương với 3.030.000 cổ phần.

e, Góp vốn bằng tiền theo cam kết góp vốn tại Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập

Ngày 13/05/2020, Công ty tiến hành góp vốn bổ sung theo tiến độ vào Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập với tổng giá trị là: 86.083.900.000 đồng tương đương với 8.608.390 cổ phần.

Ngày 31/08/2020, Công ty tiến hành góp vốn bổ sung theo tiến độ vào Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập với tổng giá trị là: 82.196.240.000 đồng tương đương với 8.219.624 cổ phần.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Tiền mặt	25.602.129.841	17.012.259.121
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	237.164.256.049	116.866.250.626
- Các khoản tương đương tiền (*)	1.213.000.000.000	433.773.946.749
	1.475.766.385.890	**567.652.456.496**

(*) Tại ngày 31/12/2020, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 3,0-3,6%/năm.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	62.891.072.771	-	180.000.000.000	-
	62.891.072.771	**-**	**180.000.000.000**	**-**

Tại ngày 31/12/2020, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn đến 12 tháng, được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3%/năm đến 4,1%/năm.

b) Đầu tư vào công ty liên kết

	Địa chỉ	31/12/2020			01/01/2020		
		Tỷ lệ lợi ích / Quyền biểu quyết	Tỷ lệ theo cam kết góp	Giá trị ghi sổ theo phương pháp Vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích / Quyền biểu quyết	Tỷ lệ theo cam kết góp	Giá trị ghi sổ theo phương pháp Vốn chủ sở hữu
				VND			VND
- Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Cao Bằng	25,09%	25,09%	40.846.089.583	25,09%	25,09%	22.802.342.998
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát	Cao Bằng	33,92%	27,13%	37.329.604.878	33,92%	27,13%	37.530.395.122
				78.175.694.461			**60.332.738.120**

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ lợi ích và biểu quyết	31/12/2020			01/01/2020		
				Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
				VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) (*)	Hà Nội	46.431	0,00136%	821.770.000	2.224.044.900	-	821.770.000	2.142.790.650	-
- Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Vinaincon	Hải Dương	40.000	10,00%	4.000.000.000		(1.652.891.065)	4.000.000.000		(1.652.891.065)
				4.821.770.000	**2.224.044.900**	**(1.652.891.065)**	**4.821.770.000**	**2.142.790.650**	**(1.652.891.065)**

(*) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) được xác định theo giá đóng cửa của chứng khoán này trên sàn Hose tại ngày 31/12/2019 và 31/12/2020 với giá trị lần lượt là 2.142.790.650 đồng và 2.224.044.900 đồng.

Đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Vinaincon, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Ban Quản lý dự án các Công trình Điện Miền Nam	97.185.667.812	-	81.446.002.298	-
- Ban Quản lý dự án các Công trình Điện Miền Trung	78.536.533.528	-	274.825.881.883	-
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	134.982.321.012	-	44.220.364.882	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	106.856.248.004	-	-	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch	101.453.631.016	-	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMEC	108.132.656.568	-	-	-
- Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	107.857.590.257	-	128.664.493.503	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	899.979.382.141	(5.978.533.344)	676.762.440.339	(1.262.047.795)
	1.634.984.030.338	**(5.978.533.344)**	**1.205.919.182.905**	**(1.262.047.795)**

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Trả trước cho người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Vestas Asia Pacific A/S (*)	442.064.452.457	-	-	-
- Vestas Wind Technology Việt Nam LCC (*)	139.640.072.625	-	-	-
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	82.998.837.129	-	52.772.229.629	-
- Công ty TNHH Đầu tư Tonkin Việt Nam	-	-	26.401.518.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hoàng Ngọc Phát	64.500.490.714	-	-	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	453.139.762.647	-	339.211.254.965	-
	1.182.343.615.572	**-**	**418.385.002.594**	**-**

(*) Đây là các khoản tạm ứng để mua sắm thiết bị tuabin gió (Vestas Asia Pacific A/S) và trụ gió (Vestas Wind Technology Việt Nam LCC) nhằm thực hiện gói thầu tư vấn, cung cấp thiết bị, xây lắp, thử nghiệm và vận hành nhà máy điện gió cho các dự án Nhà máy Điện gió Liên Lập, dự án Nhà máy Điện gió Phong Huy, dự án Nhà máy Điện gió Phong Nguyên mà các Công ty con của Công ty đang làm chủ đầu tư.

8. PHẢI THU THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Dự án trang trại điện gió Trà Vinh - Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam	35.158.965.918	-	-	-
- Dự án nhà máy điện gió Ia Pết - Đak Đoa 1, nhà máy điện gió Ia Pết - Đak Đoa 2	20.190.034.962	-	-	-
	55.349.000.880	**-**	**-**	**-**

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Phải thu người lao động về bảo hiểm xã hội	399.212	-	1.356.090	-
- Phải thu về bảo hiểm y tế	589.500	-	201.285	-
- Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	79.000	-	178.920	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	-	6.500.684.931	-
- Tạm ứng	128.449.505.051	-	70.095.370.886	-
- Ký cược, ký quỹ	37.638.311.759	-	965.874.600	-
- Phải thu tạm ứng các đội, ban chỉ huy Công trình	100.152.235.991	-	35.361.352.003	-
- Tạm ứng đền bù GPMB (*)	201.290.874.356	-	77.854.218.650	-
- Phải thu khác	58.128.665.024	(2.570.187.890)	38.188.221.963	(2.570.187.890)
	525.660.659.893	**(2.570.187.890)**	**228.967.459.328**	**(2.570.187.890)**

(*): Đây là các khoản tạm ứng để chi trả tiền đền bù tại các công trình xây lắp sẽ được chủ đầu tư hoàn trả lại và tạm ứng để chi trả tiền đền bù dự án bất động sản, dự án năng lượng.

b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	8.295.573.500	-	8.295.573.500	-
- Phải thu Công ty Cổ phần Điện gió Phong Liệu(**)	79.150.160.000	-	-	-
	87.445.733.500	**-**	**8.295.573.500**	**-**

(**) Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 23/12/2020
- Mục đích hợp tác kinh doanh: đầu tư xây dựng và vận hành hạ tầng đấu nối cụm dự án điện gió Phong Huy, Phong Nguyên, Phong Liệu vào hệ thống điện quốc gia;
- Nội dung hợp tác: Hợp tác đầu tư và khai thác sau đầu tư đối với hạ tầng đấu nối;
- Các bên tham gia bao gồm: Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy, Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên, và Công ty Cổ phần Điện gió Phong Liệu. Công ty Cổ phần Phong Liệu là bên đầu mối thực hiện dự án;
- Tỷ lệ, hình thức, tiến độ góp vốn:
+ Chi phí đầu tư dự toán là 263.833.900.000 đồng, chi phí vận hành được xác định căn cứ theo giá thị trường;
+ Mỗi bên sẽ góp vốn dựa theo tỷ lệ cam kết góp, tỷ lệ này tỷ lệ thuận với công suất của mỗi nhà máy điện gió (tại thời điểm ký kết hợp đồng này, công suất mỗi nhà máy điện gió đều là 48MW);
+ Tiến độ góp vốn: Giai đoạn đầu tư được chia làm 4 đợt, đợt 1 tại tháng 12/2020 mỗi bên góp 39.575.080.000 đồng. Giai đoạn vận hành, đóng góp của mỗi bên được quy định và phê duyệt tại Ngân sách vận hành hàng năm;
- Phương án phân chia kết quả kinh doanh: mọi quyền lợi của các bên đối với hoa lợi, lợi tức và giá trị tài sản chung được phân chia theo tỷ lệ góp vốn thực tế;
- Tiến độ đến ngày 31/12/2020: Công trình đang chuẩn bị thi công.

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Hàng mua đang đi đường	9.744.223.016	-	2.327.284.077	-
- Nguyên liệu, vật liệu	171.432.370.331	(1.485.873.407)	182.407.539.961	(3.385.798.751)
- Công cụ, dụng cụ	1.942.980.053	-	1.732.988.149	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	468.867.078.164	-	1.217.101.489.013	-
- Thành phẩm (**)	2.560.576.471	-	13.658.748.706	-
- Hàng hoá	3.053.270.713	-	1.272.417.220	-
- Hàng hóa bất động sản (**)	73.439.566.121	-	18.907.137.529	-
	731.040.064.869	**(1.485.873.407)**	**1.437.407.604.655**	**(3.385.798.751)**

		31/12/2020	01/01/2020
		VND	VND
(*) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:			
+	**Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản**	**27.210.569.515**	**514.468.763.003**
-	Dự án PCC1 Thanh Xuân	8.598.455.090	502.611.615.175
-	Khu hỗn hợp văn phòng, thương mại và căn hộ PCC1 Vĩnh Hưng	11.418.803.712	-
-	Dự án khác	7.193.310.713	11.857.147.828
+	**Hoạt động xây lắp**	**395.317.620.609**	**429.830.478.898**
-	Gói 4 Xây lắp ĐZ từ điểm đầu đến G7 - Dự án ĐZ 500 kV Sông Hậu - Đức Hòa	20.852.581.298	15.221.733.618
-	Gói 9 lô 9.8 VT54-01 VT61-01 và lô 9.11 VT80-2 VT91-01 Xây lắp DA ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi	3.487.697.428	22.504.769.836
-	Gói 12 lô 12.1 Xây dựng và lắp đặt trạm DA TBA 500kV Chơn Thành và đấu nối	8.225.704.632	15.189.994.098
-	Gói thầu CPC-CTS-PC01: Cung cấp VTTB, thi công XD và thí nghiệm hiệu chỉnh CT ĐZ cáp ngầm 110kV DA TBA 110kV cảng tiên Sa và Đầu Nối	39.181.270.500	-
-	Gói TCXD ĐZ và TBA 110kV Dùng chung đấu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào Hệ thống điện quốc gia	23.213.803.558	46.362.319.656
-	EPC TBA 500kV, 220kV và ĐZ đấu nối 220kV, 500kV dự án nhà máy điện gió Ia Pết - Đak Đoa 1, nhà máy điện gió Ia Pết - Đak Đoa 2	19.878.534.483	-
-	Cung cấp vật tư TB và thi công XD TBA 220kV Hướng Tân, Mở rộng ngăn lộ 220kV Lao Bảo và ĐZ ĐN Dự án điện gió Phong Liệu, Phong Huy, Phong Nguyên	13.172.130.611	-
-	EPC hệ thống điện dự án điện gió BIM	11.188.414.493	-
-	EPC Dự án nhà máy điện gió IA Bang 1	4.628.229.125	-
-	Gói 18 lô 18.6 XLĐZ từ T161-T190 Dự án ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức Hòa	13.465.698.202	18.867.661.942
-	Xây lắp ĐZ 110kV Quốc Vinh - Sóc Trăng	14.863.737.338	-
-	Các công trình khác	223.159.818.941	311.683.999.748
+	**Hoạt động sản xuất công nghiệp**	**39.022.573.171**	**252.384.428.079**
-	Gói 4 lô 4.6,4.11,4.13,4.14,4.15,4.16 CCVCCTMK ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi	-	200.133.264.191
-	Gói 4 lô 4.2,4.3,4.4,4.6,CCVCCTMK ĐZ500kV Dốc Sỏi - Pleiku 2	-	26.560.562.542
-	110kV Đa Nhi -Hạ Sông Pha- Ninh Sơn- Tháp Chàm	11.786.282.511	-
-	Các công trình khác	27.236.290.660	25.690.601.346
+	**Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khác**	**7.316.314.869**	**20.417.819.033**
		468.867.078.164	**1.217.101.489.013**

(**) Chi tiết thành phẩm, hàng hóa bất động sản:

		31/12/2020	01/01/2020
		VND	VND
	Hàng hóa bất động sản	**73.439.566.121**	**18.907.137.529**
-	Trung tâm Thương mại và Nhà ở Mỹ Đình Plaza 2	18.907.137.529	18.907.137.529
-	Dự án PCC1 Thanh Xuân	45.049.157.190	-
-	Bất động sản khác	9.483.271.402	-
	Thành phẩm sản xuất công nghiệp	**2.560.576.471**	**13.658.748.706**
		76.000.142.592	**32.565.886.235**

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- **Xây dựng cơ bản**	**377.066.329.012**	**1.178.674.916.489**
+ Dự án thủy điện Mông Ân (1)	-	730.144.098.593
+ Dự án thủy điện Bảo lạc B (2)	-	299.669.167.395
+ Dự án thủy điện Sông Nhiệm 4 (3)	-	134.746.153.465
+ Dự án Nhà máy điện gió Liên Lập (4)	153.254.278.611	4.591.964.265
+ Dự án Nhà máy điện gió Phong Huy (5)	84.869.299.901	-
+ Dự án Nhà máy điện gió Phong Nguyên (6)	126.941.143.043	-
+ Dự án khác	12.001.607.457	9.523.532.771
- **Sửa chữa lớn**	**1.747.331.870**	**83.397.422**
+ Công trình khác	1.747.331.870	83.397.422
	378.813.660.882	**1.178.758.313.911**

Thông tin chi tiết về các dự án cụ thể như sau:

(1) Dự án Thủy điện Mông Ân:
+ Quyết định đầu tư số 2019/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng ngày 30/10/2015, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 259/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng ngày 10/03/2017.
+ Địa điểm đầu tư: thị trấn Pác Miầu và xã Nam Quang huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng, Việt Nam.
+ Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng miền Bắc.
+ Mục tiêu đầu tư: xây dựng nhà máy thủy điện với công suất 30 MW.
+ Tổng mức đầu tư 916 tỷ đồng, khởi công Quý 3/2017 và đã hoàn thành và thực hiện hòa vào lưới điện Quốc Gia tháng 1/2020.
+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay ngân hàng.

(2): Dự án Thủy điện Bảo Lạc B:
+ Quyết định chủ trương đầu tư số 100/QĐ-UDBND ngày 01/02/2018 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp.
+ Địa điểm đầu tư: Xã Bảo Toàn – Bảo Lạc – Bảo Lâm – Cao Bằng.
+ Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I.
+ Mục tiêu đầu tư: xây dựng nhà máy thủy điện với công suất 18MW.
+ Tổng mức đầu tư 575 tỷ đồng, khởi công năm 2018 và đã hoàn thành và thực hiện hòa vào lưới điện Quốc Gia tháng 7/2020.
+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay ngân hàng.

(3): Dự án Thủy điện Sông Nhiệm 4:
+ Quyết định chấp thuận thực hiện dự án đầu tư số 1529/QĐ-UBND ngày 20/07/2018 do UBND tỉnh Hà Giang cấp.
+ Địa điểm đầu tư: Xã Niêm Tòng, huyện Mèo vạc, tỉnh Hà Giang.
+ Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I.
+ Mục tiêu đầu tư: xây dựng nhà máy thủy điện với công suất 6 MW.
+ Tổng mức đầu tư dự kiến 291 tỷ đồng, khởi công năm 2018 và đã hoàn thành và thực hiện hòa vào lưới điện Quốc Gia tháng 7/2020.
+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay ngân hàng.

(4) Dự án điện gió Liên Lập:
- Quyết định chủ trương đầu tư số 852/QĐ-UBND ngày 17 tháng 04 năm 2019, điều chỉnh quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Nhà máy Điện gió Liên Lập".
+ Địa điểm xây dựng: xã Tân Liên và Tân Lập, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
+ Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập.
+ Mục đích đầu tư: xây dựng nhà máy điện gió công suất 48 MW.
+ Tổng mức đầu tư: 1.939 tỷ đồng; bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2019, dự kiến phát điện vào quý III/2021.
+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có và 70% vốn vay ngân hàng.
+ Đến thời điểm 31/12/2020, dự án đã thực hiện đặt hàng mua sắm toàn bộ thiết bị cơ điện và đã triển khai được một phần móng tuabin, bãi ra chân cẩu, đường nội bộ.

(5) Dự án Nhà máy điện gió Phong Huy:
+ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1020/ QĐ-UBND ngày 17 tháng 04 năm 2020, điều chỉnh quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 20/09/2019 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cấp.
+ Địa điểm xây dựng: xã Hướng Tân và Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
+ Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy.
+ Mục đích đầu tư: xây dựng nhà máy điện gió công suất 48 MW.
+ Tổng mức đầu tư: 2.015 tỷ đồng, đã khởi công vào quý IV/2019, dự kiến phát điện vào quý III/2021.
+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có và 70% vốn vay ngân hàng.
+ Đến thời điểm 31/12/2020, dự án đã thực hiện đặt hàng mua sắm toàn bộ thiết bị cơ điện và đã triển khai được một phần móng tuabin, bãi ra chân cẩu, đường nội bộ.

(6): Dự án điện gió Phong Nguyên:
+ Quyết định chủ trương đầu tư: Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 20/09/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị.
+ Địa điểm đầu tư: xã Hướng Phùng và Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
+ Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên.
+ Mục tiêu đầu tư: xây dựng nhà máy điện gió với công suất 48 MW.
+ Tổng mức đầu tư 2.014 tỷ đồng, đã khởi công vào quý IV/2019, dự kiến phát điện vào quý III/2021
+ Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay ngân hàng.
+ Đến thời điểm 31/12/2020, dự án đã thực hiện đặt hàng mua sắm toàn bộ thiết bị cơ điện và đã triển khai được một phần móng tuabin, bãi ra chân cẩu, đường nội bộ.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	1.543.013.926.223	1.251.423.711.777	165.758.983.011	10.878.805.282	1.184.927.849	2.972.260.354.142
- Mua trong năm	313.000.000	10.662.940.150	3.869.756.128	922.410.464	468.597.293	16.236.704.035
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (*)	705.817.263.667	875.598.743.043	46.225.026.120	-	-	1.627.641.032.830
- Tăng do hợp nhất	-	80.398.000	-	-	-	80.398.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(4.883.234.875)	(893.791.207)	(459.701.256)	-	(6.236.727.338)
- Điều chỉnh khác	(4.705.217.655)	(2.098.139.213)	(2.366.626.827)	(176.186.968)	-	(9.346.170.663)
- Tăng/giảm do quyết toán dự án	(34.389.158.629)	(25.750.012.066)	(2.143.129.882)	-	-	(62.282.300.577)
Số dư cuối năm	**2.210.049.813.606**	**2.105.034.406.816**	**210.450.217.343**	**11.165.327.522**	**1.653.525.142**	**4.538.353.290.429**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	190.726.444.666	286.169.006.787	74.463.801.112	8.229.667.846	813.814.198	560.402.734.609
- Khấu hao trong năm	68.132.476.455	102.301.800.332	18.166.290.499	826.712.672	169.827.482	189.597.107.440
- Tăng do hợp nhất	-	13.399.668	-	-	-	13.399.668
- Thanh lý, nhượng bán	-	(3.082.189.508)	(893.791.207)	(136.336.165)	-	(4.112.316.880)
- Điều chỉnh khác	(4.464.123.111)	(2.339.233.757)	(2.366.626.827)	(176.186.968)	-	(9.346.170.663)
Số dư cuối năm	**254.394.798.010**	**383.062.783.522**	**89.369.673.577**	**8.743.857.385**	**983.641.680**	**736.554.754.174**
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	1.352.287.481.557	965.254.704.990	91.295.181.899	2.649.137.436	371.113.651	2.411.857.619.533
Tại ngày cuối năm	**1.955.655.015.596**	**1.721.971.623.294**	**121.080.543.766**	**2.421.470.137**	**669.883.462**	**3.801.798.536.255**

(*) Tài sản cố định hữu hình của Công ty đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành trong năm bao gồm các nhà máy thủy điện sau:

+ Nhà máy thủy điện Sông Nhiệm 4, hoạt động theo Quyết định chấp thuận thực hiện dự án đầu tư số 1529/QĐ-UBND ngày 20/07/2018 do UBND tỉnh Hà Giang cấp, công suất 6MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 7 năm 2020. Giá trị tài sản tạm tăng là 291.852.594.533 đồng căn cứ vào chi phí phát sinh và dự kiến quyết toán của các gói thầu.

+ Nhà máy thủy điện Bảo Lạc B, hoạt động theo Quyết định chủ trương đầu tư số 100/QĐ-UDBND ngày 01/02/2018 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp, công suất 18MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 7 năm 2020. Giá trị tài sản tạm tăng là 532.885.709.756 đồng căn cứ vào chi phí phát sinh và dự kiến quyết toán của các gói thầu.

+ Nhà máy thủy điện Mông Ân, hoạt động theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Cao Bằng, công suất 30MW, đã đi vào hoạt động 2 tổ máy. Giá trị tài sản tạm tăng là 819.911.268.564 đồng căn cứ vào chi phí phát sinh và dự kiến quyết toán của gói thầu. Tổ máy 1 đi và hoạt động từ ngày 12 tháng 01 năm 2020, tổ máy 2 đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2020.

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 3.057.447.423.262 VND.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 177.739.249.603 VND.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	**Cộng**
	VND	VND	**VND**
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	1.108.070.000	1.734.137.819	2.842.207.819
- Mua trong năm	-	145.000.000	145.000.000
Số dư cuối năm	**1.108.070.000**	**1.879.137.819**	**2.987.207.819**
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	702.183.391	702.183.391
- Khấu hao trong năm	-	392.625.558	392.625.558
Số dư cuối năm	**-**	**1.094.808.949**	**1.094.808.949**
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	1.108.070.000	1.031.954.428	2.140.024.428
Tại ngày cuối năm	**1.108.070.000**	**784.328.870**	**1.892.398.870**

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 279.286.000 VND.

(*) Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn tại thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm với tổng diện tích 122,6 m2 đang được sử dụng làm một phần Nhà máy Chế tạo Kết cấu thép Yên Thường với nguyên giá là 1.108.070.000 VND.

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ

	Chung cư Nàng Hương	Chung cư Mỹ Đình plaza	Chung cư PCC1 Hà Đông Complex	Chung cư Mỹ Đình plaza 2	Chung cư PCC1 Thanh Xuân	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	11.076.525.175	90.477.826.874	24.269.520.970	75.796.415.530	-	201.620.288.549
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	63.259.899.984	63.259.899.984
Số dư cuối năm	**11.076.525.175**	**90.477.826.874**	**24.269.520.970**	**75.796.415.530**	**63.259.899.984**	**264.880.188.533**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	3.701.841.643	21.934.704.810	3.401.722.434	4.532.022.055	-	33.570.290.942
- Khấu hao trong năm	399.871.729	4.384.467.965	973.440.509	3.031.856.624	1.265.198.000	10.054.834.827
Số dư cuối năm	**4.101.713.372**	**26.319.172.775**	**4.375.162.943**	**7.563.878.679**	**1.265.198.000**	**43.625.125.769**
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	7.374.683.532	68.543.122.064	20.867.798.536	71.264.393.475	-	168.049.997.607
Tại ngày cuối năm	**6.974.811.803**	**64.158.654.099**	**19.894.358.027**	**68.232.536.851**	**61.994.701.984**	**221.255.062.764**

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	878.583.701	1.682.335.838
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.002.545.590	1.115.624.566
	2.881.129.291	**2.797.960.404**
b) Dài hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	4.382.167.502	4.718.033.384
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	4.252.155.940	4.756.216.628
- Thuê đất trả trước nhiều năm	2.806.530.165	35.011.165
- Chi phí giải phóng mặt bằng các Nhà máy Thủy điện (*)	124.044.228.976	89.439.404.382
- Chi phí trả trước dài hạn khác	921.863.903	348.842.074
	136.406.946.486	**99.297.507.633**

(*): Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các nhà máy thủy điện được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm theo các thông báo của Cục thuế tỉnh Cao Bằng, Cục thuế tỉnh Hà Giang, Cục thuế tỉnh Điện Biên cụ thể như sau:

Công trình	Thông báo	Số tiền được trừ
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 1	Thông báo số 192/TB-CT ngày 24/11/2016	11.413.476.782
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3	Thông báo số 849/TB-CT ngày 21/08/2017	10.061.418.000
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3A	Thông báo số 798/TB-CT ngày 07/08/2017	668.410.942
Công trình Thủy điện Bảo Lạc B	Thông báo số 1216/TB-CT ngày 10/12/2019	7.806.445.192
	Thông báo số 1150/TB-CT ngày 11/11/2019	787.719.391
Công trình Thủy điện Sông nhiệm 4	Quyết định số 373/QĐ-CT ngày 03/06/2020	549.384.183
	Quyết định số 569/QĐ-CT ngày 03/08/2020	5.174.745.600
Công trình Thủy điện Trung Thu	Thông báo số 1091/TB-STC ngày 30/06/2016	70.790.693.435
Công trình thủy điện Mông Ân	Thông báo số 1217/TB-CT ngày 10/12/2019	21.334.749.436

Tiền thuê đất đã được bù trừ các năm trước là: 3.494.594.777 đồng và trong năm nay là: 1.048.219.208 đồng, chi phí giải phóng mặt bằng của các công trình nêu trên còn được bù trừ với tiền thuê đất các năm tiếp theo tại ngày 31/12/2020 là 124.044.228.976 đồng.

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Số dư đầu năm	228.269.079.168	98.565.548.570
- Giá trị lợi thế thương mại phát sinh tăng từ việc mua công ty con trong năm	364.834.420.000	145.248.639.371
- Giá trị lợi thế thương mại phân bổ trong năm	(80.217.080.223)	(15.545.108.773)
- Giá trị lợi thế thương mại phát sinh giảm trong năm do chuyển nhượng bớt phần vốn góp	(229.004.179.244)	-
Số dư cuối năm	**283.882.239.701**	**228.269.079.168**

17. CÁC KHOẢN VAY

	01/01/2020		Trong năm		31/12/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
- Vay ngắn hạn	830.069.363.783	830.069.363.783	4.536.375.326.960	3.929.764.632.654	1.436.680.058.089	1.436.680.058.089
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	120.535.500.000	120.535.500.000	195.681.418.156	166.448.918.156	149.768.000.000	149.768.000.000
	950.604.863.783	**950.604.863.783**	**4.732.056.745.116**	**4.096.213.550.810**	**1.586.448.058.089**	**1.586.448.058.089**
b) Vay dài hạn						
- Vay dài hạn	2.216.733.606.670	2.216.733.606.670	388.686.605.156	284.323.912.958	2.321.096.298.868	2.321.096.298.868
	2.216.733.606.670	**2.216.733.606.670**	**388.686.605.156**	**284.323.912.958**	**2.321.096.298.868**	**2.321.096.298.868**
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(120.535.500.000)	(120.535.500.000)	(195.681.418.156)	(166.448.918.156)	(149.768.000.000)	(149.768.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	**2.096.198.106.670**	**2.096.198.106.670**			**2.171.328.298.868**	**2.171.328.298.868**

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn

	Loại tiền	Mục đích vay	Kỳ hạn	Hình thức đảm bảo	31/12/2020	01/01/2020
					VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 12 tháng	Tín chấp	162.006.531.008	59.661.223.348
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 9 tháng	Tín chấp	369.040.452.802	209.036.618.261
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 12 tháng	Tín chấp	537.601.979.089	380.965.737.800
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 9 tháng	Tín chấp	4.985.127.589	8.806.452.354
Ngân hàng Shinhan Việt Nam	VND	Bổ sung vốn lưu động	6 tháng	Tín chấp	63.726.327.474	156.647.632.020
Ngân hàng BNP Paribas CN Hà Nội	VND	Bổ sung vốn lưu động	6 tháng	Tín chấp	257.303.208.754	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông		Bổ sung vốn lưu động	Dưới 12 tháng	Tín chấp	282.757.373	-
Đối tượng khác	VND	Bổ sung vốn lưu động	Dưới 12 tháng	Tín chấp	41.733.674.000	14.951.700.000
					1.436.680.058.089	**830.069.363.783**

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay dài hạn

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Mục đích vay	31/12/2020	01/01/2020
					VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Bảo Lâm 3	442.709.898.607	490.709.898.607
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ chương trình phát triển Năng lượng tái tạo (REDP) của WB và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Trung Thu	403.992.000.000	448.880.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	156 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên	Xây dựng dự án Thủy điện Sông Nhiệm 4	158.384.664.979	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ chương trình phát triển Năng lượng tái tạo (REDP) của WB và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Bảo Lâm 1	463.568.395.700	498.368.395.700
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	168 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Mông Ân	540.540.000.000	496.873.704.315
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Bảo Lâm 3 A	55.339.170.283	62.339.170.283
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	168 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án Thủy điện Bảo Lạc B	256.562.169.299	86.439.942.963
Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Xây dựng dự án bất động sản PCC1 Thanh Xuân	-	133.122.494.802
					2.321.096.298.868	2.216.733.606.670
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng					(149.768.000.000)	(120.535.500.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng					**2.171.328.298.868**	**2.096.198.106.670**

Hình thức bảo đảm các khoản vay là tài sản hình thành từ các khoản vay hoặc luồng tiền thu được từ dự án.

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP	57.259.004.836	57.259.004.836	18.701.223.200	18.701.223.200
- Công ty TNHH TM Đức Giang	42.766.126.563	42.766.126.563	8.731.757.962	8.731.757.962
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát	94.553.670.578	94.553.670.578	-	-
- Công ty Cổ phần Cáp điện và Hệ Thống LS-Vina	52.238.601.517	52.238.601.517	-	-
- ZHEJIANG WANMA CO.,LTD	-	-	54.563.252.196	54.563.252.196
- Công ty Cổ phần Thương Mại và Kỹ thuật Năng lượng Việt Nam	-	-	41.982.640.883	41.982.640.883
- Dongfang Electric International Coroporation	43.383.114.988	43.383.114.988	34.887.527.299	34.887.527.299
- Phải trả các đối tượng	809.860.986.173	809.860.986.173	666.756.690.402	666.756.690.402
	1.100.061.504.655	**1.100.061.504.655**	**825.623.091.942**	**825.623.091.942**

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Người mua trả tiền trước chi tiết theo đối tượng		
- Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	19.341.594.399	-
- Công ty Cổ phần Điện gió BIM	-	-
- Công ty Cổ phần Điện gió IA Bang	108.446.126.693	-
- Công ty Cổ phần Phong điện IA Pết Đak Đoa số một	222.982.195.326	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC	-	14.355.320.822
- Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam	-	26.697.200.000
- Chủ đầu tư Dự án ĐZ và TBA 110kV thủy điện Nam trà My	-	16.730.000.000
- Thu tiền theo tiến độ dự án bất động sản PCC1 Thanh Xuân	885.698.120	218.413.236.225
- Người mua trả tiền trước khác	134.289.321.691	30.733.812.503
	485.944.936.229	**306.929.569.550**

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Điều chỉnh khác (*)	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	5.767.811.736	176.260.972.351	133.148.612.638	119.743.944	-	48.999.915.393
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	420.126.919	420.126.919	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	152.807.326	34.380.541.627	121.451.737.943	64.182.629.362	13.869.423	122.678.842	91.633.391.147
Thuế Thu nhập cá nhân	-	835.307.150	11.896.288.226	12.157.898.411	-	-	573.696.965
Thuế Tài nguyên	-	1.099.249.643	55.199.817.305	54.638.602.206	-	-	1.660.464.742
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	305.474.576	-	5.284.981.918	5.278.610.914	-	299.103.572	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	777.183.627	777.183.627	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.236.760.810	3.202.475.200	-	183.695	34.469.305
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.826.832.172	18.257.125.807	16.619.614.561	-	-	3.464.343.418
	458.281.902	**43.909.742.328**	**392.784.994.906**	**290.425.753.838**	**133.613.367**	**421.966.109**	**146.366.280.970**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

(*) Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay tại các Công ty con.

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Chi phí lãi vay vốn hóa vào công trình Thủy điện đang xây dựng	-	674.942.020
- Chi phí lãi vay	16.009.300.312	18.935.431.358
- Chi phí trích trước các công trình xây lắp và sản xuất công nghiệp	10.189.714.610	7.102.320.710
- Chi phí trích trước công trình thủy điện đã hoàn thành	87.848.116.426	62.194.271.199
- Trích trước chi phí kinh doanh bất động sản	42.549.395.799	-
- Chi phí vận chuyển	1.831.322.800	3.468.381.342
- Chi phí nguyên vật liệu	5.887.914.709	84.634.346
- Chi phí thuê ngoài gia công	-	19.782.670.668
- Chi phí phải trả khác	1.218.462.877	6.260.446.109
	165.534.227.533	**118.503.097.752**

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	2.237.423.806	1.788.107.577
- Bảo hiểm xã hội	1.267.664.870	988.273.159
- Bảo hiểm y tế	212.481.863	132.925.285
- Bảo hiểm thất nghiệp	77.598.422	58.765.017
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.903.907.427	3.694.416.317
- Phải trả các đội xây lắp, Ban chỉ huy công trình	6.248.761.839	11.358.484.197
- Phải trả tiền bảo trì dự án bất động sản	27.459.574.184	38.628.442.413
- Phải trả tiền GPMB nhận từ chủ đầu tư chưa quyết toán	10.757.338.000	19.450.123.623
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.333.743.242	7.566.052.593
	58.498.493.653	**83.665.590.181**
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.638.703.453	1.529.547.965
	4.638.703.453	**1.529.547.965**

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	870.431.400	2.930.917.267
	870.431.400	**2.930.917.267**
b) Dài hạn		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	10.507.189.568	1.581.876.356
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	7.261.678.713	7.261.678.713
	17.768.868.281	**8.843.555.069**

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	**Cộng**
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	**VND**
Số dư đầu năm trước	**1.327.702.940.000**	**711.136.556.786**	**22.906.800.000**	**(4.320.000)**	**708.285.511**	**99.388.290.758**	**32.420.124.534**	**924.983.334.575**	**159.986.645.950**	**3.279.228.658.114**
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	90.851.000.000	90.851.000.000
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	(840.000.000)	(840.000.000)
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	357.791.610.160	18.667.776.508	376.459.386.668
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận trong năm:	265.539.720.000	-	-	-	-	29.475.780.695	14.737.890.348	(345.124.327.877)	-	(35.370.936.834)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	*265.539.720.000*	-	-	-	-	-	-	*(265.539.720.000)*	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	*29.475.780.695*	-	*(29.475.780.695)*	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, ban điều hành	-	-	-	-	-	-	-	*(35.370.936.834)*	-	*(35.370.936.834)*
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	*14.737.890.348*	*(14.737.890.348)*	-	-
Phân phối lợi nhuận tại Công ty con:	-	-	-	-	-	814.147.995	45.209.460	(4.448.457.651)	(11.971.988.069)	(15.511.088.266)
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2018	-	-	-	-	-	-	-	-	*(11.410.175.876)*	*(11.410.175.876)*
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2019	-	-	-	-	-	-	-	-	*(199.188.301)*	*(199.188.301)*
Trích quỹ tại công ty con từ lợi nhuận 2018	-	-	-	-	-	*814.147.995*	*45.209.460*	*(4.448.457.651)*	*(362.623.893)*	*(3.951.724.089)*
Tăng do hợp nhất công ty con trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	50.000.000	*50.000.000*
Thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(104.603.296)	104.603.296	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(34.071.513)	(2.285.752)	(36.357.265)
Số dư cuối năm trước	**1.593.242.660.000**	**711.136.556.786**	**22.906.800.000**	**(4.320.000)**	**708.285.511**	**129.678.219.448**	**47.203.224.342**	**933.063.484.397**	**256.845.751.933**	**3.694.780.662.417**

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	**Cộng**
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	**VND**
Số dư đầu năm nay	**1.593.242.660.000**	**711.136.556.786**	**22.906.800.000**	**(4.320.000)**	**708.285.511**	**129.678.219.448**	**47.203.224.342**	**933.063.484.397**	**256.845.751.933**	**3.694.780.662.417**
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	503.696.060.000	503.696.060.000
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	(296.000.000)	(296.000.000)
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	512.806.303.331	31.275.354.395	544.081.657.726
Lãi thoái 1 phần vốn đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	79.485.775.868	-	79.485.775.868
Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ:	318.638.930.000	-	-	-	-	35.779.161.016	17.889.580.508	(408.355.100.728)	-	(36.047.429.204)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	*318.638.930.000*	-	-	-	-	-	-	*(318.638.930.000)*	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	*35.779.161.016*	-	*(35.779.161.016)*	-	-
Trích quỹ KTPL, Khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	-	-	*(36.047.429.204)*	-	*(36.047.429.204)*
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	*17.889.580.508*	*(17.889.580.508)*	-	-
Phân phối lợi nhuận tại Công ty con:	-	-	-	-	-	1.468.273.789	173.247.510	(7.167.231.822)	(15.905.585.319)	(21.431.295.842)
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2019	-	-	-	-	-		-	-	*(14.840.491.542)*	*(14.840.491.542)*
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2020	-	-		-	-	-	-	-	*(212.334.890)*	*(212.334.890)*
Trích quỹ tại công ty con từ lợi nhuận 2019	-	-	-	-	-	*1.468.273.789*	*173.247.510*	*(7.167.231.822)*	*(852.758.887)*	*(6.378.469.410)*
Hợp nhất Công ty con: Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy, Phong Nguyên, Công ty Năng Lượng	-	-	-	-	-	-	-	-	6.184.383.607	6.184.383.607
Thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(52.672.358)	52.672.358	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(2.520.000)	-	(1.163.904.418)	238.612.159	(927.812.259)
Số dư cuối năm nay	**1.911.881.590.000**	**711.136.556.786**	**22.906.800.000**	**(4.320.000)**	**708.285.511**	**166.923.134.253**	**65.266.052.360**	**1.108.616.654.270**	**782.091.249.133**	**4.769.526.002.313**

(*) Công ty mẹ phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 số 01/NQ-PCC1-ĐHĐCĐ ngày 03/06/2020.

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- *Vốn góp đầu năm*	*1.593.242.660.000*	*1.327.702.940.000*
- *Vốn góp tăng trong năm*	*318.638.930.000*	*265.539.720.000*
- *Vốn góp cuối năm*	*1.911.881.590.000*	*1.593.242.660.000*
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
+ *Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước*	*333.479.421.542*	*277.149.084.177*
+ *Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay*	*212.334.890*	-

c) Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	191.188.159	159.324.266
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	191.188.159	159.324.266
- *Cổ phiếu phổ thông*	*191.188.159*	*159.324.266*
Số lượng cổ phiếu được mua lại	432	432
- *Cổ phiếu phổ thông*	*432*	*432*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	191.187.727	159.323.834
- *Cổ phiếu phổ thông*	*191.187.727*	*159.323.834*
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

d) Các quỹ Công ty

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	166.923.134.253	129.678.219.448
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	65.266.052.360	47.203.224.342
	232.189.186.613	**176.881.443.790**

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản cho thuê ngoài

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2020, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	25.102.822.715	14.529.123.001
- Trên 1 năm đến 5 năm	36.343.914.515	40.500.361.844
- Trên 5 năm	8.045.280.982	25.177.620.441
	69.492.018.212	**80.207.105.286**

b) Cam kết thuê hoạt động

Tên lô đất/Địa điểm lô đất	Diện tích thuê (m^2)	Thời gian thuê	Mục đích thuê	Ghi chú
Khu đất tại số 18 Lý Văn Phúc - P.Cát Linh - Q.Đống Đa- Hà Nội	510	50 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/l lần
Khu đất tại xã Yên Thường- Huyện Gia Lâm - Hà Nội	9.629	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất phường Phương Canh- Q. Nam Từ Liêm- Hà Nội	6.475	50 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/l lần
Khu đất phường Đông Ngạc- Q.Bắc Từ Liêm- Hà Nội	2.903	25 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/l lần
Khu đất phường Mỹ Đình 2- Q. Nam Từ Liêm- Hà Nội	3.334	50 năm	Bãi đỗ xe, công trình công cộng	Đơn giá ổn định 5 năm/l lần
Khu đất phường Phú Lãm- Q. Hà Đông- Hà Nội	813	25 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/l lần
Khu đất tại xã Mai Sơn- Yên Mô- Ninh Bình	29.372	33 năm	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/l lần
Khu đất tại phường Tân Thanh- TP Ninh Bình	2.887	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất tại đường Nguyễn Tam Trinh- Q. Hoàng Mai- Hà Nội	961	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất tại xã Đại Mỗ- Q. Nam Từ Liêm- Hà Nội	3.192	Lâu dài	Trụ sở làm việc	Đơn giá ổn định 5 năm/l lần
Khu đất phường Phú La- Q. Hà Đông- Hà Nội	1.085	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất tại xóm Nà Pồng, xã Lý Bôn, H. Bảo Lâm, Cao Bằng	117.876	68 năm	Nhà máy thủy điện Bảo lâm 1	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Bảo Toàn, H. Bảo Lạc, xã Lý Bôn, xã Vĩnh Quang H. Bảo Lâm, Cao Bằng	857.305	67 năm	Lòng hồ Nhà máy thủy điện Bảo lâm 1	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Đức Hạnh, H. Bảo Lâm, Cao Bằng	49.897	67 năm	Nhà máy thủy điện Bảo lâm 3	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại thôn Cốc Pại, xã Niêm Tòng, H. Mèo Vạc, Hà Giang	146.670	67 năm 5 tháng	Nhà máy thủy điện Bảo lâm 3	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xóm Cà Đồng, Cà Pèn B, xã Đức Hạnh và xóm Khuổi Vin, xóm Pác Rà và xóm Tổng Ác, xã Lý Bôn, H. Bảo Lâm, Cao Bằng	419.209	49 năm	Nhà máy thủy điện Bảo lâm 3A	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Tên lô đất/Địa điểm lô đất	Diện tích thuê (m2)	Thời gian thuê	Mục đích thuê	Ghi chú
Khu đất tại xã Bảo Toàn, H. Bảo Lạc, Cao Bằng	817.769	48 năm 5 tháng	Lòng hồ Nhà máy thủy điện Bảo lạc B	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Bảo Toàn, H. Bảo Lạc, Cao Bằng	124.514	49 năm 8 tháng	Nhà máy thủy điện Bảo lạc B	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Niêm Tòng, Mèo Vạc, Hà Giang	392.026	48 năm	Lòng hồ Nhà máy thủy điện Sông Nhiệm 4	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Niêm Tòng, Mèo Vạc, Hà Giang	15.228	48 năm	Nhà máy thủy điện Sông Nhiệm 4	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Tổ 14, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	28.255	Hàng năm	Trụ sở làm việc	Trả tiền thuê đất hàng năm
Khu đất tại huyện Mường Chà, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 13/HĐTĐ ngày 09/06/2019	43.077,1	35 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình phụ trợ đấu nối nhà máy Thủy điện Trung Thu	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Trung Thu, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 179/HĐTĐ ngày 13/05/2016	468.008,1	34 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình thủy điện Trung Thu (khu vực lòng hồ)	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 143/HĐTĐ ngày 20/04/2016	504.949,1	34 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình thủy điện Trung Thu (khu vực lòng hồ)	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Pa Hem, Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 143/HĐTĐ ngày 20/04/2016	503.557,2 m^2	34 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình thủy điện Trung Thu	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại xã Pa Hem, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên theo hợp đồng số 143/HĐTĐ ngày 20/04/2016	873.747,4	34 năm	Đất công trình năng lượng để xây dựng công trình thủy điện Trung Thu	Tiền thuế đất được trừ vào chi phí đền bù giải phóng mặt bằng
Khu đất tại thị trấn Pác Miầu và xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo hợp đồng số 09/HĐTĐ ngày 09/05/2019	111.926	46 năm	Công trình chính, khu phụ trợ và lán trại thủy điện Mông Ân	Đơn giá thuê đất là 298.110.355 đồng/1 năm
Khu đất tại xã Lý Bôn, xã Nam Quang, thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm, Cao Bằng theo hợp đồng số 48/HĐTĐ ngày 20/12/2019	962.878,9	46 năm	Lòng hồ thủy điện công trình thủy điện Mông Ân	Đơn giá thuê đất là 533.947.745 đồng/1 năm

Tên lô đất/Địa điểm lô đất	Diện tích thuê (m2)	Thời gian thuê	Mục đích thuê	Ghi chú
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	2.660	50 năm	Xây dựng tầng hầm tòa nhà PCC1 Mỹ Đình Plaza 2	giá thuê đất ổn định 5 năm/lần
44 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội	3.707,4	từ ngày 06/09/2018 đến ngày 05/04/2068	Các hạng mục của dự án PCC1 Thanh Xuân	Thuê đất trả tiền một lần/giá thuê đất ổn định 5 năm/lần

	31/12/2020	01/01/2020
c) Ngoại tệ các loại (USD)	**3.458.232,39**	**7.626,32**
d) Nợ khó đòi đã xử lý	**13.659.646.137**	**13.659.646.137**
Công ty AG Ajikawa Corporation	12.373.726.137	12.373.726.137
Các đối tượng khác	1.285.920.000	1.285.920.000

26. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Doanh thu hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện	3.060.741.678.342	3.000.245.215.906
Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp	825.757.109.539	981.324.521.368
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	21.647.943.808	18.808.572.113
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	834.445.587.979	194.076.266.810
Doanh thu bán điện	748.112.842.891	552.029.783.176
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	1.121.778.208.590	997.694.209.760
Doanh thu khác	66.117.210.194	100.844.263.781
	6.678.600.581.343	**5.845.022.832.914**
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 41)	-	9.343.175.600

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện	2.753.270.380.528	2.736.077.775.895
Giá vốn hoạt động sản xuất công nghiệp	742.930.173.126	890.949.654.308
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	8.644.604.521	7.722.621.196
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	568.780.156.436	130.581.853.558
Giá vốn bán điện	296.465.086.448	206.294.349.980
Giá vốn của hàng hóa, vật tư	1.096.148.207.293	968.051.054.613
Giá vốn khác	52.607.408.399	83.254.616.943
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.899.925.344)	3.385.798.751
	5.516.946.091.407	**5.026.317.725.244**

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	34.595.710.712	36.243.020.919
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	65.003.400
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.789.269.593	1.375.750.354
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	10.350.375	-
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	860.562.084	111.887.013
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	90
	37.255.892.764	**37.795.661.776**

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay	242.367.390.588	171.290.382.458
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	136.361.267	532.605.538
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1.147.413.708	158.945
Chi phí tài chính khác	189.761.352	-
	243.840.926.915	**171.823.146.941**

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.884.659	30.864.272
Chi phí nhân công	2.190.445.958	2.455.208.746
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.277.679.683	19.752.137.836
Chi phí khác bằng tiền	7.543.071.637	5.204.217.838
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng bảo hành sản phẩm	10.515.153.984	(5.008.752.423)
	70.552.235.921	**22.433.676.269**

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.404.837.578	5.724.125.415
Chi phí nhân công	126.161.951.000	124.107.089.421
Chi phí khấu hao tài sản cố định và lợi thế thương mại	85.316.698.553	20.975.352.613
Chi phí dự phòng	4.716.485.549	600.000.000
Thuế, phí, lệ phí	3.918.402.772	3.857.124.319
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.780.363.856	21.598.034.242
Chi phí khác bằng tiền	23.423.827.722	25.028.446.229
	267.722.567.030	**201.890.172.239**

32. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.134.154.157	73.057.232
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý CCDC	1.163.663.779	-
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ trên hợp nhất	1.613.067.774	-
Tiền bồi thường theo biên bản thỏa thuận dừng dự án (*)	20.902.711.736	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	-	6.196.277.618
Thu nhập khác	3.516.395.544	2.123.177.788
	28.329.992.990	**8.392.512.638**

(*) Tiền bồi thường theo biên bản thỏa thuận dừng dự án 230kV Hathazari-Sikalbaha (Bangladesh - AG) giữa Công ty AG Ajkawa Corporation và Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh ngày 15/10/2020.

33. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	469.197.499
Giá trị còn lại của vật tư, CCDC	954.704.983	-
Chi phí dự án do dừng dự án (*)	9.162.245.308	-
Chi phí khác	1.239.532.895	1.948.836.418
	11.356.483.186	**2.418.033.917**

(*) Chi phí dự án 230kV Hathazari-Sikalbaha (Bangladesh - AG). (Chi tiết tại Thuyết minh số 32).

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại công ty mẹ	62.923.104.313	21.810.598.193
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty con	58.528.633.630	31.506.150.494
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**121.451.737.943**	**53.316.748.687**
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay	13.869.423	116.095.948
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	34.227.734.301	58.243.858.520
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(64.182.629.362)	(77.448.968.854)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	**91.510.712.305**	**34.227.734.301**

35. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Chi phí thuế TNDN 1% tạm nộp đối với doanh thu thu tiền theo tiến độ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	2.184.159.953
- Tài sản thuế TNDN hoãn lại tương ứng với lãi chưa thực hiện	13.597.369.411	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**13.597.369.411**	**2.184.159.953**

b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	16.639.764.340	20.248.513.657
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả tương ứng với lãi chưa thực hiện	(2.053.016.766)	(3.353.489.095)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**14.586.747.574**	**16.895.024.562**

c) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN 1% tạm nộp đối với doanh thu thu tiền theo tiến độ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	2.184.159.953	(2.184.159.953)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại tương ứng với lãi chưa thực hiện	(12.296.897.082)	(1.409.672.217)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc điều chỉnh dự phòng đầu tư tài chính	(3.608.749.317)	6.690.991.589
	(13.721.486.446)	**3.097.159.419**

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2020	Năm 2019 (Điều chỉnh lại)
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	512.806.303.331	357.791.610.160
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	512.806.303.331	357.791.610.160
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	191.187.727	191.187.727
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**2.682**	**1.871**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

37. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.219.256.951.526	1.991.076.516.122
Chi phí nhân công	346.409.592.147	303.891.535.168
Chi phí khấu hao tài sản cố định	279.792.813.355	164.732.499.762
Chi phí/Hoàn nhập dự phòng, bảo hành	15.231.639.533	(4.408.752.423)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.079.180.840.746	2.167.550.570.854
Chi phí khác bằng tiền	145.845.698.376	298.216.338.809
	4.085.717.535.683	**4.921.058.708.292**

38. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.475.766.385.890	-	567.652.456.496	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.248.090.423.731	(8.548.721.234)	1.443.182.215.733	(3.832.235.685)
Các khoản cho vay	62.891.072.771	-	182.000.000.000	-
	3.786.747.882.392	**(8.548.721.234)**	**2.192.834.672.229**	**(3.832.235.685)**

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	3.757.776.356.957	3.046.802.970.453
Phải trả người bán, phải trả khác	1.163.198.701.761	910.818.230.088
Chi phí phải trả	165.534.227.533	118.503.097.752
	5.086.509.286.251	**4.076.124.298.293**

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.475.766.385.890	-	-	1.475.766.385.890
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.152.095.968.997	87.445.733.500	-	2.239.541.702.497
Các khoản cho vay	62.891.072.771	-	-	62.891.072.771
	3.690.753.427.658	**87.445.733.500**	**-**	**3.778.199.161.158**
Tại ngày 01/01/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	567.652.456.496	-	-	567.652.456.496
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.431.054.406.548	8.295.573.500	-	1.439.349.980.048
Các khoản cho vay	182.000.000.000	-	-	182.000.000.000
	2.180.706.863.044	**8.295.573.500**	**-**	**2.189.002.436.544**

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Vay và nợ	1.586.448.058.089	595.240.000.000	1.576.088.298.868	3.757.776.356.957
Phải trả người bán, phải trả khác	1.158.559.998.308	4.638.703.453	-	1.163.198.701.761
Chi phí phải trả	165.534.227.533	-	-	165.534.227.533
	2.910.542.283.930	**599.878.703.453**	**1.576.088.298.868**	**5.086.509.286.251**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2020				
Vay và nợ	950.604.863.783	497.440.000.000	1.598.758.106.670	3.046.802.970.453
Phải trả người bán, phải trả khác	909.288.682.123	1.529.547.965	-	910.818.230.088
Chi phí phải trả	118.503.097.752	-	-	118.503.097.752
	1.978.396.643.658	**498.969.547.965**	**1.598.758.106.670**	**4.076.124.298.293**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

39. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

40. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Xây lắp	Sản xuất công nghiệp	Bất động sản	Năng lượng	Hoạt động bán hàng	Các hoạt động khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	**VND**
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	3.060.741.678.342	825.757.109.539	856.093.531.787	748.112.842.891	1.121.778.208.590	66.117.210.194	6.678.600.581.343
Giá vốn hàng bán	2.753.270.380.528	741.030.247.782	577.424.760.957	296.465.086.448	1.096.148.207.293	52.607.408.399	5.516.946.091.407
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**307.471.297.814**	**84.726.861.757**	**278.668.770.830**	**451.647.756.443**	**25.630.001.297**	**13.509.801.795**	**1.161.654.489.936**
Tổng chi phí mua TSCĐ	8.675.748.845	4.118.338.453	63.259.899.984	829.088.243.908	-	260.000.000	905.402.231.190
Tài sản bộ phận	2.747.635.183.789	382.181.121.963	532.302.566.298	4.852.295.487.841	262.440.973.882	44.689.061.418	8.821.544.395.191
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	1.900.123.697.927
Tổng tài sản	**2.747.635.183.789**	**382.181.121.963**	**532.302.566.298**	**4.852.295.487.841**	**262.440.973.882**	**44.689.061.418**	**10.721.668.093.118**
Nợ phải trả bộ phận	1.352.106.317.365	318.892.507.133	128.851.311.553	2.568.030.849.953	180.555.233.006	24.862.208.233	4.573.298.427.243
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	1.378.843.663.562
Tổng nợ phải trả	**1.352.106.317.365**	**318.892.507.133**	**128.851.311.553**	**2.568.030.849.953**	**180.555.233.006**	**24.862.208.233**	**5.952.142.090.805**

Theo khu vực địa lý

Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý do địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
Doanh thu		**-**	**9.343.175.600**
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Công ty liên kết	-	9.343.175.600

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

		Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
Thu nhập của thành viên trong Hội đồng quản trị		7.577.131.359	6.431.966.541
Ông Trịnh Văn Tuấn	*(Tái cử ngày 03/06/2020)*	*2.542.632.385*	*1.994.017.110*
Ông Mai Lương Việt	*(Bổ nhiệm ngày 03/06/2020)*	*20.000.000*	-
Ông Vũ Văn Tứ	*(Miễn nhiệm ngày 03/06/2020)*	*781.059.923*	*722.439.094*
Ông Võ Hồng Quang	*(Tái cử ngày 03/06/2020)*	*953.815.021*	*836.993.825*
Ông Nguyễn Minh Đệ	*(Tái cử ngày 03/06/2020)*	*1.324.912.000*	*1.300.250.000*
Ông Vũ Ánh Dương	*(Bổ nhiệm ngày 03/06/2020)*	*1.276.562.633*	*934.349.554*
Bà Nguyễn Thị Hương	*(Miễn nhiệm ngày 03/06/2020)*	*678.149.397*	*643.916.957*
Thu nhập của thành viên trong Ban Tổng Giám đốc		1.801.531.411	1.449.708.363
Ông Nguyễn Nhật Tân		*896.643.550*	*708.928.010*
Ông Đặng Quốc Tưởng	*(Bổ nhiệm ngày 01/10/2019)*	*904.887.861*	*740.780.353*
Ông Lê Thanh Nghị	*(Bổ nhiệm ngày 01/03/2021)*	-	-

42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Thanh Bình	**Trần Thị Minh Việt**	**Trịnh Văn Tuấn**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Tòa CT2, Số 583 Đường Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: +84 24 38456329 | Fax: +84 24 38231997
www.pcc1.vn